

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 379 – Chúa nhật 17.05.2020

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Quà Tặng Tin Mừng Marcô bản dịch của BBT CGVN
ĐỪNG ĐỂ TÂM HỒN MÌNH XAO XUYẾN	Chuyển ngữ: Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD
BA TRONG MỘT: ĐƯỜNG, SỰ THẬT, SỰ SỐNG	Lm. Anphong Nguyễn Công Minh, ofm
HÒA HỢP VỚI MÔI TRƯỜNG ĐỂ LOAN BÁO TIN MỪNG	Lm. Jos Đồng Đăng
TẬP SỐNG YÊU THƯƠNG NHƯ CHÚA TRUYỀN	Lm. An-tôn Nguyễn Văn Độ
ĐỪNG LÀM MẤT MẶT NGƯỜI KHÁC	Lm. Lê Văn Quảng Psy.D.
HÔN NHÂN ĐỒNG TÍNH LÀ GÌ? VÀ TÍN HỮU CÔNG GIÁO CÓ ĐƯỢC PHÉP THAM DỰ NGHI LỄ VÀ TIỆC CƯỚI CỦA CÁC CẶP HÔN NHÂN ĐỒNG TÍNH KHÔNG?.....
.....	...Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry
MỘT TIN TỐT LÀNH..... Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
ĐỪNG QUÊN NƯƠNG TAY	Lm. Minh Anh, Gp. Huế
THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI (Chương 11)
.....	Gs. Nguyễn Đăng Trúc và Nguyễn Chính Kết chuyển dịch ra Việt ngữ
CÀ TÍM & DẦU	Bác sĩ Nguyễn Ý Đức MD
RÁN SÀNH RA MỒ'	Chuyện phiếm của Gã Siêu

Quà Tặng Tin Mừng Marcô

LTS. Như chúng con đã hẹn, Quà Tặng Tin Mừng đã được phát hành rộng rãi vào đúng dịp Tết vừa qua, cũng là Chúa Nhật Lời Chúa và Năm Lời Chúa; những ai có nhu cầu nhận toàn văn bản dịch Quà Tặng Tin Mừng, cũng có thể yêu cầu BBT gửi qua email trong một file PDF hoặc Word. Những ai có nhu cầu nhận sách QTTM xin vui lòng email cho biết. Ngoài ra trên Đặc San GSVN chúng con sẽ cho đăng mỗi kỳ một phần bản dịch Kinh Thánh mới này để mọi người có thể tham khảo và góp ý. **Xin lưu ý:** Bản dịch Kinh Thánh này chẳng những chúng con KHÔNG giữ bản quyền mà còn rất biết ơn những ai sẽ giúp phổ biến bằng mọi cách. Miễn là xin đừng tự ý sửa chữa nếu chưa thông báo cho BBT CGVN biết để xin ý kiến các Giáo Sư Thánh Kinh.

Xin chân thành cảm ơn.

BBT CGVN và Đặc San GSVN



TIN MỪNG
theo
Thánh Marcô

Những phân đoạn chính:

- I. Chuẩn bị cho sứ vụ công khai
của Chúa Giêsu
(1:1–13)**
 - II. Mầu Nhiệm Chúa Giêsu
(1:14–8:26)**
 - III. Mầu Nhiệm bắt đầu được tỏ lộ
(8:27–9:32)**
 - IV. Mạc Khải trọn vẹn về Mầu Nhiệm
(9:33–16:8)**
- Kết
(16:9–20)**

I. Chuẩn bị cho sứ vụ công khai của Chúa Giêsu (1:1–13)

Chương 1

¹Khởi đầu Tin Mừng của Chúa Giêsu, Đấng Kitô, Con Thiên Chúa.

Gioan Tẩy Giả rao giảng.

²Trong sách ngôn sứ Isaia có chép rằng:

“Này đây, Ta sai sứ giả của Ta đến trước Con,
để dọn đường cho Con;

³có tiếng người hô trong sa mạc:

“Hãy dọn đường cho Chúa,
hãy làm ngay ngắn những nẻo đường Ngài đi!”

⁴khi ấy Gioan Tẩy Giả xuất hiện trong sa mạc, ông rao giảng phép rửa sám hối để được ơn tha tội. ⁵Mọi người ở vùng Giuđê và Giêrusalem đều kéo đến với ông. Họ thú nhận tội lỗi của mình và được ông làm phép rửa ở sông Giođan. ⁶Gioan khoác áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da, ông dùng châu chấu và mật ong rừng làm lương thực. ⁷Ông rao giảng rằng: “Đấng quyền năng hơn tôi sẽ đến sau tôi, tôi không xứng đáng cúi xuống cởi giày cho Ngài. ⁸Tôi làm phép rửa cho anh em bằng nước; nhưng Ngài sẽ rửa anh em trong Chúa Thánh Thần”.

Chúa Giêsu chịu phép rửa.

⁹Trong những ngày ấy Chúa Giêsu từ Nagiarét vùng Galilê đến và được Gioan làm phép rửa cho ở sông Giođan. ¹⁰Vừa từ dưới nước bước lên, Ngài thấy các tầng trời mở ra và Thần Khí* ngự xuống trên Ngài dưới hình chim bồ câu; ¹¹đồng thời có tiếng vọng từ trời: “Con là Con rất yêu dấu của Ta: Ta hài lòng về Con”.

Chúa Giêsu chịu cám dỗ.

¹²Lập tức Thần Khí đưa Chúa Giêsu vào sa mạc. ¹³Ngài ở lại trong sa mạc chịu Satan cám dỗ bốn mươi ngày. Ngài sống giữa các thú hoang, và các thiên thần hầu hạ Ngài.

II. Mầu Nhiệm Chúa Giêsu (1:14–8:26)

Khởi đầu sứ vụ tại Galilê.

¹⁴Sau khi Gioan bị bắt, Chúa Giêsu đến Galilê loan báo Tin Mừng của Thiên Chúa; ¹⁵và nói: “Giờ đã tới, Nước Thiên Chúa đã cận kề, anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng”.

Gọi những môn đệ đầu tiên.

¹⁶Đang khi đi dọc theo bờ biển vùng Galilê, Chúa Giêsu thấy Simon và Anđrê em của Simon, đang thả lưới dưới biển, vì họ là ngư dân. ¹⁷Ngài nói với hai ông: “Hãy theo Thầy, Thầy sẽ làm cho các con trở thành những ngư phủ lưới người”. ¹⁸Ngay tức khắc, bỏ cả chài lưới, hai ông lên đường theo Ngài. ¹⁹Đi xa hơn một đoạn, Ngài thấy Giacôbê con của ông Dêbêđê và Gioan em ông, cả hai đang vá lưới dưới thuyền, ²⁰và lập tức Ngài cũng đã gọi hai ông. Hai ông bỏ lại cha mình là ông Dêbêđê trên thuyền cùng với những người làm công, và đi theo Ngài.

Chữa một người bị quỷ ám.

* Mc 1, 10 “Thần Khí”: (x. Mt 4, 1).

²¹Tất cả cùng nhau vào thành Caphanaum. Vào ngày Sabát, Chúa Giêsu tới hội đường, và Ngài giảng dạy tại đó. ²²Người ta kinh ngạc với giáo huấn của Ngài, vì Ngài giảng dạy như Đấng có uy quyền chứ không như những kinh sư. ²³Khi ấy, trong hội đường, có một người bị quỷ ám bỗng la to lên ²⁴rằng: "Thưa Ngài Giêsu thành Nagiarét, chúng tôi và Ngài có liên quan gì chẳng? Ngài đến để tiêu diệt chúng tôi sao? Tôi biết Ngài là ai rồi, Ngài là Đấng Thánh của Thiên Chúa". ²⁵Nhưng Chúa Giêsu quát mắng nó: "Hãy im miệng và xuất ra khỏi người này!". ²⁶Thần ô uế làm anh ta bị co giật, nó thét lên một tiếng thật to rồi xuất ra. ²⁷Mọi người đều kinh ngạc và hỏi nhau: "Cái gì thế nhỉ? Đây thực sự là một giáo huấn mới mẻ có uy quyền! Ngài ra lệnh cho thần ô uế và chúng phải vâng lời Ngài". ²⁸Danh tiếng của Ngài ngay tức khắc lan rộng khắp miền Galilê.

Chữa mẹ vợ ông Simon.

²⁹Sau khi Chúa Giêsu rời khỏi hội đường cùng với Giacôbê và Gioan, các ngài đến nhà của Simon và Andrê. ³⁰Lúc ấy, bà mẹ vợ của Simon đang liệt giường vì cảm sốt. Người ta báo cho Chúa Giêsu biết về bệnh tình của bà. ³¹Ngài đến gần, cầm tay và đỡ bà dậy, cơn sốt biến mất. Và bà lo việc phục vụ các ngài.

Các chữa lành khác.

³²Chiều đến, khi mặt trời lặn, người ta đưa đến với Chúa Giêsu tất cả những kẻ bị bệnh tật và những người bị quỷ ám; ³³toàn thể dân trong thành chen chúc trước cửa nhà. ³⁴Ngài chữa lành nhiều người mắc đủ mọi loại bệnh tật, và trục xuất nhiều thứ quỷ. Ngài cấm ngặt không cho chúng nói bởi chúng biết rõ Ngài là ai.

Chúa Giêsu rời Caphanaum.

³⁵Sáng sớm tinh sương, Chúa Giêsu ra khỏi nhà và đến sa mạc để cầu nguyện. ³⁶Simon và các bạn đi tìm Ngài; ³⁷họ gặp Ngài và thưa: "Mọi người đều đi tìm Thầy". ³⁸Ngài nói với họ: "Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng lân cận, để Thầy cũng rao giảng ở đấy nữa, vì Thầy đến chính là để làm việc đó". ³⁹Và Ngài đi khắp miền Galilê rao giảng trong các hội đường và xua trừ Quỷ.

Chữa một người bệnh phong.

⁴⁰Một người bệnh phong đến với Chúa Giêsu, anh quỳ xuống van xin và thưa với Ngài: "Nếu Ngài muốn, Ngài có thể làm cho tôi nên sạch". ⁴¹Động lòng thương xót, Chúa Giêsu đưa tay đụng đến anh ta và nói: "Tôi muốn, anh hãy nên sạch!"; ⁴²ngay lúc ấy, bệnh cùi biến mất và anh ta được sạch. ⁴³Lập tức Chúa Giêsu bảo anh đi ⁴⁴và căn dặn: "Hãy ý tứ, đừng nói với ai về việc này, nhưng hãy đi trình diện với tư tế và dâng lễ vật như luật Môsê dạy, để làm chứng với họ rằng anh đã được sạch". ⁴⁵Thế nhưng vừa ra đi, anh ta đã nói tứ tung và loan truyền rộng rãi tin này, đến nỗi Chúa Giêsu không thể công khai vào thành nào, nhưng Ngài ở nơi thanh vắng ngoài thành, và từ khắp nơi, người ta kéo đến với Ngài.

Chương 2

Chữa một người bại liệt.

¹Vài ngày sau, Chúa Giêsu trở lại Caphanaum. Dân chúng biết là Ngài đang ở nhà. ²Người ta kéo đến đông đảo, đến độ không còn một chỗ trống, chật cả trước cửa vào nhà. Và Ngài giảng Lời cho họ. ³Và một số người đến với Ngài mang theo một người bại liệt do bốn người khiêng. ⁴Không đến gần Ngài được vì quá đông đúc, họ dỡ mái nhà phía trên chỗ Ngài [ngồi] thành một lỗ rộng và thả chiếc giường có kẻ bại liệt nằm trên đó xuống. ⁵Thấy Đức Tin của họ, Chúa Giêsu nói với người bại liệt: "Này con, tội lỗi của con đã được tha". ⁶Bấy giờ có mấy vị kinh sư đang ngồi ở đó thầm nghĩ trong lòng: ⁷"Sao ông này lại nói năng như thế? Ông ta phạm thượng! Ai có thể tha thứ tội lỗi ngoài một mình Thiên Chúa?". ⁸Ngay lập tức, trong thần khí của mình Chúa Giêsu biết tư tưởng của họ, Ngài nói: "Sao các ông lại nghĩ như thế trong lòng? ⁹Nói với người bại liệt này rằng: "Tội lỗi con đã được tha", hay bảo anh ta: "Đứng lên, vác giường

của con mà đi”; đàng nào dễ hơn? ¹⁰Nhưng để các ông biết rằng Con Người* có quyền tha tội trên mặt đất này — Chúa Giêsu nói với người bại liệt: ¹¹Ta bảo con, hãy trỗi dậy vác giường mà đi về nhà”. ¹²Người bại liệt đứng dậy, vác ngay lấy giường của mình, và bước đi trước mặt mọi người. Tất cả đều ngạc nhiên và ca tụng Thiên Chúa, họ nói: “Chúng ta chưa bao giờ được thấy sự việc như thế này”.

Gọi Lêvi.

¹³Chúa Giêsu lại đi ra bờ biển; đám đông dân chúng đến với Ngài và Ngài dạy dỗ họ. ¹⁴Khi đi ngang, Ngài nhìn thấy Lêvi, con ông Alphê, đang ngồi ở bàn thu thuế, Ngài nói với ông ấy: “Hãy theo Thầy”. Ông đứng dậy và đi theo Ngài. ¹⁵Khi Chúa Giêsu ăn tối ở nhà Lêvi, nhiều người thu thuế và tội lỗi được đồng bàn với Ngài và các môn đệ, vì có nhiều người đã đi theo Ngài. ¹⁶Những kinh sư trong nhóm Phariseu thấy Chúa Giêsu dùng bữa với những người tội lỗi và thu thuế thì nói với các môn đệ của Ngài rằng: “Sao ông ta lại ăn uống với những người thu thuế và tội lỗi như vậy?”. ¹⁷Nghe vậy, Chúa Giêsu nói với họ: “Người mạnh khỏe không cần thầy thuốc mà là những người đau yếu. Tôi không đến để kêu gọi người công chính nhưng là kẻ tội lỗi”.

Thắc mắc về việc ăn chay.

¹⁸Thấy các môn đệ của Gioan Tẩy Giả và những người Phariseu ăn chay, người ta đến và nói với Chúa Giêsu rằng: “Các môn đệ của Gioan và môn đệ của những người Phariseu ăn chay, sao môn đệ của Ngài lại không ăn chay?”. ¹⁹Chúa Giêsu nói: “Khách dự tiệc cưới có thể ăn chay khi chàng rể còn đang ở với họ không? Bao lâu chàng rể còn ở giữa họ, họ không thể giữ chay; ²⁰nhưng sẽ đến ngày chàng rể bị đưa đi; ngày ấy, họ sẽ ăn chay. ²¹Không ai vá chiếc áo cũ bằng miếng vải mới; nếu làm thế, mảnh vải mới sẽ co rút và làm rách chiếc áo cũ, và làm cho chỗ rách toạc ra thêm. ²²Cũng không ai đem rượu mới đổ vào bầu da cũ; nếu làm thế, rượu mới sẽ làm thủng bầu da, và người ta mất cả rượu lẫn bầu da. Rượu mới thì phải đựng vào bầu da mới”.

Môn đệ và ngày Sabát.

²³Vào một ngày Sabát, Chúa Giêsu đi ngang qua đồng lúa và các môn đệ của Ngài vừa đi vừa bứt những bông lúa. ²⁴Những người Phariseu nói với Ngài: “Xem kìa, tại sao họ làm điều không được phép trong ngày Sabát?”. ²⁵Chúa Giêsu nói với họ: “Các ông chưa bao giờ đọc Đavít đã làm gì khi ông ta và đoàn tùy tùng bị đói và thiếu thốn hay sao? ²⁶Vào thời của thượng tế Abiathar,* ông ta đã vào nhà của Thiên Chúa và ăn Bánh Tiển Dâng mà không ai được phép ăn, ngoại trừ các tư tế; ông đã ăn và còn cho cả đoàn tùy tùng cùng ăn nữa”. ²⁷Rồi Ngài nói với họ: “Ngày Sabát được lập nên vì loài người, không phải loài người vì ngày Sabát. ²⁸Chính vì thế mà Con Người là Chúa của cả ngày Sabát”.

Chương 3

Một người bị bại tay.

¹Chúa Giêsu lại vào trong hội đường. Ở đấy, có một người bị bại tay; ²người ta để ý xem Chúa Giêsu có chữa người ấy trong ngày Sabát không, để có thể tố cáo Ngài. ³Ngài bảo người bại tay rằng: “Hãy đứng dậy và ra đây”. ⁴Rồi Chúa nói với những người kia: “Ngày Sabát được phép làm điều tốt hay điều xấu, mang lại sự sống hay giết chết?”. Nhưng họ im lặng. ⁵Chúa

* Mc 2, 10 “Con Người” (viết hoa): (x. Mt 8, 20).

* Mc 2, 26 “Abiathar”: cách đặt tên của người Do Thái khá phức tạp vì cha con có thể trùng tên với nhau. Trong 1 Sm 21,2-10 kể lại truyện Đavít trong lúc khốn cùng đã nói dối tư tế Akhimelek để được ăn Bánh Tiển Dâng. Sau đó cả gia đình Akhimelek bị giết, chỉ còn Abiathar sống sót. Trong 2 Sm 8,17 và 1 Sb 18,16 thì lại nói rằng Akhimelek là con Abiathar. Chỉ có bản văn Mc nhắc đến Abiathar tiêu biểu cho toàn thể gia đình tư tế.

+ “Bánh Tiển Dâng”: (x. Mt 12, 4).

Giêsu giận dữ rảo mắt nhìn họ. Ngài thấy buồn phiền vì tâm hồn chai đá của họ. Ngài bảo người bệnh: “Hãy duỗi thẳng tay ra”. Anh duỗi tay ra và tay anh trở lại bình thường. ⁶Những người Phariseu liền ra khỏi đó và đi gặp phe Hêrôđê, để bàn kế hoạch giết Chúa Giêsu.

Lòng Thương Xót của Chúa Giêsu.

⁷Chúa Giêsu cùng với các môn đệ của Ngài lui về phía biển. Và một đám rất đông dân chúng, ⁸từ Giuđê, Giêrusalem, Iđumê, vùng bên kia sông Giođan, và những miền lân cận Tyrô và Sidôn đi theo Ngài, vì đám đông nghe nói về những việc Ngài thực hiện nên họ tuồn đến với Ngài. ⁹Ngài bảo các môn đệ neo sẵn cho Ngài một chiếc thuyền nhỏ sát bờ để khỏi bị đám đông chen lấn. ¹⁰Ngài đã chữa lành nhiều bệnh nhân đến độ tất cả những người mắc bất cứ thứ bệnh gì đều cố gắng chen lấn đến gần để có thể chạm vào Ngài. ¹¹Và khi những người bị thần ô uế nhập thấy Chúa Giêsu, chúng sụp xuống chân Ngài và la lên: “Ngài chính là Con Thiên Chúa!”. ¹²Ngài nghiêm cấm chúng tiết lộ Ngài là ai.

Chọn và sai Nhóm Mười Hai ra đi.

¹³Rồi Chúa Giêsu lên núi và cho gọi những kẻ Ngài muốn, và họ đến với Ngài. ¹⁴Ngài thiết lập Nhóm Mười Hai để họ ở với Ngài và để Ngài sai đi rao giảng ¹⁵với quyền năng trừ được các quỷ; ¹⁶Ngài đặt tên cho Simon là Phêrô; ¹⁷Giacôbê con ông Dêbêđê và em Giacôbê là Gioan, thì Ngài gọi là “Bôanécghê”, nghĩa là: “Con của Sấm Sét”, ¹⁸rồi đến André, Philipphê, Bartôlômêô, Mátthêu, Tôma, Giacôbê con ông Alphê, Tađêô, Simon Nhiệt Thành, ¹⁹và Giuđa Iscariôt, chính là kẻ sẽ nộp Ngài.

Các kinh sư nói bóng bở.

²⁰Khi ấy Chúa Giêsu trở về nhà; lại có đám đông kéo đến làm Ngài không thể ăn uống. ²¹Thân nhân của Ngài biết tình trạng ấy, họ tìm đến để khống chế Ngài. Họ loan tin rằng: “Ngài bị mất trí rồi”. ²²Còn các kinh sư xuống từ Giêrusalem thì nói: “Ông ta có quỷ Bêeldêbul” và: “Ông ta nhờ tướng quỷ mà trừ lũ quỷ”.

Chúa Giêsu và quỷ Bêeldêbul.

²³Gọi họ đến bên mình, Chúa Giêsu nói với họ bằng dụ ngôn sau: “Làm sao mà Satan có thể trừ Satan* được? ²⁴Nếu một nước tự chia rẽ với chính mình, nước ấy không thể bền vững; ²⁵và một nhà mà chia rẽ thì nhà ấy sẽ không tồn tại được. ²⁶Nếu Satan nổi dậy chống lại chính mình và tự chia rẽ, nó cũng không thể đứng vững mà sẽ tận số. ²⁷Không kẻ nào có thể vào nhà một người mạnh mà cướp được nếu trước tiên không trói anh ta lại, rồi sau đó mới cướp nhà anh ta. ²⁸Amen*, Tôi nói cho các ông hay: mọi tội lỗi và những lời phạm thượng của con cái loài người đều được tha thứ. ²⁹Thế nhưng kẻ nào nói phạm thượng chống lại Chúa Thánh Thần, thì sẽ không bao giờ được tha vì nó đã phạm vào tội muôn đời”. ³⁰Chúa Giêsu nói như vậy bởi vì họ đã bảo rằng: “Ông ta có thần ô uế”.

Chúa Giêsu và gia đình Ngài.

³¹Khi ấy mẹ và anh em Chúa Giêsu đến, đứng ngoài xa, họ cho mời Ngài ra. ³²Một đám đông lúc đó đang vây quanh Ngài; và người ta thưa Ngài: “Kìa, mẹ và anh em Thầy đứng ngoài kia đang muốn gặp Thầy”. ³³Thế nhưng Ngài trả lời: “Ai là mẹ Tôi và ai là anh em của Tôi?”. ³⁴Rồi đưa mắt nhìn tất cả những người đang ngồi quanh mình, Ngài nói: “Đây là mẹ Tôi và anh em của Tôi. ³⁵Người nào thực hiện ý muốn của Thiên Chúa, người ấy là anh em, chị em, và là mẹ Tôi”.*

Chương 4

Dụ ngôn người gieo hạt.

* Mc 3, 23 “Satan”: (x. Mt 4, 10).

* Mc 3, 28 “Amen”: (x. Mt 5, 18).

* Mc 3, 31-35 “Anh em, chị em”: (x. Mt 12, 50).

¹Chúa Giêsu lại bắt đầu giảng dạy ở bờ biển. Một đám rất đông vây quanh Ngài, đến độ Ngài phải xuống một chiếc thuyền nhỏ và ngồi trên thuyền đó ở ven biển, còn đám đông thì ở ngay trên bờ. ²Ngài dùng dụ ngôn mà dạy dỗ họ nhiều điều, trong khi giảng dạy Ngài nói với họ: ³“Xin hãy lắng nghe. Có một người đi gieo giống. ⁴Khi ông ta gieo, có hạt rơi trên vệ đường, chim trời bay đến và chúng ăn mất. ⁵Cũng có hạt rơi trên đá sỏi, nơi không có bao nhiêu đất, hạt giống nảy mầm ngay, nhưng vì đất không sâu; ⁶nên khi mặt trời mọc, cây non bị héo, và bởi không có rễ đâm sâu nên cây phải chết khô. ⁷Cũng có hạt rơi nhằm bụi gai, gai mọc um tùm và làm cho hạt giống chết nghẹt, không mang lại hoa trái gì. ⁸Còn những hạt khác rơi trên đất tốt, chúng mọc lên, phát triển và mang lại hoa trái: có hạt được ba mươi, sáu mươi, thậm chí một trăm”. ⁹Rồi Chúa Giêsu nói tiếp: “Ai có tai để nghe thì hãy nghe”.

Mục đích dùng dụ ngôn.

¹⁰Khi còn lại một mình Ngài, những người theo Ngài cùng với Nhóm Mười Hai xin Ngài giải thích các dụ ngôn. ¹¹Ngài nói với họ: “Mầu nhiệm Nước Thiên Chúa đã được ban cho các con, nhưng với những người ngoài, tất cả đều được trình bày dưới hình thức dụ ngôn, ¹²và như thế:

họ có trở mắt nhìn cũng chẳng thấy,
có lắng tai nghe cũng chẳng hiểu;
bằng không họ sẽ sám hối và được ơn tha thứ”.

¹³Ngài nói với họ: “Các con không nắm bắt được dụ ngôn này sao? Vậy thì làm sao có thể hiểu được những dụ ngôn khác? ¹⁴Người đi gieo là gieo Lời. ¹⁵Có những người thuộc loại đất vệ đường nơi hạt giống Lời rơi xuống: họ vừa nghe xong, Satan đã đến cướp mất Lời gieo nơi họ. ¹⁶Có những người giống như đất sỏi đá: họ nghe Lời và vui mừng đón nhận ngay ¹⁷nhưng hạt giống không đâm rễ được nơi họ. Đây là những người nông nổi nhất thời: khi xảy đến khó khăn hay bách hại vì Lời, họ vấp ngã ngay. ¹⁸Có những người khác đón nhận Lời như hạt gieo vào bụi gai: họ nghe Lời, ¹⁹nhưng những âu lo trần tục, sự đam mê giàu sang cùng những khát vọng khác xâm chiếm họ và làm cho Lời chết nghẹt, không thể mang lại hoa trái. ²⁰Và có những người thuộc loại gieo hạt trong đất tốt: đây là những kẻ khi nghe Lời thì tiếp nhận và làm cho sinh hoa kết trái: hạt được ba chục, hạt được sáu chục và hạt được một trăm”.

Dụ ngôn cây đèn.

²¹Chúa Giêsu nói với họ: “Có ai để cây đèn dưới đáy thùng hay gầm giường không? Chẳng phải cây đèn là để đặt trên giá đèn sao? ²²Chẳng có gì che giấu mà không phải là để được tỏ bày. Chẳng có gì kín ẩn mà không phải là để đưa ra ánh sáng. ²³Ai có tai để nghe thì hãy nghe”. ²⁴Ngài nói với họ: “Các con hãy lưu ý điều mình nghe. Các con dùng đấu nào mà đong thì đấu ấy cũng sẽ được dùng để đong lại cho các con — và còn hơn thế nữa. ²⁵Bởi vì người nào có sẽ được cho thêm, còn kẻ không có sẽ bị tước đi cả cái người ấy đang có”.

Hạt giống tự lớn lên.

²⁶Và Ngài nói: “Nước Thiên Chúa cũng giống như chuyện một người kia gieo hạt giống xuống đất, ²⁷đêm và ngày, người đó ngủ hay thức thì hạt giống vẫn nảy mầm và phát triển mà người đó không hay biết nó phát triển cách nào. ²⁸Đất tự làm trở sinh trước tiên là mạ, rồi trở đồng đồng, và cuối cùng là gié lúa trấu hạt. ²⁹Và khi lúa chín, người ấy đem liềm ra gặt vì mùa đã tới.

Dụ ngôn hạt cải.

³⁰Và Ngài nói: “Chúng ta so sánh Nước Thiên Chúa với cái gì đây? Chúng ta nên trình bày Nước Thiên Chúa bằng dụ ngôn nào đây? ³¹Nước Thiên Chúa cũng giống như một hạt cải: khi người ta gieo hạt ấy xuống đất, nó nhỏ bé nhất trong tất cả các loại hạt trên mặt đất; ³²thế nhưng khi đã gieo rồi, nó lớn lên và vượt cao hơn tất cả các loại rau cỏ trong vườn, và đâm những cành to đến độ chim trời có thể đến làm tổ trong bóng nó”. ³³Với rất nhiều những dụ ngôn tương tự, Chúa Giêsu rao giảng Lời cho họ, tùy khả năng họ có thể lãnh hội được; ³⁴Ngài luôn dùng dụ ngôn mà nói với mọi người, nhưng khi một mình với các môn đệ, Ngài giải thích cặn kẽ cho các ông.

Đẹp yên bão biển.

³⁵Ngày hôm ấy lúc chiều xuống, Chúa Giêsu nói với họ: “Chúng ta qua bờ bên kia”. ³⁶Giã từ dân chúng xong, Ngài đang ngồi ở trên thuyền và các môn đệ đưa Ngài đi, các thuyền khác cũng chèo theo. ³⁷Bất ngờ một cơn bão dữ ập đến. Sóng ủa vào thuyền đến độ thuyền gần như ngập nước. ³⁸Còn Chúa Giêsu thì ngủ trên chiếc gối nơi tay lái phía đằng sau. Các môn đệ đánh thức Ngài dậy và nói: “Thầy ơi, chúng ta chết mất mà Thầy không quan tâm gì sao?”. ³⁹Thức dậy, Ngài đe nạt gió và nói với biển: “Im đi, lặng đi!”. Gió ngừng thổi và biển lặng như tờ. ⁴⁰Chúa Giêsu nói với các ông: “Sao các con hoảng hốt thế? Các con vẫn chưa có Đức Tin sao?”. ⁴¹Vô cùng kinh ngạc, các ông nói với nhau: “Ngài là ai mà gió và biển cũng phải vâng lời?”

Chương 5

Chữa một người Ghêrasa bị quỷ ám.

¹Các ngài qua bờ bên kia của biển hồ đến miền đất của người Ghêrasa. ²Ngay khi Chúa Giêsu vừa rời khỏi thuyền thì một người bị thần ô uế ám từ đám mồ mả tiến ra gặp Ngài, ³anh ta sống giữa các mồ mả và không ai có thể trói anh ta được, ngay cả với xiềng xích, ⁴nhiều lần, người ta cùm và xiềng tay chân anh ta lại, nhưng anh ta bứt đứt xiềng, bẻ gãy cùm, và không ai khống chế được anh ta; ⁵đêm cũng như ngày, lang thang giữa mồ mả hay trên những ngọn đồi, anh ta không ngừng la hét và lấy đá làm trầy xước mình mẩy. ⁶Thấy Chúa Giêsu từ đằng xa, anh chạy đến thờ lạy Ngài ⁷và la lên rất lớn: “Lạy Ngài Giêsu, Con Thiên Chúa Tối Cao, tôi với Ngài có việc gì? Nhân Danh Thiên Chúa, tôi xin Ngài đừng hành hạ tôi”. ⁸Ngài truyền cho nó: “Hỡi thần ô uế, hãy ra khỏi người này”. ⁹Và Ngài hỏi nó: “Tên người là gì?”. Nó thưa: “Tên tôi là đạo binh* vì chúng tôi rất đông”. ¹⁰Và nó nài xin Ngài đừng đuổi chúng ra khỏi miền đất ấy.

¹¹Khi ấy, ở phía trên triền đồi có một bầy heo đang kiếm ăn; ¹²đám thần ô uế xin Ngài: “Hãy cho chúng tôi nhập vào đàn heo”. ¹³Ngài cho phép. Chúng liền xuất ra và nhập vào đàn heo. Từ trên triền cao, bầy heo khoảng chừng hai ngàn con lao xuống biển hồ, và chết chìm hết. ¹⁴Những người chăn heo bỏ chạy. Họ loan tin ấy trong khắp thành cũng như khắp miền quê. Người ta tuôn đến xem chuyện gì đã xảy ra. ¹⁵Đến bên Chúa Giêsu, họ thấy người đã bị cả đạo binh quỷ ám đang ngồi ở đó, ăn mặc tươm tất, đầu óc tỉnh táo và họ đều sợ hãi. ¹⁶Những kẻ tận mắt trông thấy sự việc đã thuật lại cho họ chuyện người bị quỷ ám và chuyện đã xảy đến với đàn heo. ¹⁷Họ bèn nài xin Chúa Giêsu rời khỏi vùng đất của họ. ¹⁸Khi Chúa Giêsu trở lại thuyền, người bị quỷ ám khẩn nài Ngài cho anh đi theo. ¹⁹Ngài không cho phép, nhưng nói với anh: “Hãy trở về nhà với người thân và hãy loan báo biết bao việc Chúa đã làm cho con vì Lòng Thương Xót của Ngài”. ²⁰Người ấy bước đi và bắt đầu loan truyền trong khắp miền Thập Tỉnh điều Chúa Giêsu đã thực hiện cho anh, và mọi người đều thán phục.

Con gái ông Giairô và người phụ nữ bị rong huyết.

²¹Chúa Giêsu xuống thuyền quay lại bờ bên kia và một đám đông vây quanh Ngài, lúc đó Ngài đang ở ngay trên bờ biển. ²²Có ông trưởng hội đường tên là Giairô đến, thấy Chúa Giêsu, ông sụp xuống chân Ngài ²³và tha thiết nài van: “Con gái của tôi đang hấp hối, xin Ngài thương đến đặt tay trên cháu để nó được cứu sống”. ²⁴Chúa Giêsu đi với ông. Một đám đông rất lớn theo Ngài, chen lấn xô đẩy cả vào Ngài.

²⁵Khi ấy có một người đàn bà đã bị rong huyết suốt mười hai năm, ²⁶bà đã vất vả đi nhiều thầy thuốc để chữa trị, và tốn cả gia tài nhưng không hề thuyên giảm chút nào, ngược lại bệnh tình của bà ngày càng tệ hơn, ²⁷nghe danh tiếng Chúa Giêsu, bà ta chen đến đằng sau Ngài và chạm vào áo Ngài; ²⁸bà nghĩ: “Nếu tôi có thể chạm vào áo Ngài, tôi sẽ được cứu”. ²⁹Tức thì máu cầm lại, và bà cảm nhận được trong cơ thể mình là đã khỏi bệnh. ³⁰Lập tức Chúa Giêsu nhận ra một sức mạnh phát ra từ mình, Ngài quay lại đám đông và hỏi: “Ai đã đụng vào áo Tôi?”. ³¹Các môn đệ thưa: “Thầy coi đám đông dân chúng xô đẩy Thầy thế kia mà Thầy lại còn hỏi: “Ai đã đụng vào Tôi?”. ³²Thế nhưng Ngài vẫn nhìn quanh để xem ai đã làm chuyện đó.

* Mc 5 9 “Đạo binh”: (x. Mt 26, 53).

³³Người đàn bà run rẩy sợ hãi, vì biết rõ sự việc xảy ra nơi mình nên sụp xuống chân Ngài và thú nhận tất cả sự thật. ³⁴Chúa Giêsu nói với bà: “Này bà, Đức Tin của bà đã cứu bà. Hãy đi bình an và được lành bệnh”.

³⁵Ngài còn đang nói thì những người từ nhà ông trưởng hội đường đến báo cho ông: “Con gái ông chết rồi; còn phiền Thầy làm chi nữa?”. ³⁶Nghe những lời ấy, Chúa Giêsu nói với ông trưởng hội đường: “Đừng sợ hãi, nhưng hãy cứ tin!”. ³⁷Ngài không cho ai đi theo mình ngoại trừ Phêrô, Giacôbê và Gioan em ông. ³⁸Các ngài đến nhà ông trưởng hội đường. Chúa Giêsu thấy quá ồn ào vì người ta khóc lóc, than van to tiếng, ³⁹Ngài bước vào và nói: “Sao lại ồn ào và khóc lóc như vậy? Cháu gái không chết đâu, nó ngủ đấy”. ⁴⁰Thế nhưng người ta chế nhạo Ngài. Ngài yêu cầu mọi người đứng ra bên ngoài, rồi dẫn theo cha mẹ của cháu gái và ba môn đệ đi theo mình, Ngài bước vào căn phòng cháu nằm; ⁴¹nắm lấy tay cháu, Ngài nói: “Talitha, kumi!”, nghĩa là: “Này cháu, Ta truyền cho cháu: trỗi dậy đi!”. ⁴²Lập tức cháu gái đã mười hai tuổi đó trỗi dậy và bước đi. Mọi người đều sửng sốt. ⁴³Và Chúa Giêsu nghiêm cấm họ, không được cho ai biết, rồi Ngài bảo họ cho cháu ăn.

Chương 6

Bị tẩy chay tại Nagiarét.

¹Ra khỏi đấy, Chúa Giêsu trở về lại quê hương của mình, các môn đệ đi theo Ngài. ²Ngày Sabát, Ngài bắt đầu giảng dạy trong hội đường. Nhiều người nghe vô cùng ngạc nhiên, họ nói rằng: “Bởi đâu ông ta được như vậy? Ông ta được khôn ngoan như vậy nghĩa là sao? Và cả những việc lạ lùng lại do chính tay ông ta thực hiện nữa chứ? ³Ông ta không phải là anh thợ mộc con bà Maria, và là người anh em của Giacôbê, Giosét, Giuđa và của Simon sao? Và chị em của ông ta không phải là những người ở giữa chúng ta đây sao?”. Và họ vấp phạm vì Ngài. ⁴Chúa Giêsu nói với họ: “Một ngôn sứ không phải không được vinh dự, ngoại trừ ở quê hương trong bà con và người nhà mình”. ⁵Và tại đó, Ngài không thực hiện một dấu lạ nào ngoài việc đặt tay chữa lành vài người bệnh; ⁶Ngài ngạc nhiên vì họ thiếu lòng tin. Chúa Giêsu đi sang các làng mạc lân cận để giảng dạy.

Sai Nhóm Mười Hai ra đi.

⁷Chúa Giêsu gọi Nhóm Mười Hai và bắt đầu sai họ từng hai người một lên đường đi rao giảng. Ngài ban cho họ quyền năng trên các thần ô uế; ⁸và Ngài truyền cho họ không được mang gì khi đi đường, ngoài một cây gậy; không bánh, không túi, không tiền bạc trong thắt lưng, ⁹được mang giày dép nhưng đừng mặc hai áo. ¹⁰Ngài còn nói với họ: “Khi có nhà nào tiếp đón các con, hãy lưu lại cho đến khi ra đi. ¹¹Nếu đến nơi người ta không đón tiếp và cũng không lắng nghe thì các con hãy đi ra, và giũ bụi bám chân lại để làm chứng phản đối họ”. ¹²Các ông lên đường rao giảng và kêu gọi mọi người sám hối; ¹³các ông cũng trừ nhiều quỷ, xức dầu nhiều bệnh nhân và chữa lành họ.

Hêrôđê suy nghĩ về Chúa Giêsu.

¹⁴Vua Hêrôđê biết chuyện, vì danh tiếng Chúa Giêsu lan truyền khắp nơi. Có người bảo rằng: “Ông ấy là Gioan Tẩy Giả, ông ta đã sống lại từ trong kẻ chết nên đã làm nhiều dấu lạ như vậy”. ¹⁵Những người khác lại bảo: “Ông ấy là Êlia”. Số khác nữa lại nói: “Ông ấy là ngôn sứ, như một trong các ngôn sứ”. ¹⁶Hêrôđê nghe biết tất cả những tin đồn ấy thì nói rằng: “Gioan, kẻ mà ta đã cho lệnh chém đầu, chính ông ta đã sống lại”.

Cái chết của Gioan Tẩy Giả.

¹⁷Bởi vì chính vua Hêrôđê đã ra lệnh bắt Gioan và xiềng ông trong ngục, nguyên nhân là do Hêrôđia, vợ của Philipphê* anh vua, mà nhà vua đã cưới làm vợ. ¹⁸Gioan đã nói với Hêrôđê: “Nhà vua lấy vợ của anh mình là không hợp pháp”. ¹⁹Hêrôđia rất căm giận Gioan, và bà muốn

* Mc 6, 17 Philipphê là anh cùng cha khác mẹ với Hêrôđê. Bà Hêrôđia là cháu họ, gọi cả hai người này là bác. Bà là cháu ngoại của Salomê I, em gái ruột của Hêrôđê (cha).

giết ông nhưng chưa thực hiện được: ²⁰bởi vì Hêrôđê sợ Gioan, nhà vua biết ông là người công chính và thánh thiện nên bảo vệ ông. Khi nghe ông nói, nhà vua rất bối rối nhưng vẫn thích nghe. ²¹Rồi một ngày thuận lợi đến, vào dịp sinh nhật của Hêrôđê, vua cho dọn yến tiệc thết đãi bá quan văn võ cũng như các nhân sĩ vùng Galilê, ²²cô con gái bà Hêrôđia đó xuất hiện và nhảy múa. Cô làm cho vua Hêrôđê và quan khách hài lòng. Nhà vua nói với cô gái ấy rằng: “Hãy xin điều con muốn, ta sẽ ban cho con”. ²³Rồi vua thậm chí còn thề với cô ta: “Tất cả những gì con xin, ta sẽ ban cho. Dầu đây là một nửa vương quốc của ta”. ²⁴Cô gái ra ngoài hỏi mẹ: “Con nên xin gì?”. Hêrôđia trả lời: “Cái đầu của Gioan Tẩy Giả”. ²⁵Cô gái lập tức hối hả chạy vào đến bên vua và thưa rằng: “Con muốn ngay lúc này, nhà vua ban cho con đầu của Gioan Tẩy Giả đặt trên một chiếc đĩa”. ²⁶Nhà vua rất buồn, nhưng vì lời thề và vì các khách mời nên không thể từ chối điều cô gái xin; ²⁷ông lập tức sai thị vệ mang đầu Gioan tới. Viên thị vệ ra đi chặt đầu Gioan trong tù, ²⁸và đặt đầu Gioan trên đĩa mà trao cho cô gái, cô trao lại cho mẹ mình. ²⁹Hay tin ấy, các môn đệ của Gioan đến lấy xác thầy mình và đặt vào trong mộ.

Nhóm Mười Hai trở về.

³⁰Các môn đệ trở về bên Chúa Giêsu, và kể cho Ngài biết tất cả những gì các ông đã thực hiện và giảng dạy. ³¹Ngài nói với các ông: “Nào các con hãy lui vào nơi vắng vẻ để nghỉ ngơi một chút”. Người đến người đi nườm nượp nên Chúa Giêsu và các môn đệ không có thời gian ăn uống. ³²Và thế là các ngài xuống thuyền, lánh riêng đến một nơi vắng vẻ. ³³Người ta thấy các ngài khởi hành, và rất nhiều người hiểu ý nên từ khắp các thành phố, họ chạy bộ đến đó trước các ngài.

Cho năm ngàn người ăn.

³⁴Chúa Giêsu thấy một đám rất đông, Ngài động lòng thương, bởi vì họ như những con chiên không người chăn, và Ngài bắt đầu giảng dạy họ nhiều điều. ³⁵Trời đã khá muộn, các môn đệ đến thưa Ngài rằng: “Nơi này hoang vắng và trời cũng đã muộn; ³⁶xin Thầy cho họ giải tán, để họ có thể vào các nông trại hay các làng chung quanh mua chút gì để ăn”. ³⁷Ngài trả lời các ông: “Các con hãy cho họ ăn”. Các ông thưa: “Chúng con sẽ phải chi hai trăm đê-nari* để mua bánh phát cho họ ăn sao?”. ³⁸Chúa Giêsu hỏi: “Hãy đi xem có bao nhiêu bánh?”. Sau khi đã biết, các ông trả lời: “Có năm cái bánh và hai con cá”. ³⁹Ngài truyền cho các ông bảo họ ngồi xuống thành từng nhóm trên cỏ xanh. ⁴⁰Họ tự động chia thành từng nhóm năm mươi hoặc một trăm người. ⁴¹Chúa Giêsu cầm lấy năm chiếc bánh và hai con cá, rồi ngước mắt lên trời, tạ ơn và bẻ bánh ra; Ngài trao cho các môn đệ để các ông phân phát cho đám đông. Ngài cũng chia hai con cá cho tất cả mọi người. ⁴²Tất cả đều ăn no nê; ⁴³và người ta nhặt lại được tất cả mười hai thúng đầy vụn bánh và cá. ⁴⁴Số người đã ăn bánh khoảng chừng năm ngàn đàn ông.

Đi trên mặt nước.

⁴⁵Ngay sau đó, Chúa Giêsu bảo các môn đệ lên thuyền và đi qua bờ bên kia về phía Bétsaida trước Ngài, trong khi Ngài giải tán dân chúng. ⁴⁶Sau khi tạm biệt họ, Ngài lên núi để cầu nguyện. ⁴⁷Trời chạng vạng tối, thuyền đã ra giữa biển và chỉ còn một mình Ngài ở lại trên bờ. ⁴⁸Thấy các ông vất vả chèo chống vì gió ngược, nên vào khoảng canh tư*, Ngài đi trên mặt biển mà đến với họ, và làm như muốn vượt qua. ⁴⁹Nhìn thấy Ngài đi trên mặt biển, các môn đệ tưởng là ma nên kêu lớn tiếng; ⁵⁰vì tất cả đều thấy Ngài và đều hoảng hốt. Lập tức Chúa Giêsu lên tiếng trấn an các ông: “Hãy vững tin, Thầy đây, đừng sợ!”. ⁵¹Rồi Ngài lên thuyền với các ông và gió ngừng thổi. Các ông rất bàng hoàng sửng sốt; ⁵²bởi vì thực ra các ông vẫn chưa hiểu gì về chuyện những chiếc bánh, tâm hồn các ông còn chai cứng.

* Mc 6, 37 “Đê-nari”: (x. Mt 18, 28; 20, 2).

* Mc 6, 48 Mỗi canh khoảng 3 tiếng: canh nhất lúc 6 giờ chiều; canh hai lúc 9 giờ tối; canh ba lúc nửa đêm; canh tư lúc 3 giờ sáng. (x. Mt 14, 25).

Chữa lành tại Ghênêsarét.

⁵³Khi đã sang bên kia biển và cập bến ở Ghênêsarét, thầy trò lên bờ. ⁵⁴Các ngài vừa ra khỏi thuyền, đám đông nhận ra Chúa Giêsu ngay, ⁵⁵họ chạy đi khắp miền, mang tới những người bệnh nằm trên giường, đến nơi họ biết Chúa Giêsu đang có mặt. ⁵⁶Và tại tất cả những nơi Ngài đi tới, những thôn làng, thành phố hay đồng quê, người ta đều đưa các bệnh nhân đến chõ nơi sâu nơi chợ, họ nài xin Ngài cho họ chạm vào dù chỉ là tua áo choàng của Ngài thôi, và tất cả những ai chạm được vào Ngài đều được chữa lành.

Chương 7

Truyền thống tiền nhân.

¹Những người Phariseu và một số kinh sư từ Giêrusalem đến vây quanh Chúa Giêsu; ²và họ nhìn thấy vài môn đệ của Ngài ăn bánh bằng tay thường, nghĩa là tay chưa rửa ³— người Phariseu, cũng như tất cả người Do Thái, trước khi ăn luôn vốc nước rửa tay đúng truyền thống của các bậc niên trưởng; ⁴từ chợ về họ không ăn uống thứ gì nếu không thanh tẩy mình; họ còn tuân giữ nhiều tập tục khác theo truyền thống, như thanh tẩy ly chén, bình lọ, đồ dùng bằng đồng, và giường chiếu — ⁵vì thế những người Phariseu và kinh sư tranh luận: “Tại sao môn đệ Thầy không tuân thủ truyền thống của các bậc niên trưởng mà lại dùng bữa với tay thường?”. ⁶Chúa Giêsu trả lời: “Isaia thật đúng khi nói tiên tri về các ông, những người giả hình, như đã viết:

“Dân này tôn kính Ta bằng môi miệng,
nhưng lòng chúng ở xa Ta;
⁷chúng có thờ phượng Ta
thì cũng chẳng có ý nghĩa gì;
vì giáo huấn chúng dạy dỗ
chỉ là giới luật do con người đặt ra”.

⁸Các ông không tuân theo điều răn của Thiên Chúa nhưng lại tuân phục truyền thống của con người”. ⁹Ngài còn nói với họ: “Các ông bỏ qua giới răn của Thiên Chúa để tuân giữ tập tục của các ông. ¹⁰Môsê đã từng dạy: “Hãy thảo kính cha mẹ” và: “Kẻ nào nguyên rửa cha mẹ sẽ bị xử chết”; ¹¹còn các ông lại dạy rằng: “Nếu có ai nói với cha hay mẹ mình rằng: có chút gì giúp được cha mẹ thì lại là của “côban” mất rồi, nghĩa là của dâng hiến”, ¹²và các ông cho phép đưa con đó không phải làm bất cứ điều gì cho cha mẹ mình nữa, ¹³như vậy các ông đã bãi bỏ Lời của Thiên Chúa để giữ gìn truyền thống mà các ông truyền lại cho nhau. Và các ông làm rất nhiều điều tương tự như thế”. ¹⁴Ngài lại gọi đám đông đến, và nói: “Tất cả hãy nghe Tôi nói đây, và hãy hiểu cho rõ: ¹⁵không có gì từ bên ngoài đi vào trong con người có thể làm cho họ ra ô ứ; nhưng những gì từ con người xuất ra, mới là điều làm cho họ ra ô ứ!

⁽¹⁶⁾¹⁷Khi Chúa Giêsu rời đám đông mà về nhà, các môn đệ hỏi Ngài về dụ ngôn ấy. ¹⁸Ngài nói với các ông: “Các con mà cũng mê muội thế sao? Các con không hiểu rằng tất cả những gì từ bên ngoài vào trong con người, thì không thể làm cho họ ra ô ứ, ¹⁹bởi cái đó không vào tâm hồn con người nhưng vào bụng rồi thải ra ngoài sao?”, như vậy mọi thức ăn đều sạch. ²⁰Rồi Ngài lại bảo các ông: “Cái gì xuất ra từ con người, cái đó mới làm cho con người trở thành ô ứ; ²¹bởi vì chính từ bên trong tâm hồn của con người, mà xuất phát những tư tưởng gian ác, dâm ô, trộm cướp, giết người, ²²ngoại tình, tham lam, độc ác, xảo quyệt, trụy lạc, đổ kỵ, vu khống, kiêu ngạo và vô đạo: ²³tất cả những xấu xa ấy xuất phát từ bên trong, và làm cho con người trở nên ô ứ”.

Niềm tin của người phụ nữ Syrophênicia.

²⁴Rời khỏi nơi ấy, Chúa Giêsu đi đến vùng đất Tyrô và Sidôn. Ngài vào một nhà kia và không muốn cho ai biết. Nhưng Ngài không thể ẩn mình được. ²⁵Chẳng mấy chốc một người phụ nữ

nghe nói về Ngài và bà chạy đến phủ phục dưới chân Ngài. Bà ta có một người con gái bị thần ô uế ám.²⁶Tuy nhiên, bà này là một người Hy Lạp, gốc miền Syrôphênicia, và bà nài xin Ngài trục xuất quỷ ra khỏi con bà.²⁷Ngài nói với bà: “Phải để con cái trong nhà ăn no trước đã, bởi vì không thể lấy bánh của con cái mà ném cho chó con”.²⁸Nhưng bà ta trả lời và thưa: “Lạy Chúa, những chó con dưới gầm bàn cũng có thể lượm những mảnh bánh vụn của con cái”.²⁹Bấy giờ Ngài nói: “Vì lời bà nói đó, bà hãy về đi: quỷ đã ra khỏi con gái bà rồi”.³⁰Bà ta về nhà và thấy con gái mình nằm trên giường và quỷ đã xuất ra rồi.

Chữa một người câm điếc.

³¹Chúa Giêsu rời khỏi vùng đất Tyrô, ngang qua Sidôn, đi về hướng biển Galilê qua miền Thập Tỉnh.³²Họ đưa đến với Ngài một kẻ câm điếc để xin Ngài đặt tay trên anh ta.³³Chúa Giêsu dẫn riêng anh ta ra một chỗ xa đám đông, đặt ngón tay Ngài lên tai anh, và lấy nước miếng của mình mà chạm vào lưỡi anh;³⁴rồi ngước mắt lên trời, Ngài thở dài và nói: “Ephêta”, nghĩa là “Hãy mở ra”.³⁵Tức thì tai anh mở ra, lưỡi anh trở nên linh động và anh nói được rõ ràng.³⁶Chúa Giêsu ra lệnh cho họ không được nói gì với bất cứ ai, nhưng Ngài càng cấm thì họ càng loan truyền.³⁷Vô cùng kinh ngạc, họ bảo rằng: “Ngài đã làm quá nhiều việc tốt lành: Ngài làm cho người điếc nghe được và người câm nói được!”.

Chương 8

Cho bốn ngàn người ăn.

¹Trong những ngày ấy, lại có một đám rất đông dân chúng không có gì ăn nên Chúa Giêsu gọi các môn đệ đến với mình và nói: ²“Thầy thương xót đám đông này, vì họ ở đây với Thầy đã ba ngày rồi mà không có gì để ăn; ³nếu Thầy để họ đi về nhà bụng đói, họ sẽ bị ngất xỉu dọc đường mất, vì có những người đến từ xa”. ⁴Các môn đệ của Ngài thưa lại: “Tìm đâu ra bánh để giúp họ no bụng giữa một nơi hoang vu như thế này?”. ⁵Ngài hỏi các ông: “Các con có bao nhiêu chiếc bánh?”. Họ đáp: “Thưa, bảy chiếc”. ⁶Bấy giờ Ngài truyền cho đám đông ngồi xuống đất. Rồi cầm lấy bảy chiếc bánh và tạ ơn, Ngài bẻ ra và trao cho các môn đệ để các ông phân phát cho đám đông dân chúng. ⁷Họ cũng có vài con cá nhỏ mà Chúa Giêsu chúc tụng rồi truyền phân phát. ⁸Dân chúng đã ăn và được no nê. Người ta lượm lại những mảnh vụn được bảy thúng. ⁹Và đám đông khoảng chừng bốn ngàn người. Sau đó, Chúa Giêsu tiễn họ ra về. ¹⁰Ngay lúc ấy, Ngài xuống thuyền với các môn đệ qua miền đất Đalmanutha.

Đòi dấu lạ.

¹¹Những người Pharisêu đến và bắt đầu tranh luận với Chúa Giêsu. Muốn thử thách Ngài, họ yêu cầu Ngài làm một dấu lạ từ trời. ¹²Chúa Giêsu thở dài ngao ngán và nói: “Tại sao thế hệ này lại đi tìm một dấu lạ? Amen, Tôi nói cho các ông hay: thế hệ này sẽ không được dấu lạ nào”. ¹³Rồi Ngài bỏ họ mà đi. Xuống thuyền lại, Ngài qua bờ bên kia.

Men Pharisêu.

¹⁴Các môn đệ quên mang theo bánh nên họ chỉ còn một chiếc bánh trong thuyền. ¹⁵Và Chúa Giêsu bảo: “Các con hãy để ý tránh men của người Pharisêu và của Hêrôđê!”. ¹⁶Thế nhưng các ông lại nghĩ Thầy nói thế vì họ không có bánh. ¹⁷Chúa Giêsu nhận ra điều đó nên Ngài bảo: “Sao các con lại nghĩ rằng Thầy nói chuyện thiếu bánh? Các con không nắm bắt được và không hiểu gì sao? Sao lại cứng lòng vậy? ¹⁸Các con có mắt nhưng chẳng thấy, có tai mà chẳng nghe sao? Các con không nhớ, ¹⁹khi Thầy bẻ năm chiếc bánh cho năm ngàn người ăn, các con đã lượm lại được bao nhiêu thúng bánh vụn?”. Các ông thưa: “Mười hai”. ²⁰“Và khi Thầy bẻ bảy chiếc bánh cho bốn ngàn người ăn, các con đã lượm lại được bao nhiêu giỏ?”. Các ông thưa: “Bảy”. ²¹Ngài nói với họ: “Vậy mà các con vẫn chưa hiểu sao?”.

Người mù ở Bétsaida.

²²Chúa Giêsu và các môn đệ tới Bétsaida. Người ta dẫn đến với Ngài một người mù và xin Ngài chạm tay vào anh. ²³Ngài nắm tay anh mù và đưa anh ra bên ngoài làng; Ngài thoa nước

bọt lên mắt anh và đặt tay trên anh rồi hỏi: “Con có thấy gì không?”.²⁴Ngược mắt lên, anh mù thưa: “Con thấy người ta như những thân cây đang bước đi”.²⁵Chúa Giêsu lại đặt tay trên mắt anh: anh bắt đầu thấy rõ như thường, anh đã hết mù, và nhìn thấy mọi sự rõ ràng.²⁶Chúa Giêsu cho anh về nhà và dặn: “Đừng trở vào làng nữa”.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

ĐỪNG ĐỂ TÂM HỒN MÌNH XAO XUYẾN

Photo© Vatican Media



Hôm nay, từ thư viện của tòa nhà Các Thánh Tông đồ, Đức Phanxicô đã cho những lời khuyên bằng cách nhắc lại Lời Chúa “*Hãy tin vào Ta*” và “*Ta đi để chuẩn bị chỗ cho các người*” ở trên thiên đàng. Và sau khi đọc kinh Truyền Tin, ĐTC đã xuất hiện tại cửa sổ văn phòng và ban phép lành tòa thánh.

Trước kinh Truyền Tin

Anh chị em thân mến, Chào buổi sáng khỏe mạnh.

Trong bài Tin Mừng Gioan hôm nay (Ga 14:1-14), chúng ta đã nghe Chúa Giêsu nói lời “tử biệt” với các môn đệ sau bữa tiệc ly, vào lúc Người phải đối diện với cuộc khổ nạn. Trong

khoảnh khắc buồn thảm đó, Chúa đã kêu lên: *Anh em đừng để tâm hồn bị xao xuyên*” (c.1). Chúa cũng nói như vậy với chúng ta trong thảm cảnh cuộc sống hàng ngày. Nhưng con người có thể làm gì để cho tâm hồn mình khỏi bị xao xuyên trong khi lòng mình lúc nào cũng lo lắng?

Chúa đã cho chúng ta hai toa thuốc: Toa thuốc thứ nhất là: *“Hãy tin vào Ta”* (c.1). Toa thuốc này có vẻ lý thuyết và trừu tượng. Nhưng đồng thời Chúa cũng muốn đưa ra cho chúng ta một vài ý tưởng rõ ràng và cụ thể. Người biết rằng trong cuộc sống, những lo âu và xúc động ghê gớm nhất đều phát sinh ra từ những cảm nghĩ mà mình không muốn, cảm nghĩ duy nhất và không biết nó đến từ đâu khi phải đối diện với những nghịch cảnh trước mắt. Cái khắc khoải vì bao nỗi khó khăn chông chát, khó khăn này tiếp nối khó khăn khác mà con người tự mình không tài nào có thể lướt thắng được. Chúng ta cần phải có sự giúp đỡ của Thiên Chúa. Do đó, Chúa Giesu đã khuyên chúng ta *“Hãy Tin Vào Chúa”*, nghĩa là đừng cậy vào sức riêng mình hãy cậy trông vào Chúa, bởi vì muốn thoát khỏi buồn sầu phải có lòng tin tưởng. Hãy *“trao mạng”* cho Chúa thì sẽ *“lướt qua”* hết mọi sự. Đó là cách vượt thoát khỏi ưu sầu lo lắng. Chúa Giesu đã phục sinh và đang sống hiển nhiên bên cạnh chúng ta. Vì vậy, chúng ta có thể nói với Người: *“Lạy Chúa Giesu, con tin Chúa đã sống lại và đang ở bên cạnh con. Con tin Chúa đang lắng nghe con. Con phó thác vào Chúa những điều làm con rối loạn, xin Chúa săn sóc con. Con tin vào Chúa, con trao mạng con trong tay Chúa.”*

Sau đó chúng ta sẽ dùng toa thuốc thứ hai. Toa thuốc này được diễn tả qua lời Chúa Giesu: *“Nhà của Cha Ta có nhiều phòng. [...] Ta đi để sửa soạn chỗ cho các con”* (c.2). Hãy để ý những điều mà Chúa Giesu đã làm cho chúng ta: Chúa đã dành một chỗ cho chúng ta ở trên thiên đàng. Chúa đã kéo nhân loại đến với Người để sau khi chết họ sẽ có một nơi ở mới trên thiên đàng. Vì vậy Người ở đâu thì chúng ta cũng có thể ở đó. Đó là điều an ủi chắc chắn cho chúng ta, mỗi người chúng ta đều có một chỗ đã được dành trước. Tôi cũng có một chỗ. Mỗi người chúng ta đều có thể nói: tôi cũng có một chỗ. Chúng ta không thể chết mà không có một định mệnh sau đó. Chúa đang đợi chúng ta, chúng ta quý giá. Thiên Chúa yêu thương chúng ta, chúng ta là con cái Chúa. Người đang sửa soạn cho chúng ta một chỗ rất quý giá và huy hoàng, đó là Thiên Đàng. Đừng quên điều này: Nơi ở đang chờ chúng ta chính là Thiên Đàng. Đòi sống hiện tại là tạm bợ; chúng ta sinh ra để được vào thiên đàng, để có đời sống vĩnh cửu, để sống muôn đời. Danh từ *muôn đời* là một cái gì chúng ta hiện nay không thể tưởng tượng nổi. Tuy nhiên, nó sẽ dễ hiểu nếu nghĩ đến vẻ tươi đẹp huy hoàng và hoàn toàn sung sướng, thực sự thông công với Thiên Chúa và với mọi người mà không còn nước mắt, oán hờn, chia rẽ, sầu bị và u buồn...

Nhưng làm sao để đạt được Thiên Đàng? Đường đi tới đó là gì? Đây là câu nói quyết định cho ngày hôm nay: *“Ta là Đường”* (c.6). Chúa Giesu là đường đi tới thiên đàng. Đường này chính là sự liên đới với Chúa, bắt chước noi gương Người trong tình yêu thương, đi theo Người từng bước. Và, tôi là một Kito hữu, anh cũng là một Kito hữu, chúng ta đều là Kito hữu, mỗi người chúng ta có thể tự hỏi: *Tôi có thể đi theo đường nào?* Có những con đường không dẫn tới thiên đàng là những con đường của thế tục, của ích kỷ, của mưu toan quyền lực. Con

đường của Chúa Giesu thì khác, là đường của tình yêu khiêm tốn, của cầu nguyện, của hiền hòa, của tin tưởng và phục vụ tha nhân. Đó không phải là *con đường siêu việt của tôi*; nó là đường của *Chúa Giesu, vị thủ lĩnh của đời tôi*; nó đòi hỏi phải tiến bước mỗi ngày và nói với Chúa rằng: *Lạy Chúa Giesu, Chúa nghĩ gì về sự lựa chọn của con? Chúa có thể làm gì cho con trong tình trạng này, với những người này?* Thật là hợp lý và đúng nghĩa để hỏi Chúa Giesu ai là Đường, là người Chỉ Dẫn đến Thiên đàng. Chớ gì Đức Mẹ là Mẹ Thiên Quốc giúp chúng ta bước theo Chúa Giesu là đấng mở cửa Thiên Đàng cho chúng ta.

Sau khi đọc kinh Truyền Tin

Anh chị em thân mến,

Lòng tôi hôm nay hướng về Âu Châu và Phi Châu. Về Âu Châu, vì nhân kỷ niệm 50 năm tuyên ngôn Schuman ngày 9 tháng 5 năm 1950. Tuyên ngôn này đã đưa ra một tiến trình hòa giải và giải quyết những bất công giữa các dân tộc ở Âu Châu sau thế chiến II, và sau thời gian dài ổn định và hòa bình mà chúng ta có được ngày nay. Chớ gì tinh thần tuyên ngôn Schuman không bị thất bại khi khơi lại cho tất cả những người có trách nhiệm ở Liên Hiệp Âu Châu được kêu gọi trong tinh thần hòa giải và hợp tác để đối phó với những hậu quả kinh tế và xã hội gây nên bởi đại dịch.

Lòng tôi cũng hướng về Phi Châu, bởi vì, 40 năm trước ngày 10 tháng 5 năm 1980 Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolo II, trong lần viếng thăm mục vụ đầu tiên tại lục địa này, đã lên tiếng về nỗi than khóc của dân chúng Sahel bị quá khổ cực vì nạn hạn hán. Hôm nay, tôi thành thật ca ngợi những người trẻ đã làm việc tận lực để bảo vệ môi trường đúng tinh thần “Laudato Si’ Tree”. Mục đích là trồng ít nhất một triệu cây ở vùng Sahel, để tạo thành một phần của bức “Tường Xanh Vĩ Đại của Phi Châu”. Tôi hy vọng nhiều người sẽ theo gương đoàn kết của những người trẻ này.

Hôm nay là ngày Lễ của Mẹ (Mother’s Day) được mừng tại nhiều quốc gia, tôi xin được tưởng nhớ đến tất cả những người mẹ với lòng hiếu thảo và tri ân, xin phó thác họ cho Đức Maria che chở, Đức Mẹ Thiên Đàng của tất cả chúng ta. Tôi cũng xin gửi tâm tư ý nghĩ tôi đến tất cả những bà mẹ đã qua đời và bước vào một đời sống khác, đang đồng hành với chúng tôi từ thiên đàng. Mỗi người chúng ta hãy yên lặng một chút để nhớ đến mẹ của mình....

Tôi cầu chúc tất cả anh chị em một Chúa Nhật hạnh phúc. Cũng xin đừng quên cầu nguyện cho tôi.

Chúc mọi người bữa ăn trưa ngon miệng và vui vẻ. Chào tạm biệt.

+PHANXICO

Vatican, May 10, 2020 16:50

Chuyển ngữ: Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

Theo Zenit bản tiếng Anh của Virginia M. Forrester

Nguồn: [zenit.org/articles/regina-caeli-address-on-fifth-sunday-of-easter-jesus-says-let-not-y...](https://www.zenit.org/articles/regina-caeli-address-on-fifth-sunday-of-easter-jesus-says-let-not-y...)

VỀ MỤC LỤC

BA TRONG MỘT: ĐƯỜNG, SỰ THẬT, SỰ SỐNG

Từ Saigon về Nhatrang đây, có đường bay, đường thủy, đường sắt, đường bộ... Đường bộ là một con lộ rõ ràng, đường sắt là hai thanh ray song song. Còn đường thủy, đường hàng không thì không thấy rõ. Nhưng người ta vẫn gọi là đường. Vì thế đường không nhất thiết là con lộ hay thanh ray, mà quan trọng : đường là hướng. Hướng tới. Một con đường không có hướng tới là đường cụt. Nhà văn Nguyễn Công Hoan mô tả cuộc sống không hướng tiến trong tiểu thuyết mang tên *Ngõ Cụt*.

Vậy khi Đức Giêsu tự xưng mình là Đường, tuyên bố này có ý nghĩa gì ? Và trong bài Tin Mừng hôm nay Ngài chẳng những nói mình là Đường mà còn nói thêm Ngài là sự Thật và là sự Sống nữa. Bộ ba đó liên hệ với nhau ra sao ? Ta được gì khi tin vào lời nói này của Chúa ?

1. Chúa Giêsu là Đường, nghĩa là gì ?

Ngài là Đường tức là lối mở: Ngài mở ra cho chúng ta một lối thoát. Và hơn cả lối thoát, Ngài là đường, hướng chúng ta tới Chúa Cha. Nói đổi lời: Đường là trung gian, qua trung gian, ta sẽ gặp Chúa Cha. Ngôn ngữ Việt Nam có kiểu nói rất đẹp: nói đi đường nhưng cũng nói “đi” Đạo, tức theo Đạo: Đạo là đường, và Đạo Kitô tức là Đường Kitô, hay nói đổi lời Đức Kitô là Đường. Đức Phật chỉ dám nhận mình là người chỉ đường, như ngón tay chỉ mặt trời, chứ không dám tuyên bố mình là đường như Đức Giêsu. Đức Giêsu tuyên bố mình là Đường –và Ngài còn thêm là sự Thật và là sự Sống.

Đi riêng từng điểm : Đường – sự Thật – sự Sống, có lẽ ai cũng hiểu. Nhưng ba điểm đó gắn bó với nhau làm sao thì có lẽ đối với nhiều người chúng ta, không dễ trả lời. Và cũng có lẽ mỗi người trả lời một kiểu. Tôi tìm được lối trả lời khá mạch lạc hợp lý sau đây, xin chia sẻ:

Ba điểm này Chúa nói liền nhau, nên chắc phải tương quan với nhau chứ, và đây là mối tương quan : Chữ xuyên suốt cả ba là Đường. Đức Giêsu là Đường tức là hướng đi ; là sự Thật tức là luật lệ : luật đi đường (đi đúng đường, đi đúng luật) ; là sự Sống tức sức lực của chúng ta: sức đi đường. Một chiếc xe hơi, không có xăng (sự sống) thì không lăn bánh được, không có đường thì cũng chẳng có hướng đi, và đi mà không theo theo luật (sự thật) thì dễ sa xuống hố. Cho dù là đi bằng đường bộ hay đường hàng không thì đường nào cũng có luật lệ của đường đó. Ngay cả hàng không, bay trên trời có vẻ tự do đó, nhưng cũng phải có những hành lang bay theo qui định của nhân viên không lưu. Khi đi không đúng luật sẽ dễ dẫn tới họa tai. Hai xe tránh nhau, mà không không theo luật tránh bên phải của Việt Nam mà ở Việt Nam cứ tránh nhau bên trái theo Nhật, Hồngkong là tông ngay lập tức !

Một chỗ khác, Đức Giêsu nói : Ai đi trong sự thật thì sẽ thấy ánh sáng. Ta có thể chuyển : Ai đi đường đúng luật thì sẽ đúng nơi, đi sai hướng sẽ lạc đường. ..

Năm trước có cuộc đua xe đạp cúp Truyền hình có chạy qua Nhatrang :

Có cuộc đua, đường đua nào có không **đích tới** đâu = **đường**.

Có đường đua nào mà không có **luật lệ** tổ chức = **sự thật**.

Có đường đua nào mà không có hỗ trợ **tiếp sức** = **sự sống**.

Đức Giêsu là cả ba, ba trong một, (3 in 1) trong quăng đường chúng ta về với Chúa Cha. Nghĩa là Đức Giêsu là Đường đi, là lối dẫn (sự Thật) và bổ sức (sự Sống). Vì thế tin vào Ngài và đi trong đường lối này là chúng ta an tâm.

2. Được biết Đức Kitô, chúng ta hơn rất nhiều người. Hơn ở chỗ nào ?

-Sách Tư tưởng của Babylon có ghi câu này : “Con người sinh ra là bước trên một con đường. Đường dài hay ngắn khác nhau tùy người, nhưng cuối cùng vẫn là cái chết chờ đợi mỗi người và mọi người”. Cũng đi trên đường, nhưng đường dẫn tới cái chết là con đường cụt, ngõ cụt. Chúng ta có Đức Kitô, chúng ta **không đi vào ngõ cụt**. Hơn ở chỗ đó : *Lòng các con đừng xao xuyên...*

-Rồi chúng ta còn hơn ở chỗ là chúng ta **biết rõ ai là vị Cứu Thế**, không phải chờ đợi nữa. Một chàng trai Do thái giáo đến dự một buổi lễ của Công giáo. Anh nghe giảng về lời dạy của Đức Kitô, tức Mesia, “Đấng Được Xức Dầu”. Khi đi về, anh hỏi vị giáo trưởng Do-thái của anh : Thưa thầy, người Công giáo nói Đức Mesia đã đến thế gian rồi, còn chúng ta thì nói chưa đến, chúng ta còn chờ đợi Ngài đến”. –Đúng vậy con ạ, vị giáo trưởng trả lời. Chúng ta đang chờ Đức Mêsia đến trần gian”. Chàng Do Thái hỏi thêm: “Sau này Đức Mêsia của chúng ta đến, ngài sẽ có gì giống với Đức Kitô của người Công giáo không ?

Chúng ta không biết vị giáo trưởng sẽ trả lời làm sao, nhưng chúng ta biết một điều là chúng ta, người Công giáo không khắc khoải xao xuyên chờ đợi nữa. Đó là điều hơn của chúng ta khi tin vào Chúa Giêsu là Đường, Sự thật và sự Sống.

Có một bà già khi đau biết gần chết cho mời linh mục đến giúp đỡ. Để thử lòng tin của bà, linh mục hỏi : *Bà sẽ làm gì nếu sau khi Chúa làm mọi sự cho bà, cuối cùng Chúa để bà hư mất....* Bà trả lời : *Thưa cha, Chúa làm gì tùy Chúa muốn, nhưng nếu Chúa để con hư mất thì Chúa bị thiệt nhiều hơn con. Con chỉ mất một linh hồn, còn Chúa sẽ mất danh dự vì Lời của Chúa đã không thực hiện.*

Lời của Chúa thì nhiều, nhưng lời : *Ta là Đường, là sự Thật là sự Sống* . phải là một lời chúng ta bám vào để về với Chúa Cha. Thánh Phaolô một người Do-thái gốc khi đã nhận biết Chúa Kitô (chứ không như những người Do-thái hiện nay đang chờ một Kitô nào khác) đã nói : “Tôi coi mọi sự là thua lỗ, bất lợi cả, trước cái lợi tuyệt vời là được biết Đức Giêsu Kitô Chúa tôi, vì Người tôi sẵn sàng mất tất cả.” Và chúng ta nói thêm với Phaolô : vì chính Ngài là đường, dẫn ta đi đúng lối (sự thật) và nuôi dưỡng chúng ta trên đường đi (sự sống). đi đến cái đích mà mọi người chờ mong : Nhà Cha : nơi còn nhiều chỗ.

Ước chi Đức Kitô là **Đường** đi, và Luật đi đường là Luật Yêu Thương của Phúc Âm (tức là sự **Thật**), và của ăn đi đường là Mình Thánh Chúa (là sự **Sống**) mà chúng ta sẽ lãnh nhận trong thánh lễ, bộ ba đó làm chúng ta an tâm : vì chúng ta vững tin vào Ngài.

Lm. Anphong Nguyễn Công Minh, ofm

VỀ MỤC LỤC

HÒA HỢP VỚI MÔI TRƯỜNG ĐỂ LOAN BÁO TIN MỪNG

Lm. Jos Đồng Đăng

Dẫn nhập: Đời sống con người được liên kết với ‘môi trường’^[1] chung quanh, trong đó có môi trường tự nhiên. Một nền hoà bình đích thực cho sự sống con người chính là trạng thái con người sống hoà hợp với Thiên Chúa, với tha nhân, và với môi trường thiên nhiên.^[2] Vì Giáo Hội là bí tích hiệp thông giữa con người trên thế giới, nên Giáo Hội cũng là một thực tại luôn có sự hoà hợp với môi trường thiên nhiên – nơi nhân loại đang sinh sống. Mỗi ưu tư của con người hôm nay về môi trường cũng là mối ưu tư của Giáo Hội Chúa Kitô. Trong bài viết này, người viết sẽ trình bày (1) mối tương quan giữa con người với môi trường, (2) Giáo Hội hoà hợp với môi trường (3) thực trạng môi trường tự nhiên, và (4) trách nhiệm của Giáo Hội trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

1. Đời sống con người trong tương quan với môi trường

Con người không chỉ có mối tương giao với Chúa và với tha nhân mà còn với môi trường chung quanh mình. Những trang đầu của sách Sáng Thế đã cho chúng ta biết, Thiên Chúa sáng tạo con người từ bụi đất (St 2,7) và đặt con người trong mối hoà hợp với môi trường tự nhiên. Người giao cho con người trách vụ quản lý trái đất và cộng tác với Chúa để hoàn hảo hoá trái đất. Thiên nhiên trở nên như người bạn đối với con người và phục vụ con người. Vì thế, con người được mời gọi sống hoà hợp với thiên nhiên.

Từ thời Cựu Ước, kinh nghiệm sống động về sự hiện diện của Thiên Chúa trong dòng lịch đã được thể hiện nơi dân Ítraen. “Người Ítraen sống niềm tin ấy trong không gian và thời gian của thế giới này, thế giới mà họ không hề coi là môi trường thù nghịch hay một chỗ xấu xa mà người ta cần được giải thoát, nhưng chính là ân huệ Chúa ban, là đất đai và kế hoạch Chúa giao cho họ quản lý và làm việc với tinh thần trách nhiệm của một con người.”^[3] Người ta không thể diễn tả lịch sử cứu độ của dân Ítraen một cách đầy đủ nếu bỏ qua các yếu tố trong thiên nhiên như manna, chim chúm, cột mây, cột lửa, và toàn thể môi trường sống.

Sang thời Tân Ước, mối hài hoà giữa con người và thiên nhiên được hiện tại hoá nơi chính Đức Giêsu Kitô. Chính Người đã làm người và mang lấy những yếu tố của môi trường thiên nhiên như con người chúng ta. Nói theo ngôn ngữ của tác giả thư gửi tín hữu Do Thái, “Người giống chúng ta mọi sự, ngoại trừ tội lỗi” (Dt 4,15). Đức Giêsu đã mang lấy hình dạng con người; đã trở thành một phần của trái đất này và nhìn thế giới với cặp mắt của nhân loại; Người vẫn còn đang hiện diện sống động trong từng tạo vật.[4] Chính Người đã đến để nối kết trời với đất, vô hạn với hữu hạn, vĩnh cửu với thời gian, thánh thiêng với tội lỗi, ‘Môi Trường Thiên Chúa’ với ‘môi trường thiên nhiên’. Đức Giêsu đã mang lấy những yếu tố do mình sáng tạo để yêu thương, để biến đổi và qui tụ tất cả trong Trời Mới, Đất Mới khi Thiên Chúa đưa thời gian tới hồi viên mãn.[5]

Cuộc sống thường nhật của mỗi con người đều gắn bó với thiên nhiên. Chúng ta sẽ tìm được căn tính của mình khi trở về những ký ức tuổi thơ, khi ta uống từng ngụm nước trong dòng suối róc rách, khi ta rong chơi trong một khu rừng rậm, giữa thành phố đô hội hay khi ta dừng chân bên bếp lửa hồng của một bác nông phu nào đó. Tất cả những ký ức đó dệt nên đời ta. Nói cách khác, không ai lớn lên mà lại chẳng có một mối liên hệ khăng khít với môi trường sống của mình.[6]

Cuộc sống thiêng liêng của chúng ta cũng không tách rời môi trường thiên nhiên. Cội rễ của hữu thể nhân linh của chúng ta không tồn tại một cách biệt lập với môi trường sống này. Chúng ta đang bị chìm ngập trong muôn vẻ phong phú của sự vật hữu hình tuôn đến qua muôn cửa ngõ của các quan năng nơi thân xác chúng ta: thức ăn nuôi dưỡng thân xác, cảnh vật nuôi dưỡng thị giác, âm thanh nuôi dưỡng con tim, v.v. Tất cả các kho tàng này xuất phát từ bốn phương vũ trụ và không ngừng tương tác cùng tâm trí chúng ta. Và, “Linh hồn con người, mặc dù triết học tưởng là đã được dựng nên riêng biệt thế nào đi nữa, thực ra vẫn không tách biệt khỏi hoàn vũ mà trong đó linh hồn, đã được tạo dựng, ngay cả lúc khai sinh cũng như lúc trưởng thành. Nơi linh hồn, Thiên Chúa yêu thương và cứu độ một phần nào toàn thể vũ trụ, cái vũ trụ đã được linh hồn thu nhỏ lại một cách độc đáo và đặc biệt.”[7]

Nhận biết được mối hoà hợp này, từ xưa đến nay, con người đã lặng lẽ thiết lập những liên hệ mật thiết với môi trường. Có rất nhiều nhà tư tưởng đã nghiên cứu môi trường, rút ra từ đó những nhận định về các nguyên lý cho nhân sinh quan và vũ trụ quan. Ở Á Đông, có thuyết Ngũ Hành gồm kim, mộc, thuỷ, hoả, thổ và thuyết Âm Dương. Trong Giáo Hội, nhiều vị thánh cũng đã gắn môi trường với đời sống thiêng liêng. Chẳng hạn, Thánh Bênêđô coi trái đất như một cuốn sách mở, để mọi người có thể đọc được sự khôn ngoan của Thiên Chúa (*De Diversis*, 9,1). Từ cảm nghiệm cá nhân, thánh nhân tiết lộ rằng chính ngài đã học được nhiều điều hay ho ở các núi đồi, rừng rú (*Epistolae*, 106,2). Thánh Tômasô tạ ơn Thiên Chúa đã trao cho loài người hai cuốn sách quý: một là Kinh Thánh, hai là thiên nhiên (*Oeuvres*, Éd. Vives, t.29). Thánh Inhaxiô tìm Chúa, mến Chúa, phụng sự Chúa trong tất cả mọi loài, mọi sự (*Ad amorem*). Thánh Phanxicô Assisi, bốn mạng của môi trường, luôn hát khen ca ngợi Thiên Chúa qua mọi tạo vật, từ anh mặt trời, chị mặt trăng, muôn tinh tú, cho đến chim chóc, cá mú, cây cỏ, hoa màu (*Oeuvres latines*, Albin Michel, 1959). [8]

Như vậy, cuộc sống con người luôn tồn tại trong mối hoà hợp với môi trường tự nhiên. Không thể nói đến sự tồn tại của con người nếu không có sự tồn tại của thiên nhiên. Cả hai tạo nên mối liên hệ khăng khít và có thể nói là bất khả phân ly. Và đi xa hơn nữa ta sẽ thấy, Giáo Hội – cộng đoàn được Đức Giêsu thiết lập, cũng luôn có sự hoà hợp với môi trường tự nhiên.

2. Giáo Hội hoà hợp với môi trường

Giáo Hội - Nhiệm Thể Chúa Kitô, cũng có mối hoà hợp chặt chẽ với môi trường tự nhiên. Đức Giêsu luôn sống hoà hợp với môi trường tự nhiên. Trong cuộc đời công khai, Đức Giêsu đã tận dụng các yếu tố tự nhiên; Người không chỉ diễn giải về thiên nhiên, nói về thiên nhiên cách thấu đáo bằng các hình ảnh và ‘dụ ngôn’[9] từ các hình ảnh thiên nhiên mà Người còn làm chủ thiên nhiên nữa (x. Mt 14,22-33). Đức Giêsu đã yêu cầu các môn đệ nhìn thẳng vào sự

vật, mùa màng, và con người với thái độ tin tưởng của trẻ thơ luôn luôn biết mình không bao giờ bị bỏ rơi (x. Lc 11,11-13). Người cũng khuyên các môn đệ hãy biết cách sử dụng những tặng phẩm Chúa ban để đem lại sự chia sẻ và huynh đệ (x. Lc 16,9-13). Và cuối cùng, chính thiên nhiên cũng tham dự vào thảm kịch Con Chúa bị khai trừ và vào chiến thắng của Đấng Phục Sinh (x. Mt 27,45.51; 28,2). Như vậy ta có thể khẳng định rằng, vì thiên nhiên đã được tạo dựng trong Ngôi Lời, thì cũng chính do Ngôi Lời đã làm người mà thiên nhiên được hoà giải với Thiên Chúa và được trả lại ơn bình an (x. Cl 1,15-20).[10]

Mối liên hệ giữa Giáo Hội với môi trường tự nhiên được hình thành ngay trong cử hành phụng vụ, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể. Thánh Thể là Hy tế tưởng niệm Mầu Nhiệm Vượt Qua của Đức Giêsu, là trung thành vâng theo lệnh truyền của Người: “Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy”. Trong cuộc cử hành đó, cộng đoàn tín hữu dâng lời chúc tụng, tạ ơn Thiên Chúa cùng với bánh và rượu là những tặng phẩm của thiên nhiên do Chúa ban tặng. Thánh lễ là cử hành phụng vụ có đặc tính phổ quát, vừa công bố hành vi giao hoà của Thiên Chúa với nhân loại, đồng thời kết nối đất với trời, đưa tình yêu cứu độ thấm nhập toàn thể thụ tạo. Đây là cuộc vận hành của tất cả công trình sáng tạo hướng tới đích điểm cuối cùng trong niềm hy vọng cánh chung, như được đưa vào cõi thánh thiêng, được “biến hình”, được “Kitô hoá” và đến với nguồn mạch sự sống một cách nhiệm mầu. Trên bàn thánh là tất cả tạo thành, muôn vật muôn loài đồng thanh ngợi khen Thiên Chúa.[11]

Cha Teilhard de Chardin (1881-1955) đã viết về Thánh Thể như là “Thánh Thi của Vũ Trụ” với những lời lẽ rất đẹp và thi vị như sau:

“Con sẽ làm cho cả trái đất này thành bàn thờ, và trên đó con xin dâng lên Ngài những lao công và khổ đau của thế giới. Đàng kia, phía chân trời mênh mông, vừa chiếu toả ánh dương rạng ngời đến tận mép viền phương đông. Một lần nữa, dưới tấm thảm chuyển động của ánh lửa mặt trời, khuôn mặt sinh động của trái đất thức giấc và run rẩy, để lại khởi đầu một vòng lao nhọc chứa đầy những sợ hãi. Trên đĩa thánh của con, ôi lạy Chúa, con sẽ đặt mùa gặt được thu hoạch từ những nỗ lực mới này. Và trong chén thánh, con sẽ rót vào tinh chất mọi trái cây của trái đất mà hôm nay sẽ được nghiền ép. Đĩa thánh và chén thánh của con là những miền sâu thẳm của một tâm hồn biết mở tung cho mọi sức mạnh, để trong giây lát sẽ vươn lên từ khắp nơi trên trái đất, rồi hội tụ vào Thần Khí. Xin cho con một trời tưởng nhớ với sự hiện diện diệu huyền của tất cả những ai giờ đây được vàng sáng chiếu soi đánh thức vào ngày mới.”[12]

Cảm nghiệm của Teilhard de Chardin, có thể nói, tuy là một trực quan thâm sâu thần bí, nhưng thực ra lại khai mở một cách hiểu mới, phù hợp với chiều hướng suy tư của thần học đương đại, cũng như những thao thức của Giáo Hội trong nhiều văn kiện mới đây về mối tương quan giữa Thánh Thể và tất cả tạo thành: vấn đề môi sinh trên thế giới.[13] Chính Thánh Gioan Phaolô II, trong Thông Điệp *Ecclesia de Eucharistia*, đã chia sẻ kinh nghiệm thiêng liêng sâu xa của người qua việc cử hành Thánh Thể “trong nhà nguyện trên triền núi, trên bờ hồ, trên bãi biển ... trên bàn thờ dựng ngay giữa sân vận động, trên công trường các thành phố”. Và như thế, người cảm nhận mãnh liệt chiều kích vũ hoàn của Thánh Thể dưới ánh sáng của Mầu Nhiệm Nhập Thể tuyệt đối: “Con Thiên Chúa đã làm người để hoàn lại toàn thể thụ tạo cho Đấng đã kéo nó ra từ hư vô, trong một hành động chúc tụng tuyệt vời.”[14] Trái đất tràn ngập sự sống với muôn vẻ huy hoàng biểu đạt vinh quang Thiên Chúa. Bởi thế, niềm hy vọng Kitô giáo, như lời Đức Gioan Phaolô II, thúc đẩy chúng ta hướng về “trời mới đất mới” (Kh 21,1), và “điều đó không làm suy yếu, mà còn kích thích tâm thức chúng ta về trách nhiệm đối với trái đất” này.[15]

Cũng theo lập trường đó, trong Tông Huấn *Sacramentum Caritatis*, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã nhấn mạnh đến việc thánh hoá vũ trụ và thế giới, đồng thời ước mong “những con người tạ ơn nhờ Thánh Thể là dân Kitô cần thiết phải có ý thức cử hành Thánh Thể nhân danh toàn thể vũ trụ.”[16] Vì Đức Kitô phục sinh là Adam mới hiện diện và ẩn dạng trong mọi sự, ở mọi cấp độ của thụ tạo, nên chúng ta có thể nhận ra ý định cứu độ duy nhất của

Thiên Chúa và hiểu được mối liên hệ thẳm sâu giữa vũ trụ này với “vũ trụ mới”. Từ đó, câu chuyện về cuộc “Sáng Thế Chung” được biết đến: vạn vật trong vũ trụ đều xuất phát từ một cội nguồn. Tất cả đều sống, hiện hữu, chuyển động và tồn tại trong Thiên Chúa (x. Cv 17,28). Nhờ Bí tích Thánh Thể, chúng ta chiêm ngắm thế giới tự nhiên như là “Nhiệm Thể của Đức Kitô, hòa điệu cùng muôn thụ tạo, tiến dâng Chúa cả vũ trụ trong lịch sử tiến hóa và xác tín rằng sự hoàn kết tương lai của toàn nhân loại không thể tách rời sự thăng hoa biến đổi của tất cả tạo thành: “Này đây Ta đổi mới mọi sự” (Kh 21,1-5; Cv 2,2).”[17]

Cuộc đời của người Kitô hữu sống trong lòng Giáo Hội, nhờ Nhiệm Tích Thánh Thể cũng trở thành một cuộc tiếp xúc với Thiên Chúa vô hạn và khôn cùng. Cuộc sống ấy như là một cuộc chìm ngập với Chúa trong làn nước của Vũ trụ và đời sống ấy cũng chính là một “cuộc hiệp thông với Chúa qua Vũ trụ Nhiệm tích của cuộc sống, cuộc sinh sống của tôi, cuộc sinh sống tôi đã thụ nhận, đã trải qua và đã phó thác.”[18]

Như vậy, những suy tư trên đây cho chúng ta hiểu rằng, mối liên hệ giữa Giáo Hội và môi trường tự nhiên là rất mật thiết. Trong cuộc cử hành phụng vụ, nhân danh Đức Kitô, Ngôi Lời Sáng Tạo - Ngôi Lời Nhập Thể - Ngôi Lời Thánh Thể, chúng ta không chỉ dâng lên trên bàn thờ trái đất, lao công và khổ đau của con người, nhưng hơn thế nữa, có thể nói, vũ trụ là “Bàn Thờ” trên đó mọi lời Chúc tụng và Tạ ơn của muôn vàn thụ tạo được dâng lên Thiên Chúa.[19] Vì thế, khi chiêm ngắm Đức Giêsu trong Bí tích Thánh Thể, chúng ta cùng với muôn loài thụ tạo trên trời dưới đất cất lời ca tụng Chúa. Sự hiện hữu của con người với môi trường tự nhiên là một hiện hữu không tách rời, nhưng tương tác và tương thuộc lẫn nhau. Toàn bộ cuộc sống nhân loại được đan dệt bằng tình liên đới giữa muôn loài muôn vật “hữu hình và vô hình” được tạo dựng, sinh trưởng, tồn tại và tiến hóa trong cùng một Nguồn Mạch Sự Sống (Cl 1,17). Vì thế, nhiệm vụ của chúng ta là mở rộng vòng tay yêu thương của chúng ta để có thể ôm ấp mọi sinh vật, và toàn thể vũ trụ trong vẻ đẹp tuyệt vời của nó.[20]

Người Kitô hữu có đức tin sâu đậm có thể thánh hóa mình, không những bằng hoạt động mở “Nước Trời” mà cả bằng hoạt động mở “Nước Đời” nữa. Và, đang khi chu toàn cả hai công việc, “người Kitô hữu xem xã hội hiện tại như một nơi tha hương; họ thuộc về một xã hội mới là mục đích của cuộc lữ hành trần thế, và là điều luôn được trông mong trong suốt cuộc lữ hành này.”[21] Và trong khi hướng về cùng đích của cuộc đời, nơi quê hương đích thực, Giáo Hội luôn dạy con cái mình không được xa lánh trần thế, trái lại phải ra sức bảo vệ môi trường, xây dựng hoà bình, chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, v.v. Đó chính là “thể hiện”, tức là đang sửa chữa chất liệu cho Trời Mới Đất Mới mai sau.[22] Giáo Hội luôn dạy con cái mình phải thao thức cùng niềm vui nỗi buồn của nhân loại. Vì chung, vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của người môn đệ Đức Kitô.[23] Và một trong những thao thức thường nhật mà Giáo Hội nói chung và mỗi người Kitô hữu phải lưu tâm hiện nay là nạn ô nhiễm môi trường.

3. Thực trạng môi trường hiện nay

Môi trường sống của thế giới đang bị đe dọa, trở thành mối lo chung của nhân loại. Các nguồn tài nguyên như đất đai, biển và những cánh rừng vốn gắn liền với cuộc sống người dân đang kêu cứu: đất đai thì cằn cỗi do hiện tượng hạn hán; nước biển thì ô nhiễm do sự xả thải bừa bãi; rừng xanh rậm rạp thì biến thành đồi trọc do nạn chặt phá và đốt nương làm rẫy tùy tiện. Lượng khí CO₂ đang gia tăng nhanh chóng trong bầu khí quyển do con người quá lạm dụng nguyên liệu hóa thạch để tạo ra năng lượng. Nạn cháy rừng đã thải vào khí quyển một lượng lớn khí Carbon. Còn quá ít cây xanh còn lại để giữ vai trò quang hợp, biến khí Carbon thành khí Oxy, do đó, đất bị thiêu đốt vì hấp thụ nhiệt và không thể giữ nước nên làm gia tăng tình trạng hạn hán. Ngoài ra, hiện tượng xói mòn bờ biển, hiện tượng băng tan ngày càng nhanh và mực nước biển đang dâng lên, đe dọa các cộng đồng dân cư miền duyên hải, v.v. Thật đau lòng biết bao khi thấy hàng ngàn, hàng vạn người ngày hôm nay đang bị kẹt trong cuộc khủng hoảng trầm trọng về môi trường: người thì suốt ngày đêm phải ‘cửa đóng then cài’ để tránh bụi bặm từ các nhà máy sản xuất; người thì nước mắt lưng tròng khi nhìn hàng tấn cá

chết dọc theo bờ biển do nạn ô nhiễm môi trường biển. “Có thể nói rằng, biển đang kêu gào thảm thiết vì bị bức tử và mọi người, mọi vật đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng do thảm họa này.”[24]

Việc huỷ hoại môi sinh là điều trái ngược với Kinh Thánh. Kinh Thánh Cựu Ước dạy, Thiên Chúa dựng nên mọi loài mọi vật và giao cho con người làm chủ (x. St 1,28). Tuy nhiên, Người không bảo con người cứ sử dụng chúng một cách tùy tiện hay lạm dụng chúng, trái lại phải biết chăm sóc và bảo tồn chúng. Chẳng hạn, Người ban huấn lệnh cho họ phải cho đất đai nghỉ ngơi một năm sau sáu năm canh tác (x. Lv 25,2-5). Thế mà, con người cứ tự tung tự tác làm hại môi trường, mặc cho những hậu quả khôn lường.

Vậy, căn nguyên của thảm họa môi trường là gì? Thưa, tất cả hệ tại ở sự ô nhiễm lương tâm con người, là sự xuống cấp của nền đạo đức luân lý, khi con người chỉ nhắm mắt chạy theo cái ‘có’ hơn cái ‘là’; khi con người cố làm sao để vợ cho đầy túi tham của mình mà quên đi lợi ích của đồng loại. Một số quan chức, với danh nghĩa là ‘đầy tớ của dân’ thì sống theo lối “sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi”. Họ là con đẻ của chủ nghĩa cá nhân, của bệnh vô cảm, và của sự gian dối, v.v. Môi trường thế giới có được phục hồi hay không hệ tại ở ý thức của mỗi con người.

4. Trách nhiệm của Giáo Hội đối với môi trường tự nhiên

Bảo vệ môi trường là một đòi hỏi cấp bách cho mỗi người trên trái đất này. Chúng ta không thể “giả điếc làm ngơ” khi môi trường thiên nhiên bị khủng hoảng, khi các công ty, xí nghiệp, các cơ sở sản xuất, các nhà đầu tư, các tổ chức khoa học, kỹ thuật chỉ lo tìm kiếm lợi nhuận trước mắt cho riêng mình để rồi khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách vô tội vạ, vô đạo đức. Cần ý thức rằng, “mọi hành vi gây nguy hại đến mạng sống của mình hay của kẻ khác đều là hành vi tội lỗi chống lại Thiên Chúa, đi ngược lại với trật tự luân lý, với quyền được làm người và quyền được bảo vệ sức khỏe.”[25] Vì thế, chúng ta cần cương quyết bảo vệ môi trường sống bằng nhiều cách thế khác nhau. Hơn ai hết, Giáo Hội cần trở nên mẫu gương khi thi hành sứ vụ ngôn sứ của mình. Giáo Hội phải luôn thao thức cùng niềm vui nỗi buồn của nhân loại.

Trung thành với Giáo huấn của mình, Giáo Hội đã không ngừng lên tiếng bảo vệ môi trường, thể hiện tinh thần hiệp thông với “người chị” thân thương là trái đất. Ngay từ năm 1971, trong một Tông thư ban hành nhân dịp kỷ niệm 80 năm thông điệp “Tân Sự”, Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã công nhận môi trường là một vấn đề xã hội rộng lớn liên quan đến toàn thể gia đình nhân loại, ngài cảnh báo: “Do khai thác thiên nhiên một cách khinh suất, con người đẩy thiên nhiên đến nguy cơ bị phá huỷ và, đến lượt mình, con người trở thành nạn nhân của sự phá huỷ đó.”[26]

Đức Gioan Phaolô II đã khuyến cáo mọi người Á Châu rằng, cần phải quan tâm thật nhiều đến môi trường, ngài nói: “Nếu chúng ta chỉ chú trọng đến việc phát triển kinh tế và kỹ thuật mà không lưu tâm đến sự cân bằng của hệ sinh thái, trái đất chúng ta chắc chắn sẽ đứng trước nguy cơ bị phá hoại môi trường cách trầm trọng, kéo theo những hậu quả tai hại, ảnh hưởng đến sự tồn vong của nhân loại.”[27]

Đối với Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, thiên nhiên được kể như là quà tặng Thiên Chúa ban cho con người. Thiên nhiên giúp cho chúng ta khám phá về Thiên Chúa. Trong Thông điệp Tình Yêu Trong Sự Thật (*Caritas in Veritate*), Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh:

“Thiên nhiên xuất hiện trước con người và được Thiên Chúa ban tặng cho chúng ta làm không gian sống. Thiên nhiên nói cho chúng ta về Đấng Tạo Hoá (x. Rm 1,20) cũng như về tình Người yêu thương nhân loại (...). Bởi thế, thiên nhiên cũng là một “ơn gọi”. Thiên nhiên được đặt dưới quyền sử dụng của chúng ta không phải như “một đồng phế thải bừa bãi”, mà là một tặng vật của Tạo Hoá, Đấng đã quy

định cho chúng những cơ cấu nội tại để con người có thể khám phá ra những định hướng phải tuân thủ nhằm “bảo vệ và canh tác” chúng.”[28]

Trong sứ điệp ngày hoà bình thế giới 2010, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI viết: “Để bảo vệ môi sinh, để bảo tồn các nguồn tài nguyên và khí hậu, một đảng phải hành động trong sự tôn trọng các quy luật được xác định rõ ràng về mặt pháp lý kinh tế, mặt khác, cần để ý đến tình liên đới phải có đối với những người cư ngụ tại các vùng nghèo hơn trên trái đất và các thể hệ tương lai.”[29]

Luân lý Giáo Hội Công Giáo dạy phải luôn tôn trọng sự sống tự nhiên và siêu nhiên của mình cũng như của người khác, do đó, cấm mọi hình thức xâm phạm đến sự sống con người, trong đó có việc làm tổn hại đến môi trường chung, là cái nôi sự sống của mọi người. Khi tôn trọng thiên nhiên, chăm lo bảo vệ cho sự trong lành của thiên nhiên đó cũng chính là khi chúng ta chăm lo sức khoẻ cho anh em mình. Tuy nhiên, con người dường như quên lãng mối tương quan khăng khít giữa môi trường thiên nhiên và chính mình. Họ không biết rằng, môi trường và con người như “một cặp song sinh”. Vì vậy, con người chỉ biết huỷ hoại thiên nhiên để thoả mãn lòng ích kỷ của mình. Xét cho cùng, của cải vật chất mà Chúa tạo dựng là cho mọi người chứ không phải chỉ dành cho một nhóm người hay cho một thể hệ nào. Hơn nữa, con người có tình liên đới với nhau và với thể hệ tương lai. Mọi người phải biết sống và bảo tồn thiên nhiên tươi đẹp cho thể hệ tương lai. Theo đó, mọi hoạt động kinh tế tác động đến môi trường đều có tác động đến các thể hệ tương lai.

Khi dấn thân vào việc bảo vệ môi trường, chúng ta sẽ có tác động đến thể hệ tương lai. Khi bảo vệ môi trường là khi chúng ta bảo vệ giới luật yêu thương. Khi bảo vệ môi trường là khi chúng ta đang góp phần ‘phô diễn’ vẻ đẹp của thiên nhiên, của công trình tạo dựng của Thiên Chúa, nhờ đó giúp chúng ta nhìn nhận tình yêu của Đấng Tạo Hoá, Tình Yêu đã “chuyển động mặt trời và các vì sao khác.”[30]

Vì vậy, việc bảo vệ môi trường là nhiệm vụ cấp bách của Giáo Hội Chúa Kitô. Chừng nào chúng ta thi hành việc bảo vệ môi trường tốt thì chúng ta thực sự là môn đệ của Đức Kitô. Mỗi một người trong Giáo Hội cũng phải kiên quyết yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền bảo vệ môi trường, bảo vệ đời sống của mình và của anh em. Trong ý hướng đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô tha thiết kêu gọi:

“Chúng ta không thể dung thứ bất cứ thái độ vô cảm và vô trách nhiệm nào đối với môi trường. Đồng thời, chúng ta có quyền đòi hỏi người khác, trong lúc tìm cách đáp ứng các nhu cầu của thể hệ hiện tại, không được tác hại đến các thể hệ tương lai. Chúng ta có quyền yêu cầu các nhà hữu trách phải tạo lập một hệ thống pháp lý chặt chẽ và hữu hiệu để bảo vệ môi sinh. Không cho phép những ai lạm dụng quyền lực và dựa vào mô hình kinh tế - kỹ thuật để phá hoại đất nước, sự tự do cũng như công bằng xã hội.”[31]

Là người Kitô hữu, chúng ta cần nhận thức rằng, chúng ta không thể yêu Thiên Chúa, Đấng sáng tạo chúng ta, mà không yêu những gì Người đã dựng nên cho chúng ta. Và chúng ta không thể chăm sóc thiên nhiên “nếu cõi lòng chúng ta thiếu sự nhân hậu, lòng thương xót và quan tâm đến người đồng loại của chúng ta.”[32] Chúng ta vừa được mời gọi cộng tác với Thiên Chúa trong công trình sáng tạo, vừa được mời gọi cộng tác với Người trong việc biến đổi bản thân mình cũng như biến đổi thế giới thụ tạo sao cho các hình thức môi trường trong thế giới thụ tạo ngày càng sạch đẹp hơn, hầu tất cả mọi người trong gia đình nhân loại sống xứng đáng hơn với phẩm giá là con cái của Thiên Chúa, là bạn của Đức Giêsu và là em của Người (Ga 1,12; Ga 15,15; Cl 1,15.18).[33]

Giáo Hội không phải là một thực tại “xuất thế” nhưng luôn luôn “nhập thế” để cùng chung chia những niềm vui và nỗi buồn cùng với kiếp người. Giáo huấn của Giáo Hội cũng không chống lại tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá của thời đại, nhưng mời gọi con người tìm một nếp sống giản dị, thanh bình, thân thiện với môi trường. Chính vì lòng ích kỷ mà con người khai thác bừa bãi môi trường và ảnh hưởng đến trái đất, đến anh em đồng loại. Các sa mạc

bên ngoài ngày càng nhiều, vì những sa mạc bên trong đã quá bao la. Cuộc khủng hoảng sinh thái, vì thế, đòi hỏi sự ‘hoán cải nội tâm’ sâu sắc, qua đó, người tín hữu làm cho hoa trái của cuộc gặp gỡ giữa họ với Đức Giêsu trở nên chứng tá trong mối tương quan của họ với thế giới xung quanh.[34] Vậy, con đường hoán cải đó là gì?

Trong Thông điệp *Laudato Sí*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắc đến bốn thái độ căn bản trong cuộc hoán cải sinh thái. Trước hết là lòng biết ơn và sự cho không, nhận biết rằng thế giới là quà tặng yêu thương của Thiên Chúa, và chúng ta được mời gọi âm thầm noi theo lòng quảng đại của Ngài trong sự hy sinh tự hiến và trong những việc lành phúc đức. Thứ hai là sự hiệp thông với toàn thể tạo thành: Sự hoán cải này cũng bao hàm một nhận thức triu mến về sự liên kết của chúng ta với toàn thể thụ tạo, cùng dự phần trong sự hiệp thông hoàn vũ tuyệt vời. Là tín hữu, chúng ta không nhìn thế giới từ bên ngoài mà từ bên trong, ý thức về các mối dây Chúa Cha đã liên kết chúng ta với tất cả mọi hữu thể. Thứ ba là phát triển khả năng bản thân; đó là việc phát triển cá nhân và những khả năng Thiên Chúa ban tặng. Chúng ta đừng hiểu sự ưu việt của chúng ta là một lý do để vinh danh cá nhân hay thống trị một cách vô trách nhiệm, nhưng đó là một trách nhiệm nghiêm túc xuất phát từ niềm tin của chúng ta. Thứ bốn là góp phần giải quyết các vấn đề sinh thái. Sự hoán cải sinh thái có thể thúc đẩy chúng ta sáng tạo và nhiệt thành hơn trong việc giải quyết các vấn đề của thế giới và trong việc hiến dâng chính bản thân chúng ta lên Thiên Chúa “như một cửa lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Người” (Rm 12,1).”[35]

Kết luận: Trên đây là phần trình bày về mối tương quan hiệp thông giữa con người và môi trường, Giáo Hội với môi trường, thực trạng môi trường và trách nhiệm con người với môi trường, trong đó một sự hoán cải môi sinh là cần thiết. Như mọi cuộc hoán cải, cuộc hoán cải sinh thái gồm ba bước: nhận biết những sai lỗi, sám hối chân thành, và khao khát thay đổi. Hoán cải không chỉ về những hành động tàn phá môi trường nhưng là một cuộc hoán cải toàn diện: về những sai lầm, những tội lỗi, những thiếu sót và cả những thất bại của chúng ta trong việc chăm sóc ngôi nhà chung.[36] Giáo Hội kêu mời chúng ta xây dựng một nếp sống lành mạnh với trái đất, xem trái đất là món quà Chúa ban chứ không phải là vật sở hữu của mình. Con người phải là người quản lý chứ không phải là chủ sở hữu. Đồng thời, Giáo Hội cũng mời gọi con người cần biết liên đới với những người nghèo khổ trong việc sử dụng nguồn tài nguyên chung của trái đất. Có như vậy, chúng ta mới có thể sống hiệp thông đúng nghĩa với Thiên Chúa là nguồn của mọi sự hiệp thông trong tình bác ái. Và chỉ khi chúng ta sống chiều kích hiệp thông một cách đúng đắn với Chúa, với bản thân, với tha nhân và với môi trường sống, đời sống chúng ta mới có sức lan tỏa hương vị của Tin Mừng. Đó cũng chính là sứ vụ loan báo Tin mừng mà Thiên Chúa đã uỷ thác cho Giáo Hội và cho mỗi người chúng ta.

[1] Theo cơ quan bảo vệ môi trường Mỹ – EPA (Environmental Protection Agency): “môi trường là tổng thể những điều kiện bên ngoài tác động đến cuộc sống, sự phát triển và sự tồn tại của một sinh thể.”

[2] X. ĐGM. Matthêu Nguyễn Văn Khôi, *Luân Lý Kitô Giáo Qua Mười Điều Răn* (Hà Nội: Nxb. Tôn Giáo, 2013), tr. 215.

[3] Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Ủy Ban Bác Ái Xã Hội, *Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo* (Hà Nội: Nxb. Tôn Giáo, 2007), tr. 312.

[4] X. ĐGH. Phanxicô, *Thông Điệp Laudato Sí*, s. 246.

[5] X. “Bài nói chuyện của ĐGM Phêrô Nguyễn Văn Viên với các bạn trẻ tại Đại hội Giới trẻ giáo tỉnh Hà Nội lần thứ XIV”, <http://daichungvienvinhthanh.com>. Truy cập ngày 25/02/2017.

[6] X. ĐGH. Phanxicô, *Thông Điệp Laudato Sí*, s. 84, Linh mục Nguyễn Văn Trinh chuyển ngữ (Hà Nội: Nxb. Tôn Giáo, 2015), tr. 68-69.

[7] Lm. Pierre Teilhardde Chardin, *Cảnh Vực Thần Linh* (Hà Nội: Nxb. Tôn Giáo, 2009), tr. 52.

- [8] X. ĐGM. Bùi Tuần, “Vấn Đề Môi Trường”, http://ghhv.quetroi.net/02DCBUI Tuan/ThaoThuc01_55_VanDeMoiTruong.htm. Truy cập ngày 01/08/2017.
- [9] Một số dụ ngôn liên quan đến môi trường thiên nhiên được Đức Giêsu sử dụng như dụ ngôn cỏ lùng, dụ ngôn cây vả, dụ ngôn hạt giòng và hạt cải,...
- [10] X. Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Ủy Ban Bác Ái Xã Hội, *Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo* s. 453-454.
- [11] X. Phaolô Vũ Chí Hỷ SSS., “Thánh Thể: Hy Lễ Tạ Ơn và Cảnh Vực Môi Sinh”, <http://hocvienthanhthe.com>. Truy cập ngày 4/3/2017.
- [12] Teilhard de Chardin, *Hymn of the Universe* (New York/ London: Collins, 1965), tr. 19.
- [13] Denis Edwards, *Ecology At the Heart of Faith* (New York: Orbis, 2006), 120 và Zachary Hayes, *The Gift of Being: A Theology of Creation* (Minnesota: The Liturgical Press, 2002).
- [14] *Ecclesia de Eucharistia*, s. 8.
- [15] *Ecclesia de Eucharistia*, s. 20. Xem thêm *Gaudium et Spes*, s. 39.
- [16] *Sacramentum Caritatis*, s. 92.
- [17] Phaolô Vũ Chí Hỷ SSS., “Thánh Thể: Hy Lễ Tạ Ơn và Cảnh Vực Môi Sinh”, <http://hocvienthanhthe.com>.
- [18] Lm. Pierre Teilhard de Chardin, *Cảnh Vực Thần Linh*, tr. 169.
- [19] Phaolô Vũ Chí Hỷ SSS., “Thánh Thể: Hy Lễ Tạ Ơn và Cảnh Vực Môi Sinh”, <http://hocvienthanhthe.com>.
- [20] X. Tony Kelly, *The Bread of God: Nurturing a Eucharistic Imagination* (Missouri: Liguori, 2001), tr. 105.
- [21] Giáo Hoàng Bê-nê-díc-tô XVI, **Thông Điệp Spe Salvi**, s. 4.
- [22] X. Lm G.B Trần Thanh Ngoạn, *Thần Học Công Đồng*, tr. 55-56.
- [23] X. *Gaudium et Spes*, s. 1.
- [24] ĐGM. Nguyễn Thái Hợp, “Thư Chung Về Thảm Họa Ô Nhiễm Môi Trường Biển Miền Trung”, giaophanvinh.net. Truy cập ngày 6/3/2017.
- [25] Lm. Phaolô Bùi Đình Cao, *Giáo Trình Thần Học Luân Lý Chuyên Biệt* (Đcv. Vinh Thanh, 2014), 183.
- [26] ĐGH. Phaolô VI, *Octogesima adveniens*, s. 21.
- [27] ĐGH. Gioan Phaolô II, trong Lm Phêrô Đình Ngọc Lâm, D.C.C.T, *Sứ Vụ Truyền Giáo Tại Á Châu Hôm Nay* (Trung Tâm Học Vấn Đa Minh, 2007), tr. 139.
- [28] ĐGH. Bênêđictô XVI, Thông Điệp *Caritas In Veritate*, s. 48.
- [29] ĐGH. Bênêđictô XVI, *Sứ Điệp Ngày Hoà Bình Thế Giới* (2010)
- [30] ĐGH. Bênêđictô XVI, *Sứ Điệp Ngày Hoà Bình Thế Giới* 2010, s. 2.
- [31] X. ĐGH. Phanxicô, Thông Điệp *Laudato Sí*, s. 53,59.
- [32] ĐGH Phanxicô, Thông Điệp *Laudato Sí*, s. 91.
- [33] X. Đức Giám Mục Phêrô Nguyễn Văn Viên, “Diễn Văn Khai Giảng Năm Học 2016-2017 của Đại Chủng Viện Vinh-Thanh”, <http://daichungvienvinhthanh.com>. Truy cập ngày 08/09/2016.
- [34] X. Thông Điệp *Laudato Sí*, s. 217.
- [35] X. Thông Điệp *Laudato Sí*, s. 220.
- [36] X. Thông Điệp *Laudato Sí*, s. 218.

Lm. Jos Đồng Đăng

VỀ MỤC LỤC

Suy niệm Chúa Nhật VI Phục Sinh năm - A

(Ga 14, 15 - 21)

Khi đến “giờ Chúa Giêsu qua khỏi thế gian này để về cùng Đức Chúa Cha” (Ga 13, 1), trong tâm trạng bồi hồi xúc động chia ly của tình Thầy trò đôi nơi đôi ngả, Chúa Giêsu đã dành cho các môn đệ những lời tâm huyết : “*Nếu các con yêu mến Thầy, thì hãy giữ giới răn Thầy*” (Ga 14, 15), và dĩ nhiên sẽ được Chúa Cha yêu mến. Lời di chúc của người sắp ra đi thật không đơn giản, bởi nó trang trọng và thâm sâu! Lời ấy có ý nói : các con yêu mến Thầy thế là đủ, vì nếu yêu mến tức khắc giới răn của Thầy sẽ được tuân giữ, nghĩa là : khi yêu mến Chúa Giêsu, người ta sẽ tuân giữ các giới răn Chúa để lại. Có thể hiểu: nếu các con yêu mến Thầy, điều đó chứng tỏ rằng các con tôn trọng lệnh Thầy truyền. Chúa Giêsu nói: “*Ai giữ các điều răn của Thầy, thì là người yêu mến Thầy. Ai yêu mến Thầy, thì sẽ được Cha Thầy yêu mến và Thầy sẽ tỏ mình ra cho người ấy*”. Tôn trọng các giới răn là thể hiện lòng mến nên tuân giữ. Chính Chúa Giêsu khẳng định : “*Ai nhận các luật Thầy truyền và giữ các luật đó thì người ấy là kẻ mến Thầy*” (Ga 14,20).

Thực hành lời Chúa Giêsu dạy là yêu mến Chúa xem ra có vẻ dễ, nhưng giữ lời Chúa truyền là cả một vấn đề. Hỏi : Chúa truyền dạy chúng ta điều gì? Thưa : Chúa dạy chúng ta nhiều điều, Chúa dạy chúng ta yêu mến Thiên Chúa và tuân giữ các giới răn. Giới răn thì có nhiều nhưng chung qui lại là kính mến Thiên Chúa như Cha, yêu thương tha nhân như là anh em. Kính mến Thiên Chúa và yêu thương tha nhân là điều răn quan trọng nhất của Tin Mừng.

Vì là giới răn, là mệnh lệnh của Thầy, nên tình yêu thương huynh đệ của người môn đệ phải mang chiều kích giống Thầy: “*Nếu các con yêu mến Thầy, thì hãy giữ giới răn Thầy*” (Ga 14, 15). Vì là giới răn, nên từ nay yêu thương sẽ là dấu ấn, là bằng chứng, là danh hiệu của người môn đệ. Tuân giữ các giới răn là thể hiện lòng mến.

Cả cuộc đời của Chúa Giêsu đã mạc khải cho chúng ta, Thiên Chúa là Tình Yêu, tình Chúa trao ban và tình yêu dâng hiến. Khi nói về tình yêu của Thiên Chúa và cũng là tình yêu của chính mình, Chúa Giêsu đã khéo so sánh: “*Không ai có tình yêu lớn hơn người hy sinh mạng sống cho bạn hữu*” (Ga 15,13). Mấu mực, thước đo của tình yêu đối với Chúa Giêsu là tuân giữ các giới răn.

Là Kitô hữu, chúng ta phải biết làm thế nào để yêu thương. Như đã nói ở trên, yêu người đâu phải là chuyện dễ làm. Chúng ta phải tập luyện, phải học nghệ thuật yêu mỗi

ngày mà không bỏ qua bài học tha thứ, nhất là chiêm ngắm Chúa Giêsu Tình Yêu và hay tha thứ để bắt chước.

Giáo hội là Thánh, nhưng những yếu tố cầu thành Giáo hội là những con người vô thập toàn như chúng ta, nên kiêu ngạo, ghen tị, chia rẽ là điều chắc chắn có. Đúng ra, một cộng đoàn Kitô phải sống trong tình yêu của Chúa Kitô, nhưng có khi chúng ta để cho tội lỗi len vào, để cho mình bị đánh lừa, và khi ấy, tinh thần sẽ bị suy yếu. Kinh nghiệm cho thấy, đã có bao nhiêu người rời bỏ Giáo hội, chỉ vì họ cảm thấy họ không được yêu mến. Có biết bao người đã rời xa cộng đoàn giáo xứ, bởi vì ở nơi ấy có những chuyện nói hành nói xấu, đổ kỵ và ghen tương.

Chỉ dựa vào lời di chúc của Chúa Giêsu trước giờ tử nạn, chúng ta đã tìm ra được nét độc đáo và tính đặc thù của tình yêu Kitô giáo là yêu thương anh em như Chúa Giêsu đã yêu thương và yêu thương anh em để chứng tỏ rằng chúng ta yêu và tuân giữ các giới răn của Chúa.

Nét mới mẻ của tình yêu Kitô giáo là ở chỗ: mẫu mực, thước đo tình yêu đối với Chúa là tuân giữ các giới răn, còn thước đo của tình yêu đối với tha nhân không còn là “tình anh em huyết thống”, cũng không còn là “bản thân mình” nữa mà yêu ‘*vì Chúa thì con yêu người như mình ta*’. Đây là thứ tình yêu vị tha, một thứ tình yêu chỉ biết cho đi, lo tìm hạnh phúc cho người yêu, yêu không so đo tính toán, yêu quảng đại.

Chúa Giêsu không đòi các môn đệ cũng như chúng ta những người Kitô hữu hôm nay phải thông thái như các thầy kinh sư và ký lục. Người cũng không bắt chúng ta phải sống tỉ mỉ giữ luật như các Kinh Sư và Biệt phái. Điều Chúa muốn duy nhất nơi chúng ta là yêu người khác như chính Chúa đã yêu ta. Tình yêu là dấu chỉ của người tin theo và tuân giữ Lời Chúa. Người Kitô hữu chính danh là người biết yêu thương tha nhân, sống bác ái và vị tha. Để thực thi những điều trên, chúng ta rất cần đến Thánh Thần Tình Yêu Thiên Chúa, Người sẽ dạy bảo chúng ta thực hành những điều Chúa truyền dạy.

Lạy Mẹ Maria, xin giúp chúng con biết ngoan ngoãn vâng nghe Đấng An Ủi, Thần Chân Lý là Chúa Thánh Thần mà Chúa Giêsu Con Mẹ đã hứa ban, để chúng con biết từng ngày học hỏi nghệ thuật của tình yêu, sống yêu thương nhau như Chúa Giêsu đã yêu thương chúng con. Amen.

Lm. An-tôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

ĐỪNG LÀM MẮT MẶT NGƯỜI KHÁC

Nói thì dễ mà làm thì khó, vì trong đời sống chúng ta có quá nhiều va chạm. Nào là cạnh tranh nghề nghiệp, củng cố địa vị, giành giật quyền lợi. Nào là những khác biệt về tính tình, tuổi tác và văn hóa... Vì thế, để yêu thương người khác, chúng ta phải vất vả, cố gắng rất nhiều.

Shirieda là một thanh niên Nhật Bản, trong phi đội Thần Phong, sống sót sau một lần ném bom khi phi cơ bị trúng đạn. Tuyệt vọng vì nước Nhật đầu hàng, khi quả bom nguyên tử rớt xuống Nagasaki. Để trả thù cho dân tộc, anh quyết định đi ăn trộm bất cứ cái gì của những người Âu Châu. Trưa hôm ấy, anh lén vào kho của nhà dòng Salésien, nhưng chẳng may bị phát giác. Anh định bỏ chạy, nhưng liền bị bắt. Anh thú nhận vì cần đình mà anh đã ăn trộm. Cha bề trên dẫn anh trở lại nhà kho, lấy cho anh một túi đình và bảo:

- Lần sau, nếu cần gì, anh cứ đến với tôi.

Anh ngạc nhiên trở về nhà và suốt đêm hôm ấy anh đã suy nghĩ về hành động bác ái trên. Sáng hôm sau, anh trở lại nhà dòng và nói với cha bề trên:

- Xin cha dạy con cũng biết sống yêu thương như cha.

Và cuối cùng, anh đã trở thành một linh mục Công giáo.

CÂY ROI TRONG MỤC VỤ

Mônica Têrêsa Bùi Túy Nga trích “Nhật Ký Truyền Giáo” của Lm. Ngô Phúc Hậu.

Sáng nay mình dâng lễ tại nhà ông Hai Hiếu. Ông Hai ở giữa lương dân, thậm chí cả vợ và con cháu của ông cũng là lương dân. Ông “nghỉ đạo” 70 năm rồi. Trong chuyến viếng thăm lần trước, mình đã tìm hiểu nguyên nhân nghỉ đạo của ông.

- Tại sao ông Hai nghỉ đạo lâu thế?

- Hồi xưa con ở Trà Lồng. Có một lần con đi lễ trễ, bị ông Cố Quimb-rôtz bắt nằm xuống, đánh một trận chảy máu đít. Con sợ, con giận, con bỏ đạo luôn cho tới bây giờ. Hồi ấy con mới có 19 tuổi.

- Tại sao ông Hai đi lễ trễ vậy?

- Thì nhà con ở sâu trong ruộng, con đi sớm không được.

- Bây giờ ông Hai còn giận không?

- Hết rồi.

- Bây giờ ông Hai trở lại nhà.

Ông Hai xưng tội nhẹ nhàng cùng với dòng nước mắt.

Cha Quimb-rôtz là một linh mục có tài kinh bang tế thế. Chính cha đã từng có mặt trên mảnh đất Cái Rắn này vào cuối thập niên hai mươi và đầu thập niên ba mươi. Chính cha đã mua lại căn nhà lâu của ông Tòa Sứu để làm nhà xứ Cà Mau, nơi mình đã ở 19 năm trời. Cuộc đời của cha được thể hệ đàn anh đúc kết như sau: năng nổ và nóng nảy như ông Lỗ Trí Thâm trong "Thủy Hử". Chính vì thế, cha Quimb-rôtz đã cai trị bằng ngọn roi. Với ngọn roi mây, cha tạo được những họ đạo nề nếp, trật tự, rất đẹp mắt.

Nhưng cũng với ngọn roi mây ấy, cha đã đánh bật một tin đồn ra khỏi nhà thờ. Người tin đồn ấy đi lang bạt kỳ hồ từ năm 19 tuổi cho tới năm 89 tuổi mới có cơ may trở về với Chúa. Ngọn roi mây có điểm ưu và khuyết, nhưng bên nào nặng, bên nào nhẹ, thì mình chưa dám khẳng định. Mình liên tưởng đến những công trình lớn như Vạn Lý Trường Thành của Trung Quốc và Kim Tự Tháp của Ai Cập.

Ngày nay khách du lịch trầm trồ khen ngợi những công trình vĩ đại của thời xưa ấy, mà quên phắt đi rằng: để đạt được công trình vĩ đại, các công trình ấy đã phải trả giá bằng hàng triệu lần vi phạm nhân quyền và chà đạp nhân phẩm. Người ta đã phải dùng tới hàng triệu ngọn roi, để xây Vạn Lý Trường Thành và Kim Tự Tháp. Vậy thì lời hay lố?

Nếu lấy sự nghiệp làm trọng, thì thế là lời, lời lớn.

Nếu lấy con người làm trọng, thì thế là lố lớn, là phá sản.

Và cha nói tiếp:

Hôm nay là ngày Chúa nhật: cha phó dâng lễ sáng. Mình đi qua đi lại xung quanh nhà thờ, để tạo bầu khí trang nghiêm cho giờ lễ. Nhà thờ chưa đầy người, thế mà có một chú bé đứng chầu rìa ở bên cửa hông. Mình vỗ vai em:

- “Con vô đi, trong kia còn chỗ”

Em quay ngoắt một cái, chạy vọt xuống cửa phía dưới. Lại đứng chầu rìa. Lòng tự ái lãnh đạo bốc lên tới lỗ mũi. Mình dẫn con nóng xuống, thùng thỉnh đi theo em. Mình lại vỗ vai em:

- “Trong kia còn nhiều chỗ lắm”.

Em chuồn. Mình nắm tay em kéo vô. Em dặng chân chống chỏi. Nhân đức hiền lành xì ra ngoài hết. Mình nghiêng răng lại, hai bàn tay sắt siết hai vai em:

- “Vô không?”

Em tỉnh queo, nhông mỏ :

- “Con đi lễ chứ có làm gì đâu mà cha làm hung làm dữ” .

Mình thả lỏng hai tay. Em bước ra cổng, rồi biến mất trong dòng người.

Có lẽ em sẽ không bao giờ trở lại nữa. Mình nhìn lên bàn thờ, nhìn lên nhà tạm, rồi nhìn lên cây thánh giá. Ánh mắt của mình không dừng lại được ở bất cứ nơi nào. Nó đành nhắm lại, vì xấu hổ.

Em đã cho mình một bài học xứng đáng. Em là thầy của mình. Thầy ơi, vì con mà thầy đã từ giã thánh đường; vì con mà có lẽ thầy sẽ bỏ đạo. Xin thầy hãy trở lại, để lương tâm của con tìm được sự bình an. (Nhật ký Truyền Giáo của LM Ngô phúc Hậu)

Trong cuộc sống thường ngày của chúng ta cũng vậy. Có những người rất thành công trong cách xử sự cũng như cách lãnh đạo, và vì thế họ rất được nhiều người yêu thương và trọng kính. Nhưng cũng có những người rất vụng về trong cách xử thế nên thường phải gặp thất bại trên thương trường hoặc chính trường của họ.

Cách đây nhiều năm công ty điện phải đối diện với công việc tế nhị là: Truất phế anh chàng Charles Steinmetz khỏi chức vụ chủ tịch hãng. Steinmetz là một thất bại trong việc lãnh đạo hãng. Tuy nhiên hãng không dám động đến ông ta vì hãng còn cần đến ông ta. Vì thế, họ cho ông một chức danh mới. Họ đặt cho ông chức danh kỹ sư cố vấn hãng điện, một danh xưng mới cho công việc ông đang làm và đặt người khác lên làm chủ tịch hãng. Ông Steinmetz rất hài lòng sung sướng.

Như thế chúng ta thấy các quan chức của hãng rất khéo léo nhẹ nhàng thu xếp cho ông ta và họ đã làm được điều đó mà không có bất cứ xảy đến bằng các thu xếp để ông có thể giữ được thể diện của mình.

Hãy để người ta giữ được thể diện của họ. Rất là quan trọng, rất là quan trọng. Ít người trong chúng ta nghĩ đến điều đó. Chúng ta hành động theo cách chúng ta, tìm lỗi người ta, đe dọa họ, chỉ trích họ trước mặt người khác mà không hề quan tâm gì đến việc làm tổn thương đến danh dự người khác. Trong khi chỉ một ít phút suy nghĩ, một lời quan tâm, một sự cảm thông thật sự cũng có thể làm giảm đi sự đau khổ của người khác rất nhiều.

Tôi thích một bức thư đã được viết bởi một người chủ có tên là Marshall Granger: Đuổi nhân viên thì không có chút gì vui thích. Bị đuổi thì càng tệ hơn. Công việc của công ty chúng ta là tùy thuộc vào mùa. Vì thế, chúng ta phải để nhiều người ra đi sau khi mùa khai thuế đã xong.

Có một câu trong nghề nghiệp chúng ta là: Không ai thích dùng búa rìu. Việc khai thuế đã làm xong sớm hết sức có thể và thông thường thì nói trong cách này: "Ngồi xuống ông bạn ơi. Mùa thuế đã qua và chúng tôi xem thấy không còn gì nữa để giao nhiệm vụ cho ông. Dĩ nhiên, ông hiểu ông chỉ được dùng cho mùa thuế bận rộn đó mà thôi.

Hậu quả trên những người này là một sự thất vọng và một cảm giác xuống tinh thần. Hầu hết trong họ là nhân viên kế toán và họ không còn chút tình cảm nào đối với cái hãng đã từ bỏ họ cách bất thường như vậy.

Gần đây tôi đã quyết định để họ đi với một ít quan tâm và ít bị khủng hoảng hơn. Vì thế, tôi gọi từng người một vào chỉ sau khi suy nghĩ cẩn thận về công việc của họ, và tôi đã nói như thế này: Ông bạn, ông đã làm việc rất tốt. Thời gian mà tôi gọi ông tới Neward, bạn có một công tác khó khăn nhưng bạn đã làm rất tốt. Chúng tôi muốn bạn biết rằng công ty rất hạnh diện về bạn. Bạn có khả năng. Hãng tin tưởng vào bạn. Chúng tôi không muốn bạn quên điều đó.

Kết quả? Họ ra đi với cảm giác tốt hơn về việc cho nghỉ việc. Họ không cảm thấy xuống tinh thần. Họ biết rằng nếu có công việc, chúng tôi sẽ giữ họ lại. Và khi chúng tôi cần họ, họ đến với chúng tôi với một cảm tình thân thiện hơn.

Trong một buổi thảo luận khác, 2 người bạn trong nhóm đã thảo luận kết quả tiêu cực của việc phàn nàn ngược lại với kết quả tích cực của việc để người ta giữ thể diện của họ.

Fred Ckark đã nói về một biến cố đã xảy ra trong công ty ông. “Ở một trong những cuộc họp về sản xuất của chúng tôi, một phó giám đốc hỏi những câu hỏi quá sắc bén về một trong những viên giám sát liên quan đến vấn đề sản xuất. Giọng điệu của ông ta đầy công kích và nhằm chỉ ra sự thực hiện sai trái về phía của viên giám thị. Không muốn bị xấu hổ trước mặt các bạn ông ta, viên giám thị đó không trả lời. Điều đó làm cho ông phó giám đốc nổi giận, la mắng om xòm.

Tất cả những quan hệ tốt đẹp có trước khi xảy ra cuộc đụng độ này đã tiêu tan trong một ít phút ngắn ngủi. Viên giám thị, một nhân vật rất tốt biến thành vô dụng đối với công ty từ lúc đó. Một tháng sau ông rời khỏi hãng và làm cho một hãng khác ở gần đó, tôi biết ông sẽ là một nhân viên làm việc rất giỏi và chúng ta đã mất đi một người rất tử tế và có khả năng.

Một phần tử khác trong nhóm là Anna Mazzone đã thuật lại cách thể một câu chuyện cũng giống như vậy đã xảy ra ở công việc của cô. Nhưng một sự khác biệt trong tiến trình và kết quả rất khác biệt.

Cô Mazzone một chuyên gia giới thiệu và bán hàng cho hãng, được giao cho trách vụ: Kiểm lại và trình làng một sản xuất mới. Cô nói cho nhóm rằng: Khi những kết quả của cuộc xét nghiệm đến, tôi đã làm hỏng hết. Tôi đã làm một sai lỗi cực kỳ nghiêm trọng và toàn thể xét nghiệm phải bị làm lại. Tôi không có giờ để trình bày với chủ tôi trước khi có cuộc họp mà trong đó tôi phải trình bày về dự phóng làm việc.

Khi tôi được gọi lên để trình bày, tôi run sợ. Điều mà tôi có thể làm là giữ để khỏi bị té xỉu. Tôi không khóc nên đã khiến cho mọi người đàn ông cảm thấy ngạc nhiên. Tôi đã tường trình cách ngắn gọn và nói rằng sau khi có cuộc họp, tôi sẽ nghiên cứu lại lỗi làm đó. Nói xong tôi ngồi xuống và chờ đợi ông chủ tôi nổi trận.

Nhưng không, ông cảm ơn tôi về công việc của tôi và ông lưu ý rằng không phải ngoại lệ đối với một người làm điều sai lỗi về một dự án mới và ông vẫn tin tưởng rằng sự xem xét lại sẽ chính xác và có ý nghĩa đối với công ty. Ông bảo đảm với tôi trước mặt những đồng nghiệp của tôi rằng ông tin tưởng vào tôi và biết tôi đã làm hết sức mình, và tôi thiếu kinh nghiệm chứ không phải thiếu khả năng, đó chính là lý do cho sự thất bại.

Tôi rời khỏi cuộc họp với đầu óc trên mây và với sự quyết tâm rằng không bao giờ để ông chủ tôi buồn phiền nữa.

Ngay khi chúng ta là đúng và người khác thì sai. Chúng ta chỉ làm hại cái tôi nếu làm cho người khác mất mặt. Một nhà tâm lý người Pháp đã viết: Tôi không có quyền nói hay làm gì làm mất giá một người trong con mắt họ. Vấn đề không phải là ta nghĩ gì về họ nhưng là họ nghĩ gì về họ. Xúc phạm một người về phẩm cách của họ là một trọng tội.

Một người lãnh đạo thật sự nên theo nguyên tắc này: Phải giữ thể diện của người khác!

Lm. Lê Văn Quảng Psy.D.

VỀ MỤC LỤC

HÔN NHÂN ĐỒNG TÍNH LÀ GÌ? VÀ TÍN HỮU CÔNG GIÁO CÓ ĐƯỢC PHÉP THAM DỰ NGHI LỄ VÀ TIỆC CƯỚI CỦA CÁC CẶP HÔN NHÂN ĐỒNG TÍNH KHÔNG?

Hỏi : xin cha giải thích bốn thắc mắc sau đây:

1- Người Công giáo có được tham dự đám cưới và tiệc cưới của các cặp hôn nhân đồng tính không?

2- Trong Thánh Lễ, thì khi nào thì Chúa Giêsu hiện diện trong bánh và rượu, vì có linh mục kia nói là khi linh mục đặt tay trên chén lễ thì Chúa bắt đầu ngự xuống trên bánh và rượu. Điều này có đúng vậy không ?

3- Các dân biểu, nghị sĩ Công giáo công khai ủng hộ hôn nhân đồng tính (same sex marriage, Chết êm dịu (euthanasia), li dị,và phá thai có được rước Lễ không?

4- Từ ngữ Công giáo(Catholic) và Kitô hữu(Christian) khác và giống nhau thế nào ?

Trả lời:

Giáo lý hôn nhân Công giáo dạy mọi tín hữu tin rằng hôn nhân chỉ có giữa một người nam và một người nữ mà thôi, vì đây là ý muốn của Thiên Chúa từ đầu khi NGƯỜI tạo dựng con người có nam có nữ và truyền cho họ phải “ **sinh sản cho nhiều, cho đầy mặt đất và thống trị địa cầu.**” (St 1:28).

Chúa Giêsu đã nâng hôn nhân lên hàng bí tích và truyền cho con người mệnh lệnh

này “ **sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly.**” (Mt 9: 6)

(giáo luật số 1055 &1)

Như Thế, Giáo Hội không thể chiều theo su hướng của thời đại tục hóa để công nhận hôn nhân đồng tính (same sex marriage) , tức là hôn nhân giữa hai người nam hay hai người nữ được, vì đây là điều trái tự nhiên và vô luân, dựa trên chính lời Thiên Chúa đã nói với ông Mô-sê để truyền lại cho dân Do Thái xưa như sau:

“ **khi người đàn ông nào nằm với một người đàn ông như nằm với đàn bà, thì cả hai đã làm điều ghê tởm,...**” (Levi 20: 13)

Vậy mà các xã hội bệnh hoạn như Hoa Kỳ, Canada, Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Ý, Đức...là những quốc gia có đông người theo Công Giáo (Catholics)hay Kitô giáo(Christians), lại công nhận loại hôn nhân trái tự nhiên này để chiều theo đòi hỏi của thiểu số người bệnh hoạn đòi công nhân cho việc trái tự nhiên này là hôn nhân. Đây quả là một tụt hậu thê thảm cho một nếp sống tinh thần và luân lý lành mạnh, của con người khác xa với đời sống của mọi loài vật chỉ sống với bản năng và không biết gì về luân lý, thuần phong mỹ tục.

Chúng ta không ghét hay lên án những người sinh ra với khuynh hướng bất bình thường (abnormal) về phái tính (sexuality). Chúng ta thông cảm và tôn trọng họ như mọi người bình thường khác. Nhưng chúng ta không thể công nhận việc sống chung của họ là hôn nhân được, vì bản chất trái tự nhiên, trái luân lý của sự phối hợp giữa hai người nam hay hai người nữ. Hôn nhân mà họ đòi công nhận- và đã được các xã hội bệnh hoạn kia công nhận- là thứ hôn nhân không thể đạt được mục đích của hôn nhân là sinh con cái và giáo dục chúng thành những người biết sống tự nhiên, phát triển bình thường về mọi mặt tinh thần và tình cảm.

Do đó, nếu các trẻ em mà những cặp hôn nhân đồng tính kia nhận làm con nuôi thì những trẻ này sẽ nghĩ sao và học được gì trong gia đình chỉ có hai người cha hay hai người mẹ ? Tệ hại hơn nữa là khi thấy hai người cha hay hai người mẹ của chúng ngủ chung với nhau một giường ..thì chúng sẽ nghĩ gì về sự chung sống này

Đây là những vấn nạn đặt ra cho những cặp hôn nhân đồng tính, cho các nhà giáo dục, các nhà xã hội học và luân lý học, và cách riêng, cho các xã hội bệnh hoạn đã công nhận loại hôn nhân trái tự nhiên này.

Trên bình diện luân lý, đạo đức, Giáo Hội không bao giờ công, nhận loại hôn nhân trái tự nhiên này vì tự bản chất nó là vô luân, trái tự nhiên và không thể đạt mục đích của hôn nhân mà Thiên Chúa đã thiết lập cho mục đích bảo tồn và phát triển sự sống của con người trên trần thế này cho đến ngày mãn thời gian,

Vì Giáo Hội không công nhận, nên người tín hữu Công giáo cũng không được phép tham dự đám cưới của những cặp đồng tính này, kể cả dự tiệc cưới của họ. Lý do là tham dự như vậy, có nghĩa là công nhận việc sống chung của họ là hôn nhân theo luật của Chúa và của Giáo Hội, và phù hợp với luân lý đạo đức của con người., nhưng thực tế không đúng như vậy vì tự bản chất hôn phối đó là phi luân . trái tự nhiên, trái với giáo lý của Giáo Hội.

Tiện đây cũng xin nói thêm điều này : ngay cả những đôi hôn phối Công Giáo, vì lý do riêng nào đó chưa được chứng hôn trong Giáo Hội, thí dụ đã li dị ngoài tòa án dân sự nhưng hôn phối cũ chưa được tòa hôn phối của Giáo Phận cho tiêu hôn (annulled) mà lại sống chung với người khác như vợ chồng thì tạm thời không được xưng tội và rước Lễ . Trong trường hợp này, nếu họ có tổ chức tiệc cưới, thì người Công giáo cũng không nên tham dự tiệc cưới này , vì tham dự như vậy, cũng có nghĩa là công nhận sự thành hôn của họ là hợp pháp theo giáo lý của Giáo Hội, nhưng thực tế là không hợp pháp vì lý do trên

3-Cũng cùng lý do này, người cử tri Công giáo cũng không được bỏ phiếu cho những ứng cử viên nào đã công khai chống lại Giáo Hội vì tán thành việc phá thai, ly dị, chết êm dịu (euthanasia) và hôn nhân đồng tính. Các ứng viên này có tham dự Thánh Lễ thì cũng không được rước Mình Thánh Chúa như những người tín hữu sống theo giáo lý, giáo luật của Giáo Hội,

2-Về câu hỏi thứ hai, xin được trả lời như sau:

Mỗi khi Thánh Lễ được cử hành thì , một cách thiêng liêng, Chúa Giêsu hiện diện trong linh mục cử hành, trên bàn thờ, trong Sách Phúc Âm (Gospel Book) và trong cộng đoàn giáo dân tham dự., đúng như lời Chúa đã phán bảo khi xưa :

“ Ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy

Thì có Thầy ở đấy, giữa họ.” (Mt 18: 20)

Nghĩa là khi linh mục mặc lễ phục , bước lên cung thánh để cử hành Thánh lễ thì Chúa Giêsu đã hiện diện cùng với linh mục và giáo dân tham dự để diễn lại bữa ăn sau cùng của Chúa với Nhóm Mười Hai Tông Đồ, Và nhất là dâng lại Hy Tế thập giá mà một lần Chúa Giêsu đã dâng trên thập giá năm xưa để xin Chúa Cha tha tội cho cả loài người đáng phải phạt vì tội.

Ngày nay trên bàn thờ ở khắp mọi nơi trong Giáo Hội, Chúa đã liên tục mượn tay và miệng của các Thừa tác viên có chức thánh là Giám mục và Linh mục để dâng lại Hy tế thập

giá của Người cùng thể thức và mục đích Chúa đã một lần dâng lễ đền tội lên Chúa Cha trên thập giá cách nay trên 2000 năm để xin ơn tha thứ cho con người ngày nay như cho con người xưa kia. Vì thế Thánh Lễ Tạ Ơn (Eucharist là việc thờ phượng, ca ngợi , cảm tạ , và xin ơn cao trọng và quan trọng nhất mà Giáo Hội hiệp nhất cùng với Chúa Giê-su Kitô để dâng lên Chúa Cha cho mục đích cứu rỗi con người tội lỗi ngày nay và còn tiếp tục cho đến ngày mãn thời gian.

Khi cử hành Thánh Lễ hay bất cứ Bí tích nào, thì giám mục và linh mục đều phải làm nhân danh Chúa Kitô (in persona Christi) chứ không nhân danh chính mình bao giờ.

Như thế, chính Chúa Kitô rửa tội, thêm sức , cử hành Thánh Lễ , tha tội, và sức dầu bệnh nhân (và truyền chức thánh dành riêng cho giám mục) qua tay giám mục và linh mục. Phải nói lại điều này để lưu ý mọi người là linh mục , hay giám mục chỉ là công cụ hữu hiệu Chúa dùng để ban phát ơn thánh của Người cho những ai muốn lãnh nhận cách nhưng không (gratuitously) trong Giáo Hội là phượng tiện hữu hiệu Chúa dùng để ban phát mọi ơn cần thiết của Chúa cho con cái loài người cho đến ngày cánh chung tức ngày tận thế .khi không còn ai sống trên trần gian nữa

Cũng chính vì linh mục hay giám mục chỉ là thừa tác viên, nên sự hữu hiệu(validity) của bí tích không liên hệ gì đến phẩm chất của thừa tác viên con người (**ex opera operato**). Do đó, đừng ai thắc mắc hay nghi ngờ Thánh Lễ của linh mục này hay linh mục kia không thành sự vì cho là linh mục đó có đời sống bất xứng.Nếu thực sự có đời sống bất xứng , mà vẫn cử hành các bí tích hay Thánh Lễ, thì tất cả vẫn thành sự (validly), nhưng người cử hành sẽ mắc tội phạm thánh (sacrilege). Tội phạm thánh hay tội trọng là tội cấm làm lễ (linh mục) và rước lễ (giáo dân)

(x.giáo luật số 916, SGLGHCG, số 1415)

Về câu hỏi khi nào Chúa Giê su hiện diện trong hai chất thể bánh và rượu nho, xin được trả lời như sau:.

Khi linh mục đặt tay và cầu xin trên chén thánh (Chalice) thì đó mới chỉ là phút nguyện xin ơn Chúa Thánh Thần (, Epiclesis) để Người biến bánh và rượu thành Mình và Máu Chúa Kitô.Nhưng Chúa Kitô chỉ thực sự hiện diện trong **bánh và rượu nho sau khi linh mục đọc lời truyền phép** (consecration) mà thôi. Nghĩa là khi linh mục giơ tay trên lễ vật để xin ơn Chúa Thánh Thần thì lúc đó bánh và rượu nho chưa được biến đổi bản thể (transubstantiation) để trở nên Mình và Máu Chúa Kitô, cho nên Chúa Kitô chưa thực sự hiện diện trong hai chất thể là bánh và rượu lúc này.Chúa chỉ thực sự hiện diện sau khi linh mục đọc lời truyền phép là : **Đây là Mình Thầy...**, **đây là chén Máu Thầy**..đúng như chữ đỏ (rubric) qui định.

Chính vì thế mà trước đây khi Thánh Lễ còn được cử hành bằng tiếng La tinh, và linh mục quay lưng lại với giáo dân, thì sau khi linh mục đọc lời truyền phép và dâng Mình và Máu Thánh Chúa lên thì người giúp lễ phải rung chuông để báo cho công đoàn tham dự lễ biết rằng Chúa Giêsu đã thực sự hiện diện trong hai chất thể là bánh và rượu nho để mọi người cúi đầu thờ lạy.

Tóm lại, trong phụng vụ thánh, thì Chúa Giêsu luôn có mặt trong các Thừa tác viên con người là linh mục và giám mục, nghĩa là chính Chúa hiện diện trong các Thừa tác viên này để rửa tội, thêm sức, tha tội, sức dầu bệnh nhân và nhất là dâng lại Hy tế thập giá của Người một lần nữa trên bàn thờ ngày nay, cùng thể thức và mục đích mà xưa Chúa đã một lần dâng Hy Tế này lên Chúa Cha trên núi Sọ để đền tội thay cho cả nhân loại.

Nhưng trong Thánh Lễ Tạ Ơn hằng ngày được dâng trên bàn thờ ở khắp nơi trong Giáo Hội, thì Chúa chỉ thực sự hiện diện (real presence) trong hai chất thể bánh và rượu nho sau khi linh mục đọc lời truyền phép mà thôi.

Việc linh mục giơ tay trên lễ vật và đọc lời cầu xin ơn Chúa Thánh Thần thì lúc này Chúa Kitô chưa thực sự ngự xuống trong bánh và rượu nho.

4-Sự khác nhau giữa hai từ ngữ Công giáo Catholic) và Kitô hữu (Christian)

Trên thực tế, nhiều người đã không phân biệt được nội dung của hai từ ngữ trên.Khi nói **Công giáo** có nghĩa là thuộc về Giáo Hội Công Giáo La Mã (Roman Catholic Church) tức Giáo Hội được Chúa Giêsu Kitô thiết lập trên nền tảng Tông Đồ (Phêrô)nhằm mục đích mời gọi mọi dân, mọi nước gia nhập để lãnh nhận ơn cứu chuộc của Chúa cho đến ngày mãn thời gian, tức ngày tận thế khi không còn ai sinh ra và sống trên trần gian này nữa.Đó là tất cả ý nghĩa của từ Catholic=Catholicam=Catolico=Catholique có nghĩa là phổ quát=Universal

Tức là dành cho hết mọi người, không phân biệt ai được gia nhập Giáo Hội.Ngược lại danh xưng **Christian** chỉ có nghĩa là thuộc về Chúa Kitô, là Kitô hữu.Danh xưng này được dùng để chỉ các tín hữu ngoài Công giáo nhưng tin Chúa Kitô.Họ là tín hữu của các giáo phái Tin lành nói chung, như Baptist, Lutheran, Methodist, Church of Christ, Evangelical ...Các giáo phái này hoàn toàn độc lập với nhau và với Giáo Hội Công Giáo.Họ không có hệ thống giáo phẩm như Công Giáo. Vì họ tin Chúa Kitô là **Cứu Chúa** (Savior) nên họ mang chung danh xưng Christian dù họ thuộc nhiều nhóm Tin Lành khác nhau như Baptist, Lutheran, Methodist Evangelical ,v.v.Do đó, người tín hữu Công Giáo phải luôn luôn dùng danh xưng **Catholic** khi giao thiệp với anh em Tin Lành , kể cả với những người vô thần (Atheists)là người không tin có thần thánh nào cả.

Tóm lại. người Công giáo có thể xưng mình là **Christian**,vì cũng tin Chúa Kitô như anh em Tin Lành, nhưng anh em Tin Lành thì không thể xưng mình là **Catholic** được vì họ không ở trong Giáo Hội Công Giáo dưới quyền lãnh đạo của Đức Giáo Hoàng (Pope) Roma là Thủ Lãnh tối cao của Giáo Hội Công Giáo toàn cầu với sự vâng phục và cộng tác trọn vẹn của Giám Mục Đoàn (College of Bishops) ở các giáo hội Công Giáo địa phương thuộc các quốc gia trên toàn thế giới.

Ước mong những lời giải thích trên thỏa mãn các câu hỏi đặt ra.Amen

Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry

VỀ MỤC LỤC

MỘT TIN TỐT LÀNH...

Tác giả Lewins L. Dunnington có kể một câu chuyện về **tin tốt lành** như thế này :

Một cậu sinh viên vừa tốt nghiệp đại học và đang tìm việc làm...

Cậu chàng tham dự một cuộc thi sáng tạo chuyên ngành do Liên Hiệp các Trường Đại Học trong cả nước tổ chức...và – sau nhiều vòng khảo thí kéo dài cả tháng trời, cậu lọt vào nhóm những người xuất sắc...Thế rồi ở vòng thi chung kết kéo dài ba ngày căng thẳng, cậu dành được giải nhất và được thưởng một món tiền mà cậu ta chưa từng một lần dám nghĩ tới...

Rời hội trường và lẩn nhanh vào bãi xe...để tránh ánh đèn máy ảnh của báo giới, cậu loay hoay mở khóa xe...Chợt một phụ nữ tiến đến...với giọng nói có chút nghẹn ngào:

-Chào cậu ! Chúc mừng cậu ! Thật là khó khăn lắm mới đoạt được giải nhất trong cuộc thi này...Xin thành thật chúc mừng...Và...và... cũng xin được nói với cậu...một chuyện...mà không biết có tiện không...Thú thật là chuyện sẽ rất bất tiện, bởi vì chỉ khi nào cậu có con có cái...thì mới hiểu được...Số là con của tôi đang bị ung thư và nằm điều trị trong bệnh viện...Nếu không có một khoản tiền...thì chắc là em nó không qua khỏi...Mà nhà tôi...thì làm sao để có được một khoản tiền tương đối...

-Thế bác cần bao nhiêu ?

Và cậu đã rút trong túi mình cái bì thư tiền thưởng để trao cho người mẹ tội nghiệp ấy...

Vài ngày sau có dịp quay lại trường, một người trông thấy liền chạy tới hỏi :

-Có người kể với tôi là hôm trước cậu đã trao toàn bộ số tiền thưởng cho một người phụ nữ để bà ta chữa bệnh cho người con của bà ta, phải không ?

Cậu thanh niên gật đầu xác nhận...

-Vậy thì tôi phải báo cho cậu tin này là : bà ta vốn là một tay lừa bịp có tiếng...Bà ta chẳng có đứa con bệnh hoạn nào hết...Cậu cả tin quá...Cậu đã bị lừa rồi...

Một thoáng im lặng...rồi cậu thanh niên hỏi:

-Có thật là không có đứa bé nào bị bệnh gần chết hết, phải không ?

-Thì đúng là như vậy mà...

-Ồ, đây là **tin tốt lành** nhất trong ngày mà tôi được biết đấy...Chúng ta phải vui mừng vì không có đứa bé nào phải chết cả...

“Vậy , nếu Thiên Chúa đã ban cho họ cùng một ân huệ như Người đã ban cho chúng ta , vì chúng ta tin vào Chúa Giê-su Ki-tô , thì tôi là ai mà dám ngăn cản Thiên Chúa ?” (Cv 11 , 17)

Tin tốt lành nhất cho mọi ngày trong cuộc đời mỗi chúng ta là đây !

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

[VỀ MỤC LỤC](#)



Có sự cắt tỉa nào mà không ray rứt, có cuộc sinh nở nào mà không thương tổn?

Kính thưa Anh Chị em,

Thật oái ăm, khi nói đến việc cắt tỉa để cây đơm trái, Chúa Giêsu lại dùng hình ảnh thân nho và cành nho, một biểu tượng của gắn bó, xoắn xít và gắn gũi. “Thầy là cây

nho, các con là cành”, và oằn oại thay, “Cành nào sinh trái, Cha Thầy, người trồng, sẽ cắt tỉa để nó sinh trái nhiều hơn”. Như vậy, càng gắn bó, càng được cắt tỉa; càng cắt tỉa, càng có cơ may sinh nhiều hoa trái. Mục đích của chủ vườn không là bắt cây chịu đau đớn nhưng để cây có cơ hội trở nhiều hoa lộc.

Cũng thế, mỗi chúng ta, những cành nho của thân mình Đức Kitô rất cần được cắt tỉa. Chúa Cha, chủ vườn khôn ngoan đang cắt tỉa chúng ta mỗi ngày. Người cắt tỉa chúng ta bằng Lời, vì Lời Chúa sắc bén tựa gươm hai lưỡi, xé nát tâm hồn và dò xét tâm can; cắt tỉa bằng sự thiêu rụi của Thánh Thần, vì mọi sự phải qua lửa; cắt tỉa bởi những biến cố lớn nhỏ trong đời sống, vì mỗi sự kiện đều mang một sứ điệp; cắt tỉa bằng những con người, vì tha nhân là trường dạy nên thánh; cắt tỉa bằng tiếng kêu ối ối của lương tâm, vì toà án này thật khát khe và thường trực. Cắt tỉa được thực hiện mỗi ngày và nhiều lúc, phải chuẩn bị hàng tháng, hàng năm; đôi khi hàng chục năm và chủ vườn chờ cho đến thời đến buổi mới ra tay. Một khi Người ra tay, bấy giờ, có thể không đơn thuần là chăm chút nhưng đôi khi, đó thực sự là một cuộc đại phẫu bán sống bán chết, một mất một còn vì vụ mùa hôm nay cho tha nhân và đời đời cho linh hồn mỗi người.

Lần dỡ các trang Thánh Kinh, chúng ta đọc thấy bao lần Thiên Chúa cắt tỉa. Cắt tỉa cá nhân, cắt tỉa cộng đoàn, cắt tỉa một dân tộc, cắt tỉa cả nhân loại. Với Noe, bốn mươi đêm ngày Hồng Thủy tiêu diệt loài người, chỉ số ít được cứu; với Abraham, “Hãy đem Isaac, con một, lên núi hiến tế Ta”; với Gióp, Người lột sạch, “Thân trần truồng sinh từ lòng mẹ, tôi sẽ trở về đó trần truồng”; với Đavít, “Đức Chúa đã bóp mũi đưa con đầu lòng Betseva vợ Uria sinh cho ông”; với Phaolô, Người vật ngã ông trên đường Đamas, đánh cho ông tơi tả đến mù mắt; và với cả Giêsu Con Một cũng không miễn trừ, “Cha ơi, sao Cha bỏ con?”.

Anh Chị em,

Đau đớn, xót xa, nhưng không còn lựa chọn nào khác, Người buộc phải búng cho được cái u xơ mãn tính nơi mỗi người. Chúa xô nó xuống vực thẳm, chìm nó tận bùn đen, tung nó như tung bóng; lột trần, phơi bày nó tô hô dưới ánh mặt trời những gì nó vay mượn, che đậy và cả những gì trói buộc khiến nó không thể kết trái sinh hoa. Sở dĩ như thế, vì bao vụ mùa, trái trắng Người chờ chỉ toàn quả giả, mơn mớn nhưng sâu sìa, bóng loáng nhưng chua chát... tất cả chỉ vừa đủ để tô điểm một khu vườn bát ngát của ích kỷ, mệnh mông của vụ lợi, đại ngàn của hám danh và giả hình... đang khi điều Người chờ là hoa công chính, trái bình an và quả của Thánh Thần.

Thời gian qua, chưa bao giờ Giáo Hội được cắt tỉa đến thế khi làn sóng tấn công lạm dụng tình dục xảy ra nhiều nơi. Đức Phanxicô phải xin lỗi và ra tự sắc "Vos estis lux mundi", "Các con là ánh sáng thế gian". Một cây ngã đổ sẽ dễ gây chú ý hơn ngàn cây đang âm thầm lớn lên, Giáo Hội trần thế không chỉ có những vết đen nhưng còn có rất nhiều vị thánh và bao tâm hồn lặng lẽ tốt lành. Ngày 07/4 vừa qua, Hồng Y George Pell được trắng án, ngài là người quyết liệt chống đồng tính, phá thai; vì thế, ngài là tiêu điểm tấn công của trào lưu chống công giáo, giáo sĩ và chủ nghĩa bảo thủ ở một đất nước rất thế tục; dẫu vậy, Giáo Hội vẫn ý thức, Chúa Thánh Thần đang thanh luyện, canh tân, cắt tỉa mình. Hoặc với biến cố Corona, thế giới đang được cắt tỉa, nhất là các nhà lãnh đạo chính trị không trừ ai từ TT D.Trump, B. Johnson, A. Merkel, Putin... Thật khó xử cho họ, họ dễ nói sai nếu phát biểu nhiều về y khoa, dịch tễ; bị phê phán là vô cảm nếu nói ít hoặc né tránh. Họ bị Corona tấn công về mặt chính trị và uy tín. Đó cũng là cắt tỉa.

Chúng ta có thể cầu nguyện,

"Lạy Chúa, con tuy hèn yếu nhưng sẽ cố sức để không là củi, vì con ngại lửa; chỉ xin một điều, khi Người cắt tỉa, xin Chúa đừng quên, đừng quên nương tay", Amen.

(Lm. Minh Anh, Gp. Huế)

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có:

Hàng ngày gửi bài suy tư chiêm niệm cho những ai có ghi danh muốn nhận tại địa chỉ email: minhanhue06@gmail.com

Một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 15 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

KHÁT KHAO CẦU NGUYỆN

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487071912.doc

LÒNG THƯƠNG XÓT ĐÍCH THỰC

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487212022.doc

DÀNH GIỜ CHO CHÚA ➔

Nguyên tác: Du temps pour Dieu (Jacques Philippe)
Bản tiếng Anh: Time for God (Helena Scott)
Bản tiếng Việt: Dành Giờ Cho Chúa (Lm. Minh Anh)

[...Xin mở file kèm ➔](#)

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

[...Xin mở file kèm ➔](#)

CUỘC CHIẾN THIÊN LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, võ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siena). [...File kèm ➔](#)

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thắm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm ➔](#)

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm ➔](#)

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của **D. Wahrheit** được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thính giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Mônica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm ▶](#)

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm ▶](#)

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm ▶](#)

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiểu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren. [...File kèm ▶](#)

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm ▶](#)

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và

khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm ▶](#)

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm ▶](#)

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm ▶](#)

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm ▶](#)

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm ▶](#)

VỀ MỤC LỤC

THÁNH THẦN VÀ ĐỨC MARIA

LTS. "Thánh Thần, Hơi thở sống động của Giáo Hội" của ĐHY Suenens được dịch ra Việt ngữ gồm 3 cuốn. BBT sẵn lòng gởi cho ai muốn nhận một lần trọn bộ qua email để tham khảo. Xin chân thành cảm ơn.

Hồng Y L.J. Suenens

**THÁNH THẦN,
HƠI THỜ SỐNG ĐỘNG
CỦA GIÁO HỘI**

Quyển một

Nguyễn Đăng Trúc và Nguyễn Chính Kết
chuyển dịch ra Việt ngữ

Chương XI

**THÁNH THẦN VÀ
ĐỨC MARIA**

*Đừng ngại đón bà Maria vợ ông về,
vì người con bà cưu mang
là do quyền năng Chúa Thánh Thần*

Mt 1,20

1. Thánh Thần hay Đức Maria?

Để làm nổi bật vị thế của Đức Maria trong công cuộc canh tân của Chúa Thánh Thần, chúng ta phải biết những gì đã gây khó chịu cho các anh em Tin Lành của chúng ta khi nói đến Đức Maria. Anh em Tin Lành phần đông cho rằng Giáo Hội Công Giáo đã hiểu sai chức năng Thánh Thần, nên cũng hiểu sai vị thế trung gian duy nhất của Đức Kitô. Chắc hẳn họ cũng khó chịu vì những chuyện khác nữa, chẳng hạn một số điểm thần học bị coi là quá đáng, hay lòng sùng đạo của giới bình dân. Đặc biệt họ cảm thấy khó chịu khi thấy chúng ta gán ghép cho Đức Maria những điều mà họ cho rằng đúng ra phải dành cho Chúa Thánh Thần.

Gần như anh em Tin Lành cho rằng chúng ta đã đặt Đức Maria vào chức năng và vị thế của Thánh Thần, gây cản trở cho việc đối thoại đại kết về điểm này, và làm tắc nghẽn con đường tiến tới hiệp nhất.

Tôi tin rằng đã đến lúc phải đặt lại vị thế của Đức Maria trong bối cảnh tác động của Thánh Thần. Tôi xác tín rằng: càng liên kết chặt chẽ việc sùng kính Đức Maria với Thánh Thần và càng thể hiện dưới tác động của Thánh Thần, thì lòng sùng kính này, ở những nơi nào đã từng bị giảm sút, sẽ càng được khôi phục lại. Trong nhãn quan đó, Đức Maria sẽ đương nhiên xuất hiện như người được tràn ngập ân sủng Thánh Thần, như người Kitô hữu đầu tiên, như người đầu tiên nhận được đoàn sủng.

Nhưng việc người ta trách cứ chúng ta là vì đề cao Đức Maria nên đã thay thế hoặc làm cho Thánh Thần bị lu mờ đi, dấu sao cũng đáng cho chúng ta phải suy nghĩ và xem xét.

Trước tiên, chúng ta phải nhấn mạnh sự ưu tiên tuyệt đối của Thánh Thần, là Thánh Thần thánh hoá, sau đó mới chứng tỏ Maria là người được Ngài thánh hóa một cách tuyệt hảo, là thiếu nữ Sion ưu tuyển được Ngài viếng thăm. Và ngay trong câu trả lời Thiên Sứ, thiếu nữ ấy đã chứng tỏ rằng mình được chính Thánh Thần tác động sâu xa chưa từng có. Maria đã đón

nhận lời đề nghị của Thiên Chúa bằng đức tin, nên chính đức tin ấy là một hành vi ưu việt của Thánh Thần thực hiện nơi cô. Thánh Thần là nguồn phát sinh mọi đức tin. Sự hợp tác đầy tự do và năng động của Maria hoàn toàn được nuôi dưỡng và thấm nhuần Thánh Thần, Ngài tác động «*ý chí và hành động*» nơi cô (xem Pl 2,13). Maria đón nhận trọn vẹn hành động của Chúa Thánh Thần, với lòng ưng thuận tự nguyện. Maria không phải là người đi bước trước. Chính Thánh Thần đã mời gọi cô, đã ban cho cô ơn tự hiến dâng trọn vẹn cho Ngài. Sự tự do của Thiên Chúa bung tràn nơi Maria.

Theo tôi, đặt nổi công việc của Thánh Thần trong suốt đời sống của Đức Maria và trong màu nhiệm được thực hiện nơi Mẹ, sẽ giúp chúng ta dẹp bỏ hoặc làm giảm nhẹ được những hiểu lầm.

Tuy nhiên, đó chỉ là điểm mà chúng ta phải hiệu chỉnh đầu tiên. Ngoài ra chúng ta còn phải làm nổi bật vị thế của Đức Maria, Mẹ Đức Giêsu và Mẹ của tất cả chúng ta, trong tổ ấm gia đình là Giáo Hội. Gia đình nào mà con cái bất hòa nhau, thì đương nhiên người mẹ sẽ là người hòa giải, ở giữa các con quay quẩn chung quanh bà.

Martin Gillett, một người Anh giáo trở lại Công Giáo dù vẫn giữ vẹn tình thân với cả hai phía, đã khám phá ra vai trò nói trên một cách thật đặc biệt. Ông có một ý tưởng thật táo bạo là biến đổi «*trở ngại*» cho sự hiệp nhất – mà dưới con mắt của một số Kitô hữu trở ngại ấy chính là Mẹ Maria – thành «*con đường đi tới*» sự hiệp nhất. Ông thành lập phong trào đại kết của Mẹ Maria, đặt nền tảng không phải trên những tranh luận thần học, mà trên những trao đổi hòa giải và những gặp gỡ nhằm hiểu biết và tôn kính Mẹ Maria nhiều hơn.

2. Mẹ Maria trong bối cảnh tác động của Chúa Thánh Thần

Đời sống và chức vị của Mẹ Maria được gói gọn trong những lời xác định ơn gọi làm Mẹ Thiên Chúa của Ngài. «*Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà*» (Lc 1,35).

Chẳng cần phải nại thêm câu Thánh Kinh nào khác để xác định vị thế của Mẹ Maria trong lịch sử cứu độ. Như nhà thần học Chính Thống giáo Alexander Schmemmann viết:

«*Về đề tài này tôi muốn nói một cách hơi nghịch lý rằng: nếu trong Thánh Kinh không có điều gì được mạc khải ngoài sự kiện đơn thuần là sự hiện hữu của Mẹ Maria, - nghĩa là Đức Kitô, Thiên Chúa làm người, có một người mẹ tên là Maria -, thì chỉ như thế cũng đủ để Giáo Hội yêu mến bà mẹ ấy, nghĩ về bà trong tương quan với con bà và rút ra được những kết luận thần học từ sự chiêm niệm này. Chúng ta chẳng cần mạc khải nào bổ sung thêm hay đặc biệt khác: Mẹ Maria mang một chiều kích hiển nhiên và thiết yếu của chính Tin Mừng*».¹

Vào thời điểm Truyền Tin, màn mở đầu cho việc Đức Kitô nhập thể và làm trung gian duy nhất, Mẹ Maria đã trở thành điểm nối kết đất trời. Có thể nói rằng Thánh Thần chính là cao điểm tình yêu Thiên Chúa đang đến với chúng ta, là Đấng được Chúa Cha và Chúa Con cử đến. Còn về phía Mẹ Maria, Mẹ chính là tình yêu tinh tuyền nhất của một thụ tạo thuần túy là thụ tạo, được chính Thánh Thần nâng lên để gặp gỡ Ngài. Nơi hai thứ tình yêu hội tụ này gặp gỡ, tức là trọng tâm của giao ước Thiên Chúa và con người: nơi ấy là chính Đức Kitô, Đấng cứu độ duy nhất của chúng ta. Hẳn nhiên chúng ta chỉ bập bẹ nói được như vậy, nhưng đây đúng là trọng tâm của màu nhiệm Nhập Thể.

Tương quan giữa Mẹ Maria và người con trai của Mẹ là tương quan mẫu tử. Nơi mọi bà mẹ, tình mẫu tử này đâu chỉ dừng lại ở khía cạnh sinh nở tự nhiên, thuộc về sinh học. Tình mẫu tử nơi Mẹ Maria còn là một tương quan liên ngôi vị (gắn liền với mối quan hệ mẹ-con), bao hàm một lời xin vâng vô điều kiện – và vì thế vĩnh viễn – với kẻ khác, trong trường hợp này kẻ khác ấy chính là với người con "được mình sinh ra đời", không phải vậy hay sao? Xét khía cạnh này, tình mẫu tử không thể giản lược vào hành vi sinh học và nhất thời của việc sinh nở, mặc dù vẫn lấy việc sinh nở làm nền tảng. Bất kỳ một tương quan mẹ con nào trọn nghĩa cũng

¹ ALEXANDER SCHMEMMANN, «On Mariology in Orthodoxy», trong *Marian Library Studies*, T.1, 1970, pp. 25-32).

đều đòi buộc người phụ nữ ưng nhận - *một cách chung lúc đầu và ngày càng thiết thực* - cho con mình hiện hữu, và vì thế cũng ưng thuận luôn việc cho con mình đi theo ơn gọi của nó, không phải vậy hay sao? Tương quan mẹ-con đặc biệt của Mẹ Maria là có người con là Đấng Cứu Tinh nhân loại, và khi chấp nhận cho con mình hiện diện trong nhân loại và lịch sử, thì Mẹ cũng được mời gọi chấp thuận và cộng tác vào việc cứu độ thế giới.

Mẹ Maria không những cởi mở đón nhận hành động của Thánh Thần lúc đầu - là hành động khởi thủy trong buổi Truyền Tin - nhưng Mẹ mãi mãi sống dưới tác động và quyền năng nhiệm mầu và bí mật của Thánh Thần. Người con mẹ sinh ra là và mãi mãi là Con của Chúa Cha và Con của Mẹ Maria. Thánh Thần được ban xuống trên Mẹ hầu thực hiện giao ước đang tồn tại, trong chương trình nối dài của chính công cuộc Nhập Thể.

Vì Đức Kitô mà đức tin tuyên dương và Đức Giêsu trong lịch sử chỉ là một, vì xác tín công cuộc Nhập Thể, nên chúng ta có thể nói rằng Mẹ Maria là Mẹ của Đấng Cứu Thế hay Mẹ của Ngôi Lời nhập thể như Công Đồng Ê-phê-sô đã xác quyết. Vì các ân sủng mà hôm nay chúng ta nhận được đều đến với chúng ta qua nhân tính của Con Mẹ, nên chúng ta vẫn luôn hàm chứa tiếng «*fiat*» (xin vâng) nguyên thủy của Mẹ được thốt lên dưới tác động của Thánh Thần.

Đức tin của Mẹ Maria không dừng lại nơi sự ưng thuận ban đầu ấy. Đức tin này đã lớn lên bên thập giá, đi vào sự phục sinh, chờ đợi ngày Chúa quang lâm vào thời điểm tận cùng thời gian, và hoàn thành trong sự chiêm ngắm trên trời.

Như thế tương quan của chúng ta với lời «*xin vâng*» của Mẹ Maria dường như không chỉ là tương quan với một sự kiện quá khứ, mà với một thực tại con người hôm nay. Việc lãnh nhận ân sủng trong Thánh Thần qua trung gian nhân tính của Đức Kitô, chắc chắn có quan hệ với lời «*xin vâng*» ngày xưa của Mẹ Maria; và hơn thế nữa, ngày nay việc nhận lãnh này còn quan hệ với Mẹ, người tràn đầy Thánh Thần trong vinh quang, hoàn toàn hướng về Thiên Chúa Cha nhờ Con Mẹ.

Tin vào tín điều các thánh thông công chính là tin rằng nhân tính Đức Kitô vẫn là nguồn mọi ân sủng. Lịch sử cứu độ không bao giờ chỉ là chuyện quá khứ; vì thế chúng ta luôn liên kết với những vị đã đóng một vai trò nào đó, được kéo dài nơi chính con người vinh quang của các vị.

Chúng ta không thể để Mẹ Maria ở một vị thế riêng lẻ trong sự hiệp thông các thánh. Nếu chúng ta tin Giáo Hội khai hoàn, chúng ta sẽ biết rằng các thánh sống trong Đức Kitô đều hiệp thông với nhau và hiệp thông với chúng ta. Có sự trao đổi, chia sẻ, hỗ tương giữa các vị với nhau, các vị đều can thiệp cho chúng ta tùy theo ơn gọi và sự chọn lựa của mỗi vị.

Mẹ Maria, là Mẹ Đức Kitô, tất nhiên có vị trí độc nhất trong sự hiệp thông này, là sự hiệp thông liên kết những người được cứu chuộc với nhau chung quanh ngai của Con Chiên. Tới muôn đời Mẹ vẫn luôn là người đã tiếp nhận Ngôi Lời và đưa Ngôi Lời vào thế giới con người. Mẹ vẫn là người tạo mối dây liên kết; là người, nhờ gắn bó với Thánh Thần, đã sống hiệp thông với Thánh Thần một cách tràn đầy trong tâm hồn và thân xác mình.

Kinh Thánh cho chúng ta biết Mẹ Maria hiện diện vào giờ phút quyết định trong cuộc tử nạn cứu chuộc của Đức Giêsu. «*Đứng dưới chân thập giá có Mẹ Maria*» (Ga 19,25). Tôi vui mừng khi Thánh Kinh ghi nhận sự hiện diện của Mẹ Maria tại đây; nhưng chẳng cần điều đó tôi vẫn biết rằng giao ước được Thánh Thần đóng ấn bao gồm tất cả mọi mầu nhiệm vui, thương, mừng của Con Mẹ. Và Thánh Thần mãi mãi là dấu ấn sự hiệp nhất giữa hai mẹ con.

Dấu ấn này không những được Thánh Thần đóng vào từ bên ngoài như con dấu người ta đóng vào giấy tờ để chứng nhận dứt khoát sự xác thực của nó. Hành vi của Thánh Thần và hành vi của Mẹ Maria, tuy hoàn toàn tùy thuộc và phát sinh từ Thánh Thần, đều hướng về cùng một mục đích là trao ban và mạc khải Đức Giêsu Kitô cho trần gian, và như thế là tôn vinh Thiên Chúa Cha.

Thánh Thần là Đấng mang Đức Kitô đến cho chúng ta. Ngài làm cho Đức Kitô trở thành một thực tại sống động và thành hình nơi chúng ta. Chỉ Thánh Thần mới giúp chúng ta kêu tên Đức Kitô một cách thỏa đáng. Thánh Thần làm chúng ta sinh ra trong một đời sống mới và sống đúng danh hiệu Kitô hữu để Chúa Cha được vinh quang.

Là một thụ tạo, được ân sủng mời gọi hợp tác với tác động của Thánh Thần, Mẹ Maria

hoàn toàn hướng về người con của mình. Mẹ cho chúng ta thấy bản chất của mình trong một lời chỉ bày duy nhất mà Thánh Kinh ghi lại. Và cả lần này nữa, chẳng cần nại đến bản văn tôi cũng đoán được tâm hồn Mẹ được biểu lộ trọn vẹn qua lời Mẹ nói với các gia nhân trong tiệc cưới Cana: «*Hãy làm tất cả những gì Ngài bảo các anh*» (Ga 2,5).

Chức năng lịch sử của Mẹ Maria ngày xưa và chức năng bí nhiệm của Mẹ ngày nay hài hòa với nhau khi qui hướng một cách sống động về Đức Kitô, Con Mẹ. Cũng như dòng sông phải tuôn ra biển, Mẹ Maria không thể không dẫn chúng ta đến với Đức Giêsu. Mẹ hoàn toàn liên kết với Đức Giêsu, hoàn toàn rõ ràng như thế. Mẹ hết lòng trao ban Đức Giêsu cho chúng ta. Nếu Đức Kitô là Lời mặc xác phàm, thì ơn gọi của Mẹ Maria là trở nên người-mang-Lời ấy: Mẹ chỉ sống để trao ban Đức Kitô cho thế giới con người. Mẹ thuộc về Đức Kitô và sống cho Ngài ở mức độ hết sức sâu xa. Mẹ hoàn toàn qui hướng về Ngài.

Mẹ Maria không bao giờ tạo nên vật cản trở. Chúng ta ngần ngại không dám yêu mến Mẹ Maria hết lòng vì sợ làm như vậy là không tôn kính Đức Giêsu đúng mức. Nghĩ như thế là hoàn toàn hiểu sai về thân thể của Mẹ Maria.

Chúng ta đang ở vào trọng tâm màu nhiệm Thiên Chúa; màu nhiệm này làm đảo lộn các hệ thống chặt hẹp, những cách thẩm định nhứt nhát, và phá vỡ những lối phân biệt, sắp xếp của chúng ta. Chúng ta đang bước vào một thế giới đôi bên cùng có lợi, một thế giới hoàn toàn vô vị lợi, một thế giới hiệp thông kỳ diệu.

Thánh Thần tràn ngập Mẹ Maria đã và mãi mãi là Thánh Thần của Chúa Con. Chính Ngài làm Mẹ Maria trở nên Kitô hữu một cách sâu xa vượt mức chúng ta tiên liệu. Mẹ là người Kitô hữu tuyệt vời nhất, được «*Kitô hóa*» ở mức vô cùng sung mãn. Thánh Thần thực hiện nơi Mẹ kỳ công kiệt xuất của Ngài. Mẹ là sự thành công và là hào quang của Thánh Thần.

*«Bà được tôn vinh trên mọi người phụ nữ
là vinh quang độc nhất của nhân loại khổ đau...»²*

Vị thể hiện thời của Mẹ Maria không phải là thông ban ân sủng: chỉ Thánh Thần là và mãi mãi là Đấng ban ân sủng được Chúa Cha cử đến qua Chúa Con. Không nên quan niệm vị thể trung gian của Mẹ theo chiều hướng ấy. Mà phải hiểu vị thể của Mẹ là giúp chúng ta đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa. Nhờ liên kết với Mẹ và noi gương Mẹ, chúng ta được Mẹ Maria giúp đón nhận Thánh Thần và sống theo tác động của Ngài. Qua cuộc sống đã sớm được hiển vinh của Mẹ, Mẹ mời gọi chúng ta tiến bước trong vui mừng và hy vọng. Công Đồng Vatican II đã nói về Mẹ Maria là «*dấu chỉ hy vọng cho dân Thiên Chúa đang tiến bước*».

3. Mẹ Maria, mẹ của chúng ta trong Thánh Thần

Trong Tin Mừng Mát-thêu, sứ điệp đầu tiên từ Trời gởi xuống trần thế là lời mời gọi hãy đón nhận Mẹ Maria. Thiên thần ngỏ với thánh Giu-se: «*Đừng ngại đón Maria về nhà... vì người con nàng cưu mang là do quyền năng Thánh Thần*» (Mt 1,20). Vượt qua những hoàn cảnh cụ thể trong thời gian-không gian nhất định, lời ấy còn ngỏ với tất cả mọi thế hệ Kitô hữu: việc đón nhận tình mẫu tử thiêng liêng của Mẹ Maria là một dấu chỉ chắc chắn cho thấy chúng ta cởi mở đón nhận Thánh Thần.

Quả quyết như thế có vẻ làm ta ngạc nhiên: tuy nhiên điều ấy được xác nhận một cách thực nghiệm trong đời sống của nhiều vị thánh.

Cuốn *Traité (Khảo Luận)* nổi tiếng của thánh Grignon de Montfort đã diễn tả những tương quan giữa Thánh Thần và Mẹ Maria trong những trang sách tuyệt vời vô song. Vì lối trình bày chịu ảnh hưởng văn phong vào thời của Ngài, nên cần cải thiện về cách diễn tả thần học; nhưng ngài đã để lại cho chúng ta một kinh nghiệm thiêng liêng khai mở một trào lưu ân sủng rất ảnh hưởng.

Trong chương IV, chúng ta đã đề cập chứng nghiệm về Thiên Chúa một cách chung.

² William WORDSWORTH, *Ecclésial, Sonnets*, XXV.

Nhưng người ta cũng có thể nói đến một lối chứng nghiệm về Thiên Chúa được cảm nhận xuyên qua các thánh. Qua cuộc sống của các ngài, ta luôn cảm nghiệm được rằng Thiên Chúa và chỉ một mình Thiên Chúa là tuyệt vời. Những vị thánh đã đón nhận Mẹ Maria – trong đó một số đã sống kinh nghiệm thần bí là kết hiệp với Mẹ Maria – đã chứng thực rằng tình mẫu tử thiêng liêng của Mẹ Maria là một thực tại tác động trên cuộc đời các ngài. (Về kinh nghiệm này, các nhà thần học lại không mấy chú tâm.)

Là hoa trái của ân sủng, kinh nghiệm như thế đòi hỏi sự hợp tác của con người. Để cảm nghiệm sự hiệp thông liên lý như thế với Thánh Thần, nhờ Mẹ Maria, thì ngay từ khởi đầu, chúng ta phải làm đi làm lại một số hành vi qui hướng rõ ràng về Mẹ, cho đến khi cái nhìn của chúng ta chỉ duy nhất hướng về Thánh Thần, Đấng đang thành hình Đức Kitô trong chúng ta. Những giây phút đầu tiên này khiến chúng ta nghĩ đến nỗ lực của một người mới tập đi xe gắn máy. Trước tiên anh ta phải chú tâm đến từng động tác phải làm, từ việc vặn chìa khóa công-tắc đến những việc khó hơn. Dần dà, những động tác này trở thành phản xạ và anh ta có thể vừa ngắm cảnh, vừa trò chuyện với người bên cạnh, mà cũng vừa đạp ga và thắng. Trên lý thuyết, làm được như thế xem ra rất phức tạp; nhưng trong thực tế, kinh nghiệm cho thấy các hành vi ấy hài hòa với nhau một cách đơn giản. Việc kết hiệp sống động với Mẹ Maria cũng tương tự như thế: Thờ Mẹ Maria ra chính là hít Thánh Thần vào. Mục đích của giao ước này luôn luôn vẫn là trao ban Đức Giêsu cho nhân loại.

Kinh nghiệm này bao gồm nhiều cấp độ, nhưng vẫn nằm trong khả năng thực hiện của mọi người, là sinh hoạt của đời sống Kitô giáo bình thường và lành thánh.

Nếu muốn ghi nhận một vài nét giúp chúng ta nhận ra sự hiện diện của Thánh Thần, Đấng mà Mẹ Maria đã đón nhận, tôi xin đề nghị ba nét tiêu biểu. Tôi không có ý nói là ngoài ba nét đó có còn những nét khác hay không. Việc chấp nhận tình mẫu tử thiêng liêng của Mẹ Maria giúp chúng ta bảo toàn nhân tính, có đời sống khiêm nhường và quân bình.

Mẹ Maria giúp bảo toàn nhân tính, lòng khiêm tốn, quân bình và khôn ngoan

Trước hết là đối với Đức Giêsu. Người ta không thể chấp nhận Mẹ Maria nếu không gắn bó trọn vẹn với màu nhiệm Nhập Thể. Hiểu rõ về Mẹ giúp chúng ta tránh được mọi hình thức của ảo-thân-thuyết, một lạc giáo chủ trương rằng Đức Giêsu chỉ mang tính nhân loại ở bên ngoài thôi. Mẹ Maria ngăn cản chúng ta lẫn lộn giữa Nhập Thể và thần hiển, vì thần hiển chỉ là sự thể hiện tạm thời của Thiên Chúa thôi. Mẹ giúp chúng ta tránh mọi hình thức thần-luận – là quan niệm của các triết gia cho rằng Thiên Chúa chỉ có một ngôi vị – để dẫn chúng ta vào màu nhiệm của Ba Ngôi.

Mẹ Maria bảo toàn sự gần gũi thật sự của Thiên Chúa giữa loài người, thực tại của Đấng Emmanuel, hiện thân Con độc nhất của Thiên Chúa thực sự ở giữa chúng ta.

Mẹ Maria cũng bảo đảm tính nhân loại trong Giáo Hội và trong thế giới. Mẹ là phụ nữ mà cũng là một bà mẹ: như mọi bà mẹ trên trần gian, Mẹ hiểu được những con người và những lối sống đa dạng của họ. Mẹ tinh tế tiếp cận với cụ thể, thực tiễn, sống động. Ngôn ngữ Á-rập có câu: *«Đàn ông nhìn thấy cánh rừng, còn đàn bà nhìn thấy cây cối và hoa lá»*. Mẹ Maria quan tâm đến từng Kitô hữu một. Mẹ mang lại cho thế giới kỹ thuật đang giành giật nhau để sinh tồn này hồn sống con người. Người ta lầm tưởng rằng nếu người phụ nữ tham gia chính trị nhiều hơn thì hẳn là các bà sẽ phát động những cuộc chiến phi lý và man rợ như những cuộc chiến mà thế hệ chúng ta từng biết. Mẹ Maria hiện diện linh hoạt trong Giáo Hội, làm dịu đi nét cứng rắn của các định chế, các bộ máy văn phòng, các cơ cấu lạnh lẽo vô hồn, vốn nặng nề nhưng phần nào đó không thể tránh được.

Sau Đức Giêsu – là người trọn vẹn về nhân tính nhất trong nhân loại – thì Mẹ Maria là thụ tạo đầy tràn nhân tính nhất trong mọi thụ tạo. Mẹ Maria là Mẹ của mọi người, trong toàn bộ chiều dày của nhân tính.

Đức Giêsu là con của Thiên Chúa Cha, cũng là con của Mẹ Maria. Ngay cả trên thiên quốc vinh quang, Đức Giêsu cũng vẫn là con của cả hai Đấng. Điều này đủ để chúng ta không bao giờ được coi Mẹ Maria chỉ là người ngày xưa đã giới thiệu và ban tặng cho chúng ta người

con của mình, để rồi sau đó bị bỏ rơi không được dự phần vào công cuộc cứu chuộc mà người con ấy đã đến để hoàn thành. Quan niệm như thế là quên rằng Đức Giêsu, một cách hoàn toàn độc lập, đã muốn lệ thuộc vào Mẹ Ngài, không những chỉ trong những tháng được cưu mang, mà trong suốt những năm tháng dài chuẩn bị cho sứ vụ công khai. Chỉ sự kiện ấy thôi cũng thuyết phục hơn tất cả mọi bản văn. Một mình sự kiện ấy đã hàm chứa khoa thần học về Mẹ Maria. Sự kiện ấy cũng mời gọi chúng ta bước vào vương quốc Thiên Chúa bằng con đường ưu việt của «*trẻ em và của những ai giống như chúng*» (Mc 10,14). Mẹ Maria bảo đảm sự khiêm nhường cho những ai chấp nhận lệ thuộc Mẹ để đón nhận Thánh Thần của Con Mẹ một cách tốt đẹp hơn.

Nhập Thể, trọng tâm Kitô giáo, là một mẫu nhiệm của sự quân bình và hòa hợp giữa thần linh và nhân loại. Mẹ Maria thuộc về mẫu nhiệm này.

Thật chính đáng khi chúng ta kêu cầu Mẹ là «*Ngai Tòa của Khôn Ngoan*». Mẹ giúp Kitô giáo đích thực giữ được sự cẩn trọng và kín đáo trước những can thiệp siêu nhiên của Chúa .

Từng được Thiên Sứ viếng thăm, từng được Thiên Chúa hậu đãi cho thân cận trực tiếp, Mẹ Maria vẫn giữ được trọn vẹn sự quân bình của mình. Mẹ chỉ đơn giản nêu câu hỏi: «*Điều ấy sẽ xảy ra thế nào?*» (Lc 1,34). Mẹ không hề bùng bột cuồng nhiệt hay ngất ngây chìm đắm.

Trong an bình, Mẹ lên đường đến giúp đỡ người chị họ Ê-li-sa-bét. Và khi người chị tuyên dương mình là «*người diễm phúc hơn mọi phụ nữ*» (Lc 1,42), Mẹ đã thốt lên lời tiên tri: «*Mọi thế hệ sẽ khen tôi diễm phúc*» (kể cả thế hệ chúng ta), nhưng Mẹ cũng không quên nhắc lại mình là nữ tỳ khiêm hạ của Thiên Chúa (x. Lc 1,48).

Tôi cho rằng trong một phong trào như Phong Trào Canh Tân Đoàn Sùng, nhận biết theo cảm nghiệm vai trò của Mẹ Maria là một việc đặc biệt quan trọng. Trước sự kiện Thánh Thần ban hồng ân một cách phi thường, chúng ta cần phải giữ được sự quân bình và óc suy xét sáng suốt. Không bao giờ nên lấy chuyện phi thường làm chuẩn mực cho cuộc sống, và cũng không vì chuyện phi thường mà quên đi điều cốt yếu. Thoạt đầu, người ta có thể sợ rằng nếu cứ nhấn mạnh việc Canh Tân trong Thánh Thần thì e sẽ làm vai trò của Mẹ Maria bị lu mờ hoặc giảm thiểu. Thêm vào đó, truyền thống của Phong trào Ngũ Tuần chẳng bao giờ tán trợ việc sùng kính Mẹ Maria cả. Về điểm này có lẽ người ta lo sợ bị một ảnh hưởng nào đó thâm nhập. Tôi xin thú thực rằng trong hội nghị quốc tế về đoàn sùng ở South Bend (Hoa Kỳ) năm 1973, tôi cảm thấy ngạc nhiên, thích thú và vui mừng khi thấy cả đám đông gồm hai mươi lăm ngàn thanh niên tham dự đã đứng lên hoan hô nhiệt liệt, đúng lúc tôi nhấn mạnh vai trò của Mẹ Maria như bí quyết nên thánh, trong bài giảng hôm ấy. Phản ứng đậm nét Công Giáo đích thực cộng với lòng đạo đức vui tươi của đám người này khiến tôi cảm thấy rằng tất cả chúng tôi như anh chị em trong cùng một tổ ấm đang quây quần bên mẹ của mình.

Tôi đã tìm lại được ở nơi ấy hình ảnh lễ Hiện Xuống đầu tiên, trong căn nhà Hội (tiệc ly), tất cả đều chuyên tâm cầu nguyện cùng với Maria, mẹ Đức Giêsu (x. Cv 1,14). Tôi xin nói lên điều này một lần nữa, là trong hoàn cảnh này, chẳng cần nêu rõ tên Mẹ, chúng ta cũng biết Mẹ đã hiện diện, dù hữu hình hay không, khi mà Giáo Hội của Con Mẹ khai sinh. Chính mẫu nhiệm ấy vẫn đang tiếp diễn: là Mẹ Đức Giêsu, là Mẹ Giáo Hội dưới tác động duy nhất của Thánh Thần, Mẹ Maria là người Kitô hữu đầu tiên có đặc sủng. Cha G.T. Montague, S.M., Giám đốc Tạp Chí Thánh Kinh tại Hoa Kỳ đã viết rất chính xác như sau:

«Kinh nghiệm của Mẹ Maria là một trong những ơn cao quý nhất của Thánh Thần. Mẹ tự thân là một đoàn sùng của Thánh Thần. Mẹ dạy tôi tin một cách trong sáng hơn, phân biệt Thánh Thần rõ rệt

Còn tiếp

[VỀ MỤC LỤC](#)

CÀ TÍM

Cà tím thuộc họ Solanaceae, cùng họ với cà chua, khoai tây, ớt xanh và ớt đỏ. Tiếng Mỹ gọi cà tím là eggplant, Pháp gọi là aubergine

Quả cà tím có đực, có cái. Để phân biệt ta chỉ cần nhìn ở đáy quả cà: Nếu vết lõm sâu và dài như một cái gạch ngang là cà cái; nếu vết lõm nông và tròn là cà đực. Cà đực có ít hạt do đó ít đắng hơn cà cái.

Giá trị dinh dưỡng

Tuy có ít năng lượng và chất dinh dưỡng, nhưng cà được nhiều người ưa thích vì có nhiều chất xơ, tốt cho bài tiết tiêu hóa, ăn lại mau no, không sợ béo mập. Một chén cà tím (khoảng 180g) có 20 calori, 2.5 g chất xơ và 0.5 mg sinh tố C.

Cà tím có cấu tạo đặc biệt giống như thịt và dễ thấm hút gia vị trong món ăn. Vì thế, người ăn chay thường dùng để nấu nướng thay cho thịt. Nhưng khi nấu với mỡ béo, cà sẽ hút rất nhiều mỡ, vì thế nên dùng dầu thực vật có ít chất béo bão hòa.

Sau khi nấu, đôi khi cà có vị hơi đắng. Để làm mất vị đắng này, ướp cà với một chút muối, xếp mỏng trên một cái đĩa, lấy một cái đĩa khác đặt lên trên cho nặng, chắt bỏ nước cà chảy ra; hoặc ngâm các miếng cà trong nước muối chừng 30 phút rồi mới vớt ra nấu. Khi nấu cà tránh dùng nồi nhôm, vì chất nhôm làm cà đổi màu.

Cà đã nấu không nên để ngoài không khí quá lâu vì chất *nitrate* trong cà chuyển hóa thành *nitite*, ăn vào có thể gây ngộ độc, nhất là ở trẻ em.

Cũng chỉ nên cắt cà ít phút trước khi nấu, kẻo cà bị oxy hóa thành màu thâm nâu.

Nên cất giữ cà tươi trong tủ lạnh, để cà khỏi mau khô héo.

Công dụng y học

Cà tím nom có vẻ rẻ tiền, nhưng theo kinh nghiệm dân gian ở nhiều nơi, món ăn này còn có những tác dụng trị bệnh quý giá.

Y học cổ truyền Triều Tiên ăn cà tím để chữa bệnh đau lưng, đau bụng, bệnh sỏi, nghiện rượu và đắp ngoài da để chữa phong thấp, phỏng, đau bụng.

Người Nigeria dùng cà tím như thuốc ngừa thai, chữa kinh phong, viêm xương khớp.

Nghiên cứu ở Nhật Bản cho thấy nước chiết cà tím có thể ngăn chặn ung thư ở màng tế bào. Ở vùng mà dân chúng ăn nhiều cà tím thì số người mắc bệnh ung thư bao tử rất thấp.

Cách đây hơn 30 năm, một bác sĩ người Áo thử nghiệm cho thỏ ăn nhiều cà tím thì thấy sức tác hại của cholesterol trên thành động mạch máu của những con thỏ này thấp hơn ở nhóm thỏ không ăn cà. Ông ta cho rằng chất xơ trong cà đã bám chặt vào cholesterol, rồi đưa ra ngoài theo chất thải của sự tiêu hóa, do đó bảo vệ được động mạch.

Vài điều cần lưu ý

Khi uống thuốc chữa bệnh trầm cảm *MAO inhibitor (Monoamine oxidase inhibitor)*, nên cẩn thận vì chất *tyramine* trong cà có tác dụng tương phản với MAO, làm huyết áp lên cao.

Trước khi đi thử nước tiểu kiểm tra u bướu bao tử hoặc tuyến nội tiết, không được ăn cà tím, vì cà tím có nhiều *serotonin* có thể làm thử nghiệm thành dương tính giả (false positive). U bướu tiết ra nhiều serotonin và được thải ra trong nước tiểu.

Serotonin cũng có nhiều trong chuối, cà chua, mận, dưa, trái bơ....Nếu ăn những thứ này thì nước tiểu sẽ có serotonin ngay cả khi không bị u bướu.

DÂU

Dâu là loại trái cây có quanh năm, nhiều nhất là vào tháng 4 tới tháng 6.

Dâu có loại hái một mùa hoặc loại có nhiều vụ cho tới khi tàn vào mùa lạnh băng giá.

Thành phần dinh dưỡng

Dâu có nhiều sinh tố C, sinh tố B; chất xơ không hòa tan *lignin* ở hạt dâu và trên vỏ, và chất xơ hòa tan *pectin* trong trái dâu. Một trăm gram dâu có 21mg folate, 42mg sinh tố c, 1.5 g chất xơ.

Cát trữ.

Không nên mua dâu mềm chảy nước, vỏ mọc nấm. Thường thường dâu nhỏ và trung bình lại ngon ngọt hơn trái to.

Dâu ngon khi nom còn màu đỏ tươi, thịt chắc, cuống xanh có lá nhỏ. Dâu màu hơi tái là dâu non, còn dâu có những đốm đỏ sậm lại chín quá. Dâu mà cuống lá non màu nâu đất thì là dâu già.

Mua dâu về lựa bỏ trái hư để tránh nấm mốc lan tràn, giữ nguyên cuống rồi cất giữ trong tủ lạnh, nhưng đừng để quá lâu. Chỉ rửa dâu trước khi ăn và cắt cuống sau khi rửa, tránh nước thấm vào làm nhạt vị ngọt của dâu.

Chỉ cắt dâu khi sắp ăn vì cắt để lâu, sinh tố C bị phân hủy, làm giảm giá trị dinh dưỡng của dâu.

Muốn dâu dịu ngọt, cho thêm chút đường. Đường hòa nhập với nước tiết của dâu, một lúc sau dâu trở lên mềm, dễ ăn.

Dâu có thể ăn tươi, làm mứt, đóng hộp.

Dâu khử trùng để dành bằng sức nóng mát bớt một phần sinh tố C và cũng ngả sang màu đất nên để giữ màu tự nhiên của dâu, người ta thường ngâm thêm một chút nước trái chanh.

Dùng trong y học

Trái dâu vừa là một loại trái ăn ngon, vừa là một vị thuốc được dân gian dùng để chữa bệnh.

Dâu có tác dụng nhuận tràng, lợi tiểu, làm bớt đau nhức xương khớp, chữa các bệnh ngoài da như mụn trứng cá, nấm trên da.

Dâu có nhiều chất chống oxy hóa, có tác dụng làm giảm nguy cơ bệnh tim, ung thư, thoái hóa thần kinh và làm chậm sự lão suy.

Chất folate trong dâu góp phần làm giảm nguy cơ khuyết tật bẩm sinh ở trẻ em như chẻ cằm, và ống thần kinh kém phát triển.

Sinh tố C có nhiều trong dâu nên cũng tốt để ngừa thiếu sinh tố này, tránh bệnh hoại huyết (scurvy hay scorbut).

Vài điều cần lưu ý

Dâu là một trong mười hai loại thực phẩm hàng đầu gây ra dị ứng cho người ăn. Mười một thứ kia là sô cô la, trứng, cá, bắp ngô, hạt đậu, sữa, quả hạch (nuts), quả đào, thịt heo, đồ biển và hạt lúa mì (wheat).

Dâu có một hóa chất *salicylate*, tương tự như *Aspirin*, nên quý vị dị ứng với thuốc giảm đau nhưc này nên cẩn thận.

Ngoài ra , *oxalic acid* trong dâu có thể làm trầm trọng bệnh sạn thận, sạn ống dẫn nước tiểu và làm cơ thể khó hấp thụ *calci* và sắt./.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức.

www.bsnguyenyduc.com

VỀ MỤC LỤC

RÁN SÀNH RA MỠ

LỜI TẠM BIỆT:



**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giảng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Đề tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

RÁN SÀNH RA MỠ

Đang mãi miết suy gẫm về những thói hư tật xấu của đờn ông lẫn đờn bà, của con giai lẫn con gái, thì “xếp nhớn”, tức là cụ chủ nhiệm khả kính, bỗng “phôn” và ra lệnh cho gã :

- Chú mày liệu viết cho một mẫu về cái tính keo kiệt, hà tiện, bủn xỉn của thiên hạ đi nhé.

Gã bèn đoán già đoán non :

- Hẳn rằng lúc này xếp nhớn bị “bà cả đọi” thăm viếng, đầu vô thì ít mà đầu ra thì lại nhiều. Toát mồ hôi hột khi nghĩ tới những khoản phải chi, mà túi tiền thì đã cạn.

Thậm chí, gã còn phóng đại tô màu cho mê ly rùng rợn :

- Hay là xếp nhớn nhà ta định kêu gọi sự giúp đỡ của bá tánh, nhưng bị bá tánh từ chối, thành thử hận đời đen bạc, bèn nhờ gã chửi toáng lên một trận cho “hạ hỏa”...Thôi thì vâng lời trọng hơn của lễ, bèn phải cặm cụi viết, chứ biết sao bây giờ.

Hẳn rằng ai trong chúng ta cũng đều biết giá trị của đồng tiền :

- Tiền là tiên là phật,

Là sức bật của tuổi trẻ,

Là sức khỏe của tuổi già,

Là cái đà của danh vọng,

Là cái lọng để che thân.

Một khi đã biết được giá trị của nó là như thế, nên mọi người, bất luận nam phụ lão ấu, đều thích tiền. Từ chỗ thích tiền tới chỗ tham tiền chỉ cách nhau có tí xíu.

Tại một nước Hồi giáo, người đàn ông nọ bị kết án tử hình vì đã lấy trộm thức ăn của kẻ khác. Trước khi bị treo cổ, theo thông lệ, anh ta được phép xin nhà vua ban cho một ân huệ. Và anh ta đã kêu lên :

- Xin bệ hạ cho thần được trồng một cây táo. Chỉ trong một đêm mà thôi, hạt giống sẽ nảy mầm, đâm bông và kết trái ngay lập tức, vì đó là bí quyết gia truyền.

Nhà vua chấp thuận. Đúng giờ đã định, trước mặt nhà vua và bá quan văn võ, anh ta đào một cái lỗ nhỏ và nói :

- Chỉ người nào chưa hề ăn trộm, mới có thể gieo hạt giống này được. Vì đã từng lấy cắp, nên tôi không thể...

Nhà vua tin lời anh ta, bèn quay sang nhìn quan tể tướng. Sau một lúc do dự, quan tể tướng bèn thưa :

- Tâu bệ hạ, thần nhớ lại lúc còn niên thiếu cũng có lần lấy cắp của người khác, nên thần không thể...

Nhà vua thăm nghĩ :

- Ta sẽ nhờ viên thủ kho vốn nổi tiếng thanh liêm, không tham những hối lộ.

Nhưng viên thủ kho cũng khiêm tốn từ chối vì đã có lần thụt két và gian lận trong tiền bạc.

Không tìm được người nào, nhà vua bèn đứng dậy cầm hạt táo đến bỏ vào chiếc lỗ, nhưng bỗng sực nhớ ra rằng mình đã có lần đánh cắp báu vật của vua cha.

Lúc bấy giờ tên tử tội mới chua xót thốt lên :

- Các ngài là những kẻ giàu sang, quyền cao chức trọng, chẳng hề thiếu thốn điều chi, thế mà cũng đã hơn một lần ăn cắp. Còn tôi, một kẻ khốn khổ, chỉ vì mượn đờ thức ăn trong cơn đói thì lại bị kết án treo cổ. Chẳng công bằng chút nào.

Thậm chí, ngay cả quý vị con nít cũng rất thích và rất tham tiền.

Ngày nọ, một chú nhóc bị kẹt cả bàn tay trong chiếc bình cổ. Trước khi đập bể chiếc bình quý giá ấy, ông bố nói với chú nhóc :

- Con hãy thử lần cuối bằng cách duỗi thẳng các ngón tay ra và rút lên.

Nhưng chú nhóc trả lời :

- Nếu duỗi thẳng các ngón tay ra thì đồng tiền con đang cầm sẽ rơi mất sao ?

Điều oái oăm thay, đó là lòng tham của con người thì dường như không có đáy, chẳng bao giờ được no thỏa.

Tên đầy tớ được ông chủ thương cho ở trong một ngôi nhà đẹp đẽ, có vườn hoa bao quanh. Sau một tháng đi vắng, khi trở về ông thăm nghĩ người đầy tớ sẽ sung sướng và biết ơn ông. Thế nhưng sự thật hoàn toàn trái ngược. Tên đầy tớ lúc nào cũng nhăn nhó như bực bội điều chi. Ngạc nhiên, ông chủ bèn hỏi :

- Anh không cảm thấy sung sướng khi có đủ mọi sự hay sao ?

Tên đầy tớ trả lời :

- Làm sao tôi sung sướng cho được ? Ông bảo là tôi có đủ mọi sự ư ? Không đâu. Nhà bên cạnh có một con chim hoàng yến. Tôi muốn mà chẳng được. Tiếng hót của nó ngày càng làm cho tôi khổ tâm.

Thật đúng như tục ngữ đã diễn tả :

- Đứng núi này trông núi nọ.

- Được voi đòi tiên.

Đã thích tiền và tham tiền thì phải làm thế nào cho có và có nhiều tiền. Muốn được như vậy, người ta phải nai lưng ra mà kiếm tiền.

Có người kiếm tiền một cách chân chính bằng sức lao động cật lực của mình. Những người này thường nghèo và chẳng có được mấy tí. Thế nhưng, lắm kẻ lại kiếm tiền một cách

bất chính bằng mọi thủ đoạn như ăn trộm, ăn cắp, ăn cướp, ăn gian, ăn hối lộ... Những kẻ này thường giàu và phát lên trông thấy.

Một khi đã có tiền, thì phải biết dùng tiền. Trong phạm vi tiêu tiền, gã xin ghi nhận hai thái cực.

Thái cực thứ nhất đó là tiêu tiền một cách hoang phí, theo kiểu :

- Vung tay quá trán.
- Bóc ngắn cắn dài.
- Con nhà lính, tính nhà quan.

Nếu thái cực này cứ ÷ liên tục phát triển thì chẳng mấy chốc mà đi đoong sự nghiệp và trở thành dân khổ rách áo ôm.

Thái cực thứ hai đó là tiêu tiền một cách keo kiệt, bủn xỉn, vốn được người đời gọi là hà tiện. Và đây chính là điều gã xin bàn đến. Vậy chân dung những kẻ hà tiện là như thế nào ?

Cũng như bao người khác, họ là những kẻ thích tiền và tham tiền, nhưng lại không dám xài tiền và tiêu tiền, nếu có thì cũng rất bủn xỉn và nhỏ giọt nhưng trong lòng lại tiếc hùi hụi.

Tục ngữ Việt Nam đã diễn tả họ là những kẻ :

- Rán sành ra mỡ.
- Vắt cù chày ra nước.
- Đãi cứt sáo lấy hạt đũa,
Đãi cứt gà mót hạt tằm.
- Keo cứt người đầu như cứt sắt,

Tham lam chuyên thờ những hơi đồng.

Họ tưởng rằng mình làm chủ tiền bạc, nhưng trái lại, chính tiền bạc đã làm chủ họ. Một ông chủ thật hà khắc.

Họ là những kẻ chỉ có đầu vô mà không có đầu ra. Cố gắng tích lũy mà không dám tiêu xài, dù cho những nhu cầu chính đáng và cần thiết. Cái khoái duy nhất của họ là được ngồi đếm tiền và thấy túi tiền của mình mỗi ngày một căng phồng.

Có một ông nhà giàu nhưng rất keo kiệt. Ông đã xây cho mình một căn phòng bí mật để cất giấu tiền. Hằng đêm một mình ông lén xuống, mắt sáng rực khi ngồi đếm những xấp tiền mới tinh. Ông đưa lên mũi, hít hà và đê mê thích thú, như say thuốc lào hay “phê”... sì ke vậy. Rủi thay hôm ấy, ông vội vã đóng sập cửa nhưng lại để quên chìa khóa ở ngoài. Ông gào thét song chẳng ai nghe thấy. Cuối cùng, ông đã chết thối giữa những đồng tiền của mình.

Hình ảnh hằng đêm ông ngồi lặng lẽ đếm tiền đã nói lên một sự thật :

- Mũi kẻ hà tiện có tài chịu đựng nổi mùi hôi tanh của tiền bạc, giống như mũi của người nghèo khổ có tài chịu đựng nổi mùi hôi thối của rác rưởi.

Thói hà tiện và keo kiệt này lại thường gia tăng theo tuổi tác, như một câu danh ngôn đã bảo :

- Khi các tật xấu khác xem ra đã già, thì thói hà tiện và keo kiệt vẫn cứ trẻ mãi. Và càng già, thì lại càng có những sức bật mới.

Đây cũng là điều dễ hiểu, bởi vì người già thường nhìn thấy một tương lai bấp bênh đang chờ đón mình, nên phải gom góp thật nhiều hầu tạo cho mình một cảm giác an toàn.

Và như vậy, kẻ hà tiện sống rất khổ cực.

Một bà lão ăn mày, quanh năm vất vả rảo qua các ngõ lối để xin bố thí. Dù mùa đông băng giá, bà cũng chỉ mặc một manh áo rách. Bà van lơn thảm thiết, kể lể cảnh túng cực. Người thương tình thì cho tí chút, kẻ quen mặt thì xua đuổi bà như kẻ trộm, nhưng bà vẫn kiên tâm. Tối đến, bà trở về túp lều xiêu vẹo. Bà chỉ ăn những mẩu bánh thừa người ta cho, đau ốm không dám mua thuốc vì tiếc tiền. Do sống quá kham khổ, bà đã ngã bệnh và chết, tay vẫn chỉ vào góc nhà. Người ta đào bới và tìm thấy một cái hộp trong đó đựng gần hai trăm ngàn đô la!

Không phải họ chỉ sống rất khổ cực, mà chết cũng rất khổ cực.

Một ông già hấp hối, vị linh mục tới xúc dầu, nhưng ông nhất định không chịu mở bàn tay ra. Sau khi ông chết, người ta thấy bàn tay ấy vào giây phút cuối cùng vẫn nắm chặt chìa khóa "két" tiền.

Một ông hà tiện khác, làm lụng vất vả suốt năm, ngày thường cũng như ngày Chúa nhật. Ông sắm được nhiều vàng. Lúc sắp chết, ông xin người ta đặt những thỏi vàng trên tay. Người ta bỏ vàng đầy cả hai bàn tay. Nhưng khi vừa chết, vàng liền rơi ra vì hai bàn tay đã cứng đơ. Thật đúng như ca dao đã nói :

- Vua Ngô ba mươi sáu tấn vàng,

Chết xuống âm phủ chẳng mang được gì.

Kẻ hà tiện chẳng dám tiêu tiền và xài tiền cho bản thân mình, mặc dù có những nhu cầu thật chính đáng và cần thiết. Như vậy người khác đừng có hòng tơ tưởng và xơ múi gì vào đồng tiền của họ, đừng có hòng trông mong họ giúp đỡ và bố thí.

Nếu có người tới hỏi vay, họ sẽ trả lời :

- Lúc này tôi cũng túng bán và kẹt lăm, không thể giúp được.

Nếu người đó có năn nỉ ỉ ôi đến gãy lưỡi thì họa may họ mới cho vay nhưng với mức lời cắt cổ.

Nếu có người vì trách nhiệm phải tới lạc quyền, xin họ giúp đỡ cho những công trình phúc lợi chung hay cứu trợ cho những nạn nhân của thiên tai bão lụt, họ sẽ trốn để khỏi lời thôi và phức tạp. Còn nếu không trốn được, họ sẽ miễn cưỡng trả lời :

- Thèm lòng chứ ai lại thèm thịt. Lòng tôi thì muốn rất nhiều, nhưng cái khó bó cái khôn, hoàn cảnh lúc này thật là...

Rồi họ sẽ cà kê dê ngỗng, vòng vo tam quốc, tả oán một chặp. Cuối cùng mới bunn xin ló ra được vài đồng bạc lẻ đã nhàu nát.

Thành thử đồng tiền của kẻ hà tiện chẳng đem lại lợi ích gì cho đời và cho người như một câu danh ngôn đã bảo :

- Kẻ hà tiện giống như một mỏ vàng, trên đó cây cối chẳng thể nào đâm bông kết trái.

Họa chẳng chỉ khi nào họ đã chết thì may ra tiền bạc ấy mới đem lại tí ti lợi ích nào chẳng :

- Con lợn chỉ tốt và có ích khi nó... hết sống. Kẻ hà tiện cũng vậy, chỉ có ích cho người khác khi họ đã chết mà thôi.

Hay khi họ biết mở mắt ra nhìn cảnh khốn cùng của những người chung quanh mà “cải tà qui chánh”.

Một ông tỷ phú có thói quen lên sân thượng dùng ống nhòm nhìn lên các cô thiếu nữ. Ông thần nhiên trước nếp sống làm than của đám dân nghèo khổ chung quanh. Ngày kia, ông nhìn thấy một phụ nữ tay cầm một sợi dây với dáng đi thiếu nảo. Ông vội chạy xuống tìm gặp người phụ nữ ấy thì được biết vì quá túng cực nàng muốn treo cổ lên cây mà chết. Ông liền hỏi :

- Sao cô không chạy tới những người giàu có ?

- Những người càng giàu thì lại càng hay keo kiệt.

- Còn các cơ quan từ thiện ?

- Họ đòi hỏi nhiều thứ giấy tờ, thủ tục hành chánh quá phức tạp.

- Thế chồng cô đâu ?

- Anh ấy bị thất nghiệp.

Vừa lúc đó cảnh sát bắt được một tên trộm và dẫn đến. Tên trộm ấy chính là chồng của người thiếu phụ. Lúc bấy giờ ông tỷ phú mới mở mắt ra và nói :

- Sự việc hôm nay đã giúp tôi thức tỉnh sau một đêm dài ích kỷ và keo kiệt. Mặc dù giàu có, nhưng vì không quan tâm tới những người chung quanh nghèo đói, nên mới ra nông nỗi này.

Vì thế, cần phải biết tiêu tiền cho hợp tình và hợp lý, không hoang phí theo kiểu “phá gia chi tử”, nhưng cũng không keo kiệt bunn xin theo kiểu “rán sành ra mỡ”.

Tiền bạc trước hết phải được tiêu dùng cho bản thân và gia đình, hầu bảo đảm một cuộc sống vật chất ấm no. Gã còn nhớ lời khuyên của một thầy giáo già trường làng như sau :

- Đối với những sự cần thiết và chính đáng thì bao nhiêu cũng sẵn sàng chi ra, nhưng đối với những sự thừa thãi và hoang phí, thì một đồng, một cắc cũng không.

Ngày kia, người ta đến lạc quyền một gia đình nọ. Vừa tới cổng thì đã nghe thấy tiếng bà mẹ la mắng cậu con trai :

- Con lại đốt phí một que diêm rồi đấy.

Nghe thấy thế, người ta thăm nghĩ :

- Xem chừng bà chủ keo kiệt, chắc chẳng ăn thua gì.

Tuy vậy, vì bần phận, người ta cũng bấm chuông. Cánh cửa mở ra và bà chủ tươi cười nói :

- Hẳn quý vị đã nghe tôi mắng đứa con trai. Nhưng nếu tôi chẳng tiết kiệm từng que diêm thì hôm nay làm gì có 500 đô mà giúp hội từ thiện.

Thế nhưng, tiền bạc không phải chỉ được tiêu dùng cho bản thân và gia đình, mà hơn thế nữa nó còn phải được tiêu dùng cho người khác, nhất là những người nghèo túng, cực khổ đang cần được quan tâm giúp đỡ.

Khi giúp đỡ người khác, không phải chúng ta chỉ cố gắng “xóa đói giảm nghèo” hay làm vơi bớt nỗi khổ đau của họ, mà thực ra là chúng ta giúp đỡ và làm lợi cho chính bản thân mình.

Sách Cổ học tinh hoa đã ghi lại câu chuyện “mua nghĩa” như sau :

Mạnh Thường Quân nhà giàu cho vay mượn nhiều. Một hôm sau Phùng Huyền sang đất Tiết đòi nợ. Lúc sắp đi, Phùng Huyền hỏi :

- Tiền nợ thu được, có định mua gì về không ?

Mạnh Thường quân nói :

- Người xem trong nhà ta còn thiếu thứ gì thì mua.

Khi đến đất Tiết, Phùng Huyền cho gọi dân lại và bảo :

- Các người công nợ bao nhiêu, Thường Quân đều tha cho cả.

Rồi đem văn tự ra đốt sạch.

Lúc về, Phùng Huyền thưa với Mạnh Thường quân :

- Nhà Tướng công châu báu đầy kho, chó ngựa đầy chuồng, người đẹp đầy phòng, không còn thiếu thứ gì nữa. Chỉ còn thiếu một cái “nghĩa”, tôi trộm phép vì Tướng công đã mua về.

Mạnh Thường Quân nghe nói thế cũng không hỏi gì đến tiền nữa.

Sau Mạnh Thường quân bị bãi quan, trở về đất Tiết. Dân đất Tiết nhớ đến ơn xưa, ra đón rước đầy đường. Mạnh Thường Quân bấy giờ mới ngoảnh lại bảo Phùng Huyền :

- Trước kia tiên sinh vì tôi mua “nghĩa”, nghĩa ấy nay tôi mới trông thấy.

Câu chuyện trên làm cho gã nhớ tới Lời Chúa trong Tin mừng :

- Hãy dùng cửa cải chóng qua mà mua lấy bạn hữu.

Chính những hành động bác ái yêu thương mới là người bạn đích thực, theo chúng ta và bên vực cho chúng ta. Chính những hành động bác ái yêu thương mới là tấm giấy thông hành cho chúng ta bước vào niềm hạnh phúc vĩnh cửu.

Một ông nhà giàu nhưng tình lại keo kiệt, sau khi chết, được dẫn đi tham quan thiên đàng. Phong cảnh thiên đàng thật là tuyệt vời, đi mãi không biết chán. Trưa đến, đói bụng ông ghé vào một quán ăn ven đường. Ông lên tiếng hỏi :

- Đĩa cơm nhỏ này giá bao nhiêu ?
- Một đồng.
- Còn đĩa cơm lớn ?
- Cũng một đồng.
- Vậy hãy cho tôi một đĩa cơm lớn.
- Nhưng ông có tiền không đã ?
- Có chứ.

Nói rồi, ông nhà giàu lấy ra trong chiếc ví dày cộm một đồng tiền còn mới. Thế nhưng người chủ quán lắc đầu và nói :

- Không được, ở thiên đàng không xài thứ tiền “thu tích” mà chỉ tiêu thứ tiền “cho đi” mà thôi. Tất cả tiền trong ví của ông đều là loại tiền thu tích, ông chẳng hề có lấy được một xu cho đi, bởi vì trong cuộc sống ông có giúp đỡ ai bao giờ.

Nghe nói thế, ông nhà giàu tái mặt bỏ đi. Bước chân tuyệt vọng lặng lẽ rời khỏi thiên đàng. Chẳng biết những gì đang chờ đón ông.

Tiền bạc sẽ thôi mục nếu chỉ biết thu tích, nhưng trái lại sẽ nảy nở nếu biết cho đi.

Chuyện phiếm của Gã Siêu.

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quý vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại
www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA